

NIỆM PHẬT THÀNH PHẬT

*Tuyển Tập Những Lời Khai Thị Quan Trọng Của Hòa
Thượng Tịnh Không Trong
“Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm
Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giảng Ký”*

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không
Trích lục: Cư sĩ Diệu Âm
Chuyển ngữ: Tịnh Nghiệp
Hiệu đính: Tịnh Thọ

Lời Nói Đầu

“*Quý vị muốn học Phật, nhất định phải phát Bồ Đề Tâm. Đối nhân xử thế, tiếp xúc mọi vật phải dùng tâm chân thành. Người khác đối xử với mình bằng ý xấu ác, lừa dối mình, mình vẫn phải dùng tâm thành đối xử với họ. Vậy thì chẳng phải là mình đã bị thua thiệt rồi sao? Không sai. Bạn không chịu thua thiệt, không chịu bị lừa phỉnh thì bạn sẽ mãi làm phàm phu. Nếu bạn muốn làm Phật, làm Bồ Tát thì phải cam tâm tình nguyện chịu thua thiệt, chịu bị lừa phỉnh. Bạn phải hiểu rằng, thời gian bạn chịu thua thiệt, bị lừa phỉnh rất ngắn ngủi, quá lắm chẳng qua chỉ là một đời này mấy mươi năm mà thôi. Sau khi mấy mươi năm này qua đi, bạn thật sự đã thành Phật rồi, thì mới biết là không hề thua thiệt, không hề bị lừa phỉnh đâu. Nếu hiện tại không chịu thua thiệt, không chịu bị lừa phỉnh, thì đời đời kiếp kiếp bạn thật sự thua thiệt và bị lừa phỉnh. Bài toán này phải cố mà tính toán nhé!*”

Tịnh Nghiệp con có duyên đọc được quyển sách nhỏ này và có cảm nhận sâu sắc về lợi ích thiết thực của những lời khai thị quan trọng này trong quá trình tu tập của mình. Nay Tịnh Nghiệp mạo muội kiến thức nông cạn chuyển dịch sang Tiếng Việt ngõ hầu cúng dường đến Quý đồng tu để kết pháp duyên và cùng nhau tu học trên đường về Cực Lạc. Trong quá trình chuyển ngữ không thể tránh khỏi sai sót, ngưỡng mong nhận được sự góp ý chân tình của Quý đồng tu để quyển sách được hoàn chỉnh hơn.

*Mọi sự góp ý, vui lòng gửi về địa chỉ:
tinhnghiep@hotmail.com.*

*Chân thành cảm ơn và cảm niệm sự hoan hỷ của
Quý vị!*

Tịnh Nghiệp kính ghi.

Lời Tựa

“Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giảng Ký” do Pháp Sư Tịnh Không tuyên giảng được cư sĩ Lưu Thừa Phù ca ngợi là có thể sánh cùng “A Di Đà Kinh Sớ Sao” của Đại Sư Liên Trì, “A Di Đà Kinh Yếu Giải” của Đại Sư Ngẫu Ích, và gọi là ba tác phẩm bất hủ trong các tác phẩm giải nghĩa của Tịnh Độ Di Đà, [từ đó] có thể thấy được vị trí cao trọng và giá trị quý giá của tác phẩm này. Mỗi lần kẻ học mọn này cung kính đọc [tác phẩm này] đều có những cảm nhận mới, thu hoạch mới, tràn đầy pháp hỷ vô hạn. Cổ nhân nói: “*Tam nhật bất độc thư, tiện giác ngôn ngữ vô vị, diện mục khả tăng*” (Ba ngày không đọc sách liền cảm thấy lời nói vô vị, mặt mũi đáng ghét). Kẻ này cũng cảm thấy: “*Ba ngày không đọc quyển ‘Giảng Ký’ này, liền cảm giác tâm thần tán loạn, đạo tâm thoái chuyển*”. Phân tích sâu thêm một bước: tác phẩm lớn của hai vị Đại Sư đều viết bằng văn cổ, vả lại nói lý rất sâu xa. Nếu là người không có trình độ học vấn và Phật lý sâu dày thì rất khó lý giải thấu triệt được nghĩa lý của hai tác phẩm này. Nhưng quyển “Giảng Ký” này thì Sư Phụ giảng bằng văn nói, lời lẽ dễ hiểu. Người biết đọc chữ thì bất luận căn tánh thế nào đều lĩnh hội được, thu được lợi ích thật sự. Còn về mặt nghĩa lý thì lại càng viên mãn đầy đủ. Tất cả quan niệm và hành trì cần phải có đủ của người học Phật từ sơ phát tâm đến thành tựu Phật quả đều được Pháp Sư dạy đi dạy lại, tha thiết dặn dò. Nơi nào chỗ nào cũng thấy

được lòng nhân từ hết mực của Ngài, lòng mong mỗi tha thiết và từ bi vô hạn cứu nhân độ thế của Ngài, đọc lại thật vô cùng biết ơn!

Nhưng bộ kinh đê nhất Tịnh Độ Tông – Kinh Vô Lượng Thọ này được Sư Phụ giảng 107 hội, sau được cư sĩ Lưu ghi chép lại thành văn tự, đóng lại thành 4 quyển lớn, mỗi quyển dày sáu, bảy trăm trang. Nếu muốn đọc xong toàn bộ thì phải mất thời gian rất dài; còn muốn ghi nhớ hết những lời dạy trong “Giảng Ký” để tiện y giáo phụng hành lại càng không dễ. Vì vậy, kẻ học mọn này thử trích lục những lời khai thị quan trọng trong “Giảng Ký” để tiện cho việc chuyên tâm nghiên cứu học tập, nhớ kỹ trong tâm, thường ngày áp dụng làm theo trong lúc đối nhân xử thế, tiếp xúc mọi vật. Sau đó lại nghĩ rằng Quý đồng tu Tịnh Độ phần nhiều do công việc bận rộn, rất khó có đủ thời gian đọc và nghiên cứu toàn bộ “Giảng Ký” mà quyển trích lục những lời khai thị quan trọng này có lẽ có chút giúp ích cho phần đông Quý vị thật sự tu hành Tịnh Độ. Do đó kẻ này mạo muội kiến thức nông cạn, phân loại chỉnh lý, tập hợp thành sách lấy tên là “Niệm Phật Thành Phật” gởi cho Quản lý Chu của Thư viện Từ Quang để ấn hành, lưu thông rộng rãi. Kính mong quyển sách này thật sự có thể giúp ích cho Quý Đại Đức đồng tu hữu duyên lia khổ được vui, liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập thánh, thoát ly tam giới, vãng sanh Tây Phương, viên thành Phật đạo. A Di Đà Phật!

Đệ tử Tam Bảo Diệu Âm cẩn ghi.

MỤC LỤC

<i>Lời Nói Đầu</i>	<i>trang 03</i>
<i>Lời Tựa</i>	<i>trang 05</i>
1. Chương 1:	Giác ngộ.....	<i>trang 09</i>
2. Chương 2:	Học Phật	<i>trang 35</i>
3. Chương 3:	Tích duyên	<i>trang 56</i>
4. Chương 4:	Tu tâm.....	<i>trang 64</i>
5. Chương 5:	Tu hành	<i>trang 96</i>
6. Chương 6:	Niệm Phật	<i>trang 120</i>
7. Chương 7:	Nhân quả.....	<i>trang 167</i>
8. Chương 8:	Thiền định.....	<i>trang 181</i>
9. Chương 9:	Tùy duyên	<i>trang 187</i>
10. Chương 10:	Thành Phật.....	<i>trang 191</i>
<i>Hồi hướng</i>	<i>trang 200</i>

CHƯƠNG 1: GIÁC NGỘ

1.1. Phật cho chúng ta một lợi ích vô cùng thù thắng, đó là dạy chúng ta có thể thành Phật trong một đời này. Nếu chúng ta không nghiêm túc tu học, một đời này không thể vãng sanh, thì đã quá phụ lòng Phật Di Đà và Đức Thế Tôn rồi. Phải làm sao mới không phụ lòng? Chỉ có nghiêm túc tu hành, phải xem vãng sanh là sự việc lớn nhất và quan trọng nhất phải làm trong một đời này. Các thứ khác có thể buông bỏ nhưng việc này thì không thể.

Trong vô lượng vô biên pháp môn của Chư Phật Như Lai chỉ có pháp môn này là pháp môn trong một đời chắc chắn được độ thoát. Chọn được pháp môn niệm Phật

vãng sanh thì trí tuệ của bạn là bậc nhất. Bồ Tát Văn Thù chọn pháp môn này, Bồ Tát Đại Thế Chí chọn pháp môn này, Bồ Tát Phổ Hiền cũng chọn pháp môn này; bạn cũng chọn pháp môn này, chứng tỏ trí tuệ của bạn không khác trí tuệ của các vị Bồ Tát trên. Đây là “*Trí tuệ dũng mãnh*”.

Trong mười pháp giới, lợi ích thù thắng nhất là thành Phật, tai hại nhất là tam ác đạo. Bạn có thể nhận thức rõ ràng thì có thể tránh được tam ác đạo. Trong một đời này có cơ hội dạy bạn làm Phật, làm Bồ Tát, bạn đã quyết định như vậy thì đó là trí tuệ.

Thông thường chúng ta nói Phật Pháp có pháp Đại Thừa, có pháp

Tiểu Thừa; pháp rốt ráo, viên mãn hơn pháp Đại Thừa là pháp Nhất Thừa. Cảnh giới cao nhất tu học Tiểu Thừa là A La Hán và Bích Chi Phật; kết quả tu học Đại Thừa là chứng quả vị Bồ Tát; còn Phật Pháp Nhất Thừa là thành Phật. Bộ kinh điển này, pháp môn này chính là dạy chúng ta đại pháp tu hành thành Phật.

1.2. Ý nghĩa của “Phật” chính là một người giác ngộ, là một người giác ngộ triệt để rốt ráo viên mãn nhân sinh vũ trụ. Đối với bản thể, hiện tượng, tác dụng của nhân sinh vũ trụ, quá khứ, hiện tại, vị lai, không có gì là không giác, không có gì là mê hoặc.

“A Di Đà Phật” dịch thành tiếng Hán ý nghĩa là “Vô Lượng Giác”. “Vô Lượng” chính là tận hư không khắp pháp giới, quá khứ, hiện tại, vị lai. Dùng ngôn ngữ hiện tại mà nói là thời gian và không gian. Dùng một danh hiệu để làm đại biểu cho tất cả vạn vật vô lượng vô biên trong thời gian và không gian – đó là “Vô Lượng Giác Thế”; không có gì là không hiểu biết chính xác viên mãn, giác chứ không mê. Đây chính là ý nghĩa của danh hiệu A Di Đà Phật. Vì vậy danh hiệu này chính là bản thể của vũ trụ vạn vật.

Bốn chữ “A Di Đà Phật” dịch sang tiếng Hán là “Vô Lượng Giác”. “A” dịch là “Vô”, “Di Đà” dịch là “Lượng”, “Phật” dịch là “Giác”. “Vô

Lượng Giác” là đối với tất cả việc, tất cả vật, tất cả vạn pháp đều phải giác chứ không mê. Niệm câu Phật hiệu này chính là nhắc nhở chúng ta không được quên, không được phụ bỏ những lời dạy trong kinh. Niệm Phật hiệu như vậy mới có công đức. Nếu không thì chỉ là niệm riêng rẽ câu Phật hiệu, chứ không làm cho bản thân tỉnh giác được. Niệm Phật hiệu như vậy thì không có ích gì, chỉ là miệng làm lành mà thôi, không thể vắng sanh.

Danh hiệu Di Đà thật sự là *pháp môn tổng trì* (bao gồm tất cả pháp môn), không có một pháp nào nằm ngoài “A Di Đà Phật”. “A Di Đà Phật” là cả cương lĩnh của Phật Pháp, niệm một câu “A Di Đà Phật”

thì đều niệm tất cả pháp môn rồi, một pháp cũng không sót. Trong Đại Kinh thường nói, “*nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất*” (một là tất cả, tất cả là một). Đến đây chúng ta mới hiểu rõ ràng triệt để: “một” là một câu “Nam Mô A Di Đà Phật” này, “tất cả” là tất cả pháp thế gian và xuất thế gian; một câu “A Di Đà Phật” bao gồm đầy đủ tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian. Nếu nói lại tỉ mỉ một chút thì “một” là một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này bao gồm tất cả pháp thế gian và xuất thế gian rồi. Đây là lý do tại sao chúng ta phải quý trọng đạo lý của bộ kinh này.

1.3. Bồ Đề Tâm chính là tâm giác ngộ thật sự. Thế nào mới là giác

ngộ thật sự? Thật sự thấy được sanh tử của đời người là chuyện lớn, vô thường tấn tốc, lục đạo đáng sợ! Có được nhận thức như vậy, thì mới toàn tâm toàn ý muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Đây là giác ngộ thật sự.Thật sự có lòng muốn thoát khỏi tam giới, siêu vượt luân hồi mới là giác ngộ. Nhưng cái giác ngộ này mới chỉ có một nửa, lại có thể tin rằng “niệm Phật thành Phật” thì giác ngộ của bạn mới viên mãn. Nhận thức đúng rằng câu Phật hiệu này có thể làm cho chúng ta vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi thì suốt ngày từ sáng đến tối quyết không được gián đoạn. Đây mới là gốc rễ của vận mạng con người, là một việc lớn nhất của một đời này. Việc gì cũng có thể buông

bỏ, còn việc này thì không thể buông bỏ. Quyết một lòng niệm câu Phật hiệu này, toàn tâm toàn ý cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ mới là thật sự phát Bồ Đề Tâm, thật sự giác ngộ.

Làm Phật là làm một người thật sự giác ngộ triệt để rõ ràng nhân sinh vũ trụ, làm tấm gương tốt cho chúng sanh trong chín pháp giới, một chút cũng không mê hoặc.Thấu rõ triệt để *chư pháp thật tướng* (tướng chân thật của các pháp) chính là Phật, chính là Bồ Tát. Vì vậy Phật, Bồ Tát không phải là thần tiên; thần tiên còn là chúng sanh trong lục đạo, còn mê hoặc điên đảo tướng chân thật của các pháp, không làm cho rõ hết được [tướng chân thật của các

pháp]. Chỉ có Phật, Bồ Tát mới thấu rõ hết được.

Thật sự nhận thức rõ ràng sanh tử luân hồi trên đời này rất đáng sợ, tâm như vậy là giác ngộ rồi; thật sự phát tâm muốn siêu vượt lục đạo luân hồi, cầu bất sanh bất tử, tâm này là tâm giác ngộ rồi. Nếu lại có thể phát tâm niệm “A Di Đà Phật” cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thì tâm này là *đại giác* (giác ngộ lớn), là *vô thượng giác* (giác ngộ tốt cùng), là *cửu cánh giác* (giác ngộ rất ráo). Đây chính là phát Bồ Đề Tâm.

Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay có thể nói là đời đời kiếp kiếp có duyên với Phật, và lại duyên này vô cùng sâu dày. Đời đời kiếp kiếp tiếp nhận lời dạy của Phật, Bồ Tát, tại

sao lại không thể thoát nổi tam giới? Chính là vì lơ là sanh tử, không xem trọng chuyện sanh tử. Hãy xem chúng ta một đời này có thể giác ngộ nổi không, một đời này vẫn còn xem nhẹ hai chữ sanh tử này thì Phật Pháp có tu giỏi đến đâu vẫn là không thể siêu thoát. Nhất định phải nhận thức rõ ràng chuyện này, thế gian không còn chuyện nào đáng sợ hơn chuyện này nữa.

Người học Phật phải nhận thức rõ mục tiêu. Mục tiêu của chúng ta chính là nhổ tận gốc sanh tử, siêu vượt lục đạo tam giới.Nhất định phải đem việc này làm việc lớn quan trọng nhất trong cuộc đời tu học này của chúng ta, làm mục tiêu thật sự của chúng ta.

Phật, Bồ Tát gia trì nhiều hay ít thì phải xem tâm lượng của bạn lớn hay nhỏ, thật giả có khác. Tâm của bạn là thật, tâm của bạn lớn thì oai thần gia trì của Chư Phật, Bồ Tát sẽ lớn; tâm của bạn nhỏ, tâm của bạn thiên lệch thì Chư Phật, Bồ Tát cũng gia trì nhưng sức gia trì nhỏ.Toàn tâm toàn ý giúp cho chúng sanh khổ nạn có thể nghe được chánh pháp, có thể được độ thoát trong một đời này thì chính là phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề. Tâm này đáng quý, hễ phát tâm này liền được Chư Phật hộ niệm, Long Thiên phù hộ.

Phước điền thật sự là Phật Pháp, không phải Phật Pháp theo hình thức. Ở Đài Loan khắp nơi chùa chiền

mọc lên như rừng, đó là hình thức. Phật Pháp thật sự là tâm giác ngộ, tánh giác ngộ. Dạy khắp quần chúng giác ngộ thật sự như thế nào? Phước điền phải trồng từ nơi này. Phải hiểu được phước điền tốt nhất là tuyên dương Phật Pháp, truyền bá Phật Pháp, là công việc hoằng pháp lợi sanh. Chúng ta phải tham gia công việc này.

1.4. Phải biết rằng, không sanh Tây Phương nhất định phải luân hồi; đã luân hồi thì nhất định đọa tam đồ (tức ba đường ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), không thể tránh khỏi. Đọa tam đồ thì quá khổ rồi. Tam đồ vào rất dễ nhưng muốn thoát ra thì rất khó! Vì vậy nơi đây, một lần nữa khuyên mọi người chúng ta phải

phát tâm cảnh giác cao độ. Đây không phải là trò đùa, lúc nào cũng phải đề cao cảnh giác.

Đã đọa ác đạo rồi thì phải đến đời nào kiếp nào mới thoát ra được để làm người? Thời gian là tính bằng “kiếp”, chứ không phải tính bằng năm đâu, là nói sau bao nhiêu kiếp, sau bao nhiêu kiếp đấy. Vì vậy, thử nghĩ chân tướng sự thật thì mới biết việc này thật sự đáng sợ biết bao, mới biết ân đức của Phật to lớn biết bao.

Tam ác đạo vô cùng đáng sợ! Trong Kinh thường nói “*đầu xuất đầu một*” (nổi lên chìm xuống), nên so sánh lục đạo là biển khổ. Sanh trong ba đường thiện được thân trời người, liền giống như vừa mới nhô

đầu lên, hóp một hơi không khí thì lại bị chìm xuống tận đáy biển. Thời gian trong ác đạo thì dài, còn thời gian trong thiện đạo thì lại ngắn. Làm người phải thường nghĩ đến sự thật này thì mới giác ngộ, mới sợ hãi. Chúng ta tranh thủ mấy năm còn sống này, thân thể còn khỏe mạnh mà phải nắm chắc thời gian quý báu này, chăm chỉ tu hành, đừng để một đời này luống uổng qua đi, quyết định phải cầu sanh Tịnh Độ. Tịnh Độ rất dễ tu, ai ai cũng có phần, ai ai cũng có thể vãng sanh, tại sao lại không tu?

Nói thật ra, không thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì không có ý nghĩa gì cả, không có giá trị gì cả. Ngày ngày làm chuyện lục

đạo luân hồi, còn có giá trị gì mà nói chứ? Trong vô lượng vô biên pháp môn, chúng ta mới thật sự biết được pháp môn niệm Phật, tìm được pháp môn niệm Phật. Nếu không nắm chắc pháp môn này thì thật là đáng tiếc lắm!

Chúng ta nhất định phải hiểu rằng con người ở trên thế gian này, thân thể rất yếu đuối, tuổi thọ rất ngắn ngủi, hễ mất thân người liền đọa ác đạo. Nghĩ đến đây liền thấy thật đáng sợ! Làm sao để không đọa ác đạo mà còn có thể thành Phật chính là dựa vào một câu Phật hiệu này đây.

Thật sự hiểu được sanh tử luân hồi, thật sự hiểu rõ, thật sự phát tâm muốn siêu vượt lục đạo luân hồi,

Phật, Bồ Tát nhất định sẽ âm thầm gia trì. Chúng sanh có cảm thì Phật mới có ứng. Dùng phương pháp gì? Nhất định phải *y giáo tu hành* (tu hành theo giáo pháp).

1.5. Đệ tử Phật ngày nay có trách nhiệm rất quan trọng, có nhiệm vụ rất to lớn, đó là phải nói cho người trên toàn thế giới biết rằng Phật Giáo không phải là tôn giáo, Phật Giáo là nền giáo dục của Phật, Bồ Tát. Trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện chúng ta thấy Bà La Môn Nữ là tín đồ đạo Bà La Môn, cô ta tiếp thu sự dạy bảo của Phật, niệm Phật suốt một ngày một đêm, liền thành Bồ Tát. Mẹ cô ta bị đọa ở trong địa ngục, cô ta liền có thể cứu độ mẹ mình lên trời. Vì thế, đệ tử tôn

giáo có thể tiếp thu giáo dục của Phật; tiếp thu giáo dục của Phật không phải bỏ tín ngưỡng tôn giáo của mình. Tất cả những người tín ngưỡng tôn giáo đều nên học giáo dục của Phật.Hôm nay mọi người lầm tưởng Phật Giáo là tôn giáo, nên hễ là tín đồ tôn giáo thì sợ, không dám đến học, bạn nói xem có oan uổng không! Nếu biết đây là giáo dục, Cha Cố đến học thì thành Cha Cố Bồ Tát; Mục Sư đến học thì thành Mục Sư A La Hán, đều có thể tu hành chứng quả.Vì thế, nhất định phải nhận thức rõ Phật Giáo là giáo dục, là nền giáo dục ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai. Nội dung dạy học sâu rộng vô cùng, là nền giáo

dục thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết tất cả vấn đề.

Không Tử, Mạnh Tử cũng dạy chúng ta “*dĩ thiện công ác*” (lấy thiện đánh ác) nhưng không có “*bạt sanh tử chi khổ*” (nhỏ bỏ nỗi khổ sanh tử). Cái viên mãn của nền giáo dục nhà Phật là không những dạy chúng ta một đời này được hạnh phúc mỹ mãn mà còn dạy chúng ta đời đời kiếp kiếp đều được viên mãn. Đây là điều mà tất cả giáo dục, tôn giáo, khoa học kỹ thuật thế gian đều không thể làm được, chỉ có mỗi Phật Pháp là có thể làm được.

Phật Pháp là sự giáo dục của Phật, tuyệt đối không phải là tôn giáo. Giáo dục của Phật siêu vượt biên giới quốc gia, siêu vượt chủng

tộc, siêu vượt đảng phái, siêu vượt tôn giáo.Chúng ta phải giải thích rõ ràng cho mọi người rõ, tín đồ đạo Cơ Đốc cũng rất vui vẻ đến tu học, người theo đạo Thiên Chúa cũng rất vui vẻ đến tu học, đều đến quy y Tam Bảo, đến tu học Phật Pháp vì đây là tiếp thu nền giáo dục trí tuệ viên mãn.

Tôn giáo xây dựng trên nền tảng tình chấp, còn Phật Pháp xây dựng trên nền tảng trí tuệ, phá mê khai ngộ. Đây là điểm khác nhau giữa tôn giáo và Phật Pháp. Trong suy nghĩ của chúng ta, Phật, Bồ Tát là thầy giáo, không phải là thần thánh. Trong nhà cúng dường hình tượng thầy giáo, chúng ta nhìn thấy liền có thể nhớ mãi không quên lời dạy bảo

của thầy, luôn luôn nhắc nhở bản thân cảnh giác. Đây chính là học Phật, đây mới là đệ tử Phật. Nếu các vị xem Phật Giáo là tôn giáo, thì bạn nhất định không đạt được lợi ích chân thật của Phật Giáo. Phật Pháp là nền giáo dục tốt đẹp chân thật nhất, hoàn mỹ nhất và viên mãn nhất trên thế giới, thật sự không thể tìm thấy được trong pháp thế gian và xuất thế gian.

Nếu trong xã hội đa số người tiếp thu giáo dục của Phật thì xã hội tự nhiên hài hòa, thế giới tự nhiên hòa bình ổn định, mỗi người chúng ta đều có những ngày sống rất tốt đẹp. Vì thế không phải là bản thân một mình thiện lành là được, mà còn phải giúp tất cả mọi người bỏ ác tu

thiện. Đây là nghĩa vụ cần phải làm của mỗi một đệ tử Phật.

1.6. Bộ kinh này quả thật không giống với các kinh điển khác. Các kinh điển khác, Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ giảng một lần trong đời, vì thế khi kinh điển được kết tập thì chỉ có một bản gốc. Duy có bộ kinh này là Thích Ca Mâu Ni Phật giảng nhiều lần nên khi kinh điển được kết tập thì có nhiều bản gốc khác nhau. Khi truyền đến Trung Quốc thì có 12 lần phiên dịch.Từ điểm này chứng minh tính quan trọng của pháp môn niệm Phật. Nếu không rất quan trọng, khi ấy Phật chỉ giảng một lần trong đời, không thể giảng lại lần thứ hai.

Quý vị phải biết rằng: trong Đại Tạng Kinh có rất nhiều kinh điển, mỗi một bộ kinh chỉ *khế hợp* (phù hợp) với một loại căn cơ, chứ không khế hợp rộng khắp. Nói chính xác là có loại khế hợp với bậc cao, có loại khế hợp với bậc trung, có loại khế hợp với bậc thấp. Giống như sách giáo khoa trong nhà trường, có loại phù hợp cho tiểu học, có loại phù hợp cho trung học, có loại cho đại học, viện nghiên cứu. Duy có bộ kinh này, một quyển là đủ, khế hợp với tất cả căn cơ, từ lớp mẫu giáo đến lớp tiến sĩ, thật là không thể nghĩ bàn. Đây là điều rất kỳ lạ! Kỳ lạ ở chỗ nào? Người trình độ thấp niệm [bộ kinh này] thì có linh hội thấp, nhận thấy ý nghĩa nông cạn; người

có trình độ cao niệm thì nhận thấy ý nghĩa sâu sắc.

Điểm hay của pháp môn niệm Phật ở chỗ nào? Căn cơ nào dùng pháp môn này cũng đều chỉ có lợi, không có hại. Mọi người chúng ta có thể yên tâm tu học, đây là sự thật. Nếu tu học các pháp môn khác, chưa chắc đã *khế cơ* (phù hợp căn cơ); tu học pháp môn niệm Phật thì lại tuyệt đối *khế cơ*.

1.7. “*Đặc thủ nhất môn, chí viên chí đốn, nhi thư do giản dị trực tiếp, tặc xuất thế chi chánh thuyết thiên tại tư kinh, nhất đại sở thuyết quy thủ kinh, như chúng thủy quy u đại hải*” (một pháp môn này, viên mãn nhất, thành tựu nhanh nhất, hơn nữa do đơn giản, dễ dàng, trực tiếp nên

các học thuyết xuất thế chính yếu đều thiên về kinh này, một đời Phật thuyết kinh đều quy về kinh này, như các sông đều chảy về biển cả). Trong hoàn cảnh ác trược như vậy, chỉ có phương thuốc này là có thể cứu độ chúng sanh. “Một pháp môn” này chính là Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, chính là một lòng chuyên niệm “A Di Đà Phật”. Pháp môn niệm Phật “*chí viên cực đốn*” (viên mãn nhất, thành tựu nhanh nhất). “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” được gọi là *viên đốn đại giáo* (giáo lý lớn viên mãn, nhanh chóng nhất) nhưng cái “viên” đó vẫn chưa đến chỗ cao nhất, cái “đốn” đó cũng chưa đến chỗ cao nhất. Pháp môn niệm Phật mới là *chí viên chí đốn* (viên mãn

nhất, thành tựu nhanh nhất), điểm thù thắng nhất của pháp môn này là “*giản dị trực tiếp*” (đơn giản, dễ dàng và trực tiếp). Nếu không có bốn chữ này thì cho dù có viên mãn nhất, nhanh chóng nhất, chúng sanh bình thường không thể tu học được, người bình thường không có được lợi ích, dù pháp môn có hay đến mấy đi nữa cũng chỉ là nói suông, không có chỗ dùng.

Pháp môn này viên mãn vô cùng, nhanh chóng vô cùng. “Nhanh” là một niệm thành Phật; “viên” là tất cả mọi người đều làm được, không có một ngoại lệ nào. Chỉ cần bạn tin, chỉ cần bạn y theo phương pháp tu học thì không ai là không thành tựu cả.

Pháp môn này không phải là tu nhân chứng quả mà là trực tiếp tu từ trên quả. A Di Đà Phật chính là quả giác, nên đây là nguyên nhân chủ yếu cho việc thành tựu nhanh chóng hơn các pháp môn khác.

Tuy rằng thực hành theo bộ kinh này, pháp môn này đơn giản, dễ dàng nhưng chúng ta tuyệt đối không được xem thường bộ kinh này, pháp môn này. Nếu cho rằng pháp môn này không rốt ráo, không viên mãn, không cao diệu thì đã hiểu sai rồi. Nói thật ra, pháp môn càng rốt ráo, viên mãn thì tất nhiên lại càng đơn giản, dễ dàng. Ai ai cũng phải tu được, ai ai cũng phải thành tựu được thì mới là pháp môn thù thắng nhất. Trong tất cả pháp môn, pháp môn

niệm Phật đúng là phù hợp với điều kiện này.

1.8. “*Phổ đẳng tam muội*” (tam muội phổ biến, bình đẳng) là gì? Tam muội nào có thể phổ biến bình đẳng? “Phổ biến” chính là thế gian và xuất thế gian, hết thảy chúng sanh hữu tình đều có thể tu; “bình đẳng” chính là Đẳng Giác Bồ Tát, chúng ta và chúng sanh trong địa ngục cũng có thể tu pháp môn này như nhau, có thể thành tựu như nhau. Bạn thử nghĩ xem, cái “phổ đẳng tam muội” này là gì? Chính là một câu “A Di Đà Phật” này đây.

Mãi đến ngày hôm nay, pháp môn Thiền vẫn còn rất thịnh hành trên thế giới. Thiền độ hạng người nào? Lục Tổ Đại Sư nói rất rõ ràng

trong Đàn Kinh: độ người căn bậc thượng thượng. Nói cách khác, người căn bậc thượng trung đều không được độ, căn bậc thượng trung trở xuống không có phần. Pháp môn Tịnh Độ là “*phổ độ*” (độ rộng khắp), từ căn bậc thượng thượng đến bậc hạ hạ đều được độ, đây chính là điểm khác. Chỉ cần bạn chịu tin, chịu phát nguyện, chịu thực hành thì không ai là không được độ.

Pháp môn này rộng lớn, tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh đều là đối tượng độ thoát của pháp môn này, đây chính là “*quảng đại*” (rộng lớn), không giống các pháp môn khác, chỉ độ một bộ phận chúng sanh. Thiên Tông do Tổ Đạt Ma truyền đến Trung Quốc chỉ phù

hợp với người căn bậc thượng thượng, không phải là người căn bậc thượng thượng thì không có phần. Riêng pháp môn Tịnh Độ phổ biến, bình đẳng độ khắp tất cả chúng sanh.

Những bệnh mà hết thầy pháp môn đều trị không được thì câu “A Di Đà Phật” này vẫn có thể đối trị được; vì vậy mà pháp môn này hiệu nghiệm, nên còn được lưu giữ ở thế gian một trăm năm.Thân bệnh, tâm bệnh của chúng ta từ đâu đến? Từ nhiễm ô đến, nhiễm ô của tinh thần, nhiễm ô của vật chất. Những bệnh kỳ lạ quái gở mỗi năm một nhiều, nghiên cứu ra thuốc điều trị cũng không kịp. Thang thuốc Phật Pháp này tuyệt diệu vô cùng, trị hết bá bệnh mà lại chắc chắn hiệu

nghiệm. Nếu bạn không tin thì người chịu thua thiệt là chính bạn, chứ không phải ai khác.

1.9. Bốn mươi tám nguyện, nguyện nào là đệ nhất? Quý Đại Đức trong Phật môn thời xưa đều cho rằng nguyện thứ mười tám là đệ nhất. Trung tâm của Phật Pháp chính là ở một nguyện này. Một nguyện này là “*thập niệm tất sanh*” (mười niệm chắc chắn vãng sanh). Phật độ chúng sanh, “mười niệm” có thể làm cho chúng sanh thành Phật. Đây là Phật Pháp thật sự đã đạt đến *phương tiện cứu cánh* (phương tiện rất ráo) cao nhất, không còn gì có thể phương tiện hơn, cứu cánh hơn nữa. Đến đây mới hiểu được là trong vô lượng vô biên pháp môn thì pháp

môn niệm Phật quả thật là thù thắng đệ nhất, không gì sánh được.

Muốn nhanh chóng thành Phật chỉ có pháp môn niệm Phật. Bạn tu học các pháp môn khác không chắc chắn một đời này có thành tựu; duy chỉ có pháp môn này chắc chắn thành tựu, vì thế mới là “*cứu cánh phương tiện*” (phương tiện rất ráo). “Rất ráo” chính là pháp môn này chắc chắn được thành Phật; “phương tiện” chính là pháp môn này dễ dàng, bất luận người nào cũng đều có thể tu học theo phương pháp này.

“*Cứu cánh*” (rất ráo) – chắc chắn làm cho chúng ta chứng đến quả Phật tối thượng, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “*Phương tiện*” – chắc chắn làm cho hết thảy

chúng sanh, ai ai cũng đều có thể làm được trong một đời này. Nói đến “*cứu cánh, phương tiện*” thì trong hết thảy kinh điển chỉ có duy nhất bộ kinh này. Không phải nói là các pháp môn khác không hay, nhưng viên mãn rốt ráo, phương tiện như vậy thì chỉ có một pháp môn trì danh niệm Phật này.

Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên Phụ Vương tu pháp môn nào trong tám mươi bốn ngàn pháp môn? Khuyên tu pháp môn niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Nên biết rằng trong vô lượng pháp môn, pháp môn niệm Phật chắc chắn là thù thắng nhất.

Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên Phụ Vương, Di Mẫu (Đì của thái tử Tất Đạt Đa lúc chưa thành Phật) đều

là niệm Phật cầu sanh Cực Lạc. Có thể thấy rằng pháp môn này thật sự phương tiện, rốt ráo.

1.10. Đây là pháp môn không có chết, thật sự không chết. Do vì lúc bạn ra đi nói với thân bằng quyến thuộc rất rõ ràng rằng “Tôi đi đây”. Đó là sau khi đi rồi mới bỏ thân xác thịt, chứ không phải là sau khi chết rồi mới đi. Sau khi chết rồi mới đi thì không đáng tin cậy lắm. Vì thế, chúng ta trợ niệm cho một người sau khi người đó chết, nhìn thấy rất nhiều tướng lành cũng không thể chứng minh là người đó vãng sanh. Nếu như đời sau người đó sanh vào đường lành thì tướng lành cũng tốt như vậy. Thế nên có tướng lành thì có thể kết luận là người đó không

đọa đường ác; còn nói người đó vãng sanh thì chưa chắc. Nếu người đó tự mình nói với mọi người: “Phật đến đón tôi, bây giờ tôi đi theo Phật đây” thì đó mới là thật sự chắc chắn vãng sanh, một chút cũng không giả.

Tất cả mọi chướng ngại đều do tâm không thanh tịnh mà sanh ra. Nếu tâm thanh tịnh, lục căn liền không có chướng ngại. Mắt có thể nhìn thấy Tây Phương Cực Lạc Thế Giới; tai có thể nghe được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới; mũi có thể ngửi được mùi hương Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thật sự như đang ở trước mắt. Thật là đáng tiếc, tâm địa chúng ta ô nhiễm quá nặng, bây giờ càng ngày còn bị ô

nhiệm càng nhanh, thật đáng sợ biết bao! Sao lại không dẹp sạch được ô nhiễm? Phật nói là vì hai loại chấp trước: chấp ngã và chấp pháp. Khởi tâm động niệm chỉ nghĩ đến lợi ích bản thân. Đây là căn bản chính của ô nhiễm. Chỉ cần có chấp ngã thì muốn dẹp sạch ô nhiễm thật là vô cùng khó khăn. Chỗ thù thắng của pháp môn niệm Phật chính là ô nhiễm vẫn còn thì dùng một câu Phật hiệu chế ngự nó, giống như lấy đá đè cỏ vậy. Gốc của ô nhiễm vẫn còn nhưng không cho nó khởi tác dụng, như vậy thì có thể vãng sanh. Đây là chỗ mà các pháp môn khác không có.

1.11. Quý Đại Đức Tổ Sư từ xưa đến nay, ở Ấn Độ như Bồ Tát Mã Minh, Long Thọ; ở Trung Quốc như

Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ, Đại Sư Trí Giả, chuyên tu học pháp môn tông phái khác cho đến khi thật sự hiểu được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Từ trước các vị ấy đều chưa hề học pháp môn này; sau khi biết pháp môn này thì đều buông bỏ các pháp môn khác, chuyên tu [pháp môn Tịnh Độ]. Đại Sư Liên Trì, Đại Sư Ngẫu Ích cũng như vậy. Nhất là Đại Sư Liên Trì, Ngài nói: “*Tam Tạng thập nhị bộ, nhượng cấp biệt nhân ngộ; bát vạn tứ thiên hạnh, nhiều dữ biệt nhân hành*” (Tam Tạng mười hai bộ kinh, nhường người khác ngộ; tám vạn bốn ngàn hạnh, để cho người khác hành). Cuối đời, Ngài chuyên trì một bộ Kinh A Di Đà, một câu “A Di Đà Phật”, chuyên tu

pháp môn niệm Phật, chuyên hoằng dương pháp môn niệm Phật. Đây mới thật sự là giác ngộ triệt để.

Thiền Sư Triệt Ngộ sau khi đại triệt đại ngộ trong Thiền Tông thì quay lại chuyên tu pháp môn Tịnh Độ. Ngài nói: “*Chân vi sanh tử, phát Bồ Đề Tâm. Dĩ thâm tín nguyện, trì Phật danh hiệu*” (Thật vì sanh tử, phát Bồ Đề Tâm. Dùng tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật). Đây là thái độ chuẩn mực của niệm Phật. Niệm như thế nào? Bốn câu này đã nói hết rồi. Một người thật sự biết rằng sanh tử đáng sợ, thì cái tâm này là Tâm Bồ Đề. Người này giác ngộ rồi, biết được là sanh tử quá khổ, quá đáng sợ, biết được luân hồi đáng sợ. Luân hồi là sau khi chết rồi, qua mấy ngày lại

đi đầu thai. Đầu thai rồi lại chết, chết rồi lại đầu thai, cứ chết rồi đầu thai, đầu thai rồi chết, không có kết thúc. Luân hồi chưa chắc là đời đời kiếp kiếp được thân người, trong lục đạo thì thời gian ở trong ba đường ác luôn luôn dài, còn ở trong ba đường lành thì luôn luôn ngắn.

1.12. Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là trường học, là đạo tràng. Sự nghiệp của Phật là dạy học, sự nghiệp của mọi người đều là cầu học. Phật dạy chúng ta đến đó làm học sinh, ngày ngày lên lớp học. Dùng tuổi thọ dài vô lượng kiếp như vậy để tiếp thu lời dạy của Phật thì làm sao lại không thể thành Phật chứ? Chắc chắn thành tựu.

Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là trường học. Vãng sanh đến đó không làm việc gì khác mà là đi du học, bổ sung cho đủ đức năng trí tuệ của bản thân, sau đó quay lại giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này.Tôn chỉ của Tây Phương Thế Giới là đào tạo Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát được đào tạo ra thì phải đến mười phương thế giới cứu độ chúng sanh, không phải là ở Tây Phương Thế Giới để hưởng thụ. Vì thế pháp môn niệm Phật không tiêu cực, Tây Phương Thế Giới cũng không phải là chỗ tị nạn của chúng ta.

Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chỉ có một việc làm duy nhất: làm thầy giáo, làm học sinh. Ngoài việc làm thầy giáo, học sinh ra, bạn kiểm

tra tất cả kinh xem, Tây Phương Cực Lạc Thế Giới còn có việc gì khác nữa không? Không có. Giảng kinh là thầy giáo, nghe kinh là học sinh. Vậy mới biết Tịnh Độ thù thắng.

Không có nghe nói Tây Phương Cực Lạc Thế Giới có làm công, làm ruộng, kinh doanh. Tây Phương Cực Lạc Thế Giới không có những việc này. Chúng sanh ở đó làm gì? Ngày ngày đọc sách “đọc sách mà mình thích đọc, làm việc mà mình thích làm”, bạn xem sung sướng biết bao! Làm sao đến được Cực Lạc Thế Giới? Tín tâm kiên cố, niệm một câu Phật hiệu đến cùng, chuyên tu thì thành công.

Tây Phương Thế Giới là một trường đại học Phật Giáo, là trường

học do mười phương Chư Phật cùng làm chủ, chẳng qua là mời A Di Đà Phật làm hiệu trưởng mà thôi. Người làm chủ, thành viên hội đồng quản trị ở đó chính là mười phương Chư Phật Như Lai. Vì thế, Đức Phật nào cũng giới thiệu tất cả chúng sanh vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Sanh về thế giới đó, đạo nghiệp của bạn mới có thể thành tựu viên mãn trong một đời, chắc chắn hơn nhiều, nhanh chóng hơn nhiều so với tự mình tu học ở thế giới khác.

1.13. A Di Đà Phật không phải chỉ có một thân mà là vô lượng vô biên ứng hóa thân. A Di Đà Phật có vô lượng vô biên đạo tràng, hóa hiện trước mặt tất cả chúng sanh giảng

kinh nói pháp. Vì cảnh giới tự nhiên chuyển biến theo tâm niệm của A Di Đà Phật nên đạo tràng Di Đà có ở mọi quốc độ, chỗ nào cũng có. Thế nên người ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới tuy là nhiều, nhưng ai cũng hằng ngày ở bên thân Phật. Phật không có rời xa họ, họ không rời xa Phật. Đây là chỗ không thể nghĩ bàn, vô cùng thù thắng.

1.14. “Khai quang” là mượn hình tượng Phật, Bồ Tát để khai mở quang minh tự tánh của chúng ta. Không phải là chúng ta khai quang cho Phật mà là Phật khai quang cho chúng ta.A Di Đà Phật đại biểu cho Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang, Vô Lượng Trí Tuệ, Vô Lượng Thanh Tịnh. Nhìn thấy tượng

Phật liền nhớ đến điều này. Nhìn thấy tượng Bồ Tát Quán Âm liền nghĩ đến chúng ta phải đại từ đại bi. Ai là Bồ Tát Quán Âm? Ta là Bồ Tát Quán Âm, ta phải dùng đại từ đại bi đối xử với hết thảy chúng sanh. Đó là khai quang.

Dùng hình tượng Phật, Bồ Tát khai mở quang minh tự tánh của chúng ta là nghệ thuật giáo dục đỉnh cao của Phật [Giáo]. Tự tánh của chúng ta có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng. Một vị Phật, một danh hiệu, không cách gì hiển lộ ra được. Vì vậy Phật mới dạy học, dùng rất nhiều danh hiệu, rất nhiều hình tượng Phật, Bồ Tát, mục đích không gì khác hơn là khơi dậy đức

năng, trí tuệ vốn có trong tự tánh của chúng ta. Đây là “khai quang”.

1.15. Người thật sự giác ngộ biết rằng tất cả vạn sự vạn vật trên thế gian này đều là hư vọng, như Kinh Kim Cang nói “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” (hễ có hình tướng thì đều là hư giả), không có gì là thật cả. Biết được tất cả đều là hư vọng chính là “nhìn thấu”; sau khi nhìn thấu rồi thì đối với vạn sự vạn vật đều không lấy không bỏ, trong hết thấy cảnh giới không có ý niệm lấy – bỏ chính là “buông xả”. Thật sự nhìn thấu, buông xả thì người này đã giác ngộ rồi. Giác tâm thanh tịnh, không bị ảnh hưởng của pháp thế gian hay xuất thế gian.

Chúng ta muốn siêu vượt tam giới thì không thể không nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu rồi thì không tạo nghiệp, thì phải buông cho được. Sao lại buông không được? Vì chưa nhìn thấu. Đem những cái giả trong lục đạo đều cho là thật, không hiểu được rằng thật ra đều là mộng ảo hão huyền.

Bạn muốn tranh giành cái gì ở thế gian này? Suốt đời suốt kiếp tranh giành vô ích, không mang gì theo được cả.Phải giác ngộ, tất cả đều là giả, tất cả đều là không, cái thật chính là “*sinh tử sự đại, vô thường tán tốc*” (việc sanh tử lớn, vô thường đến nhanh).Tây Phương Thế Giới là thật, thật sự có thể đạt được mãi mãi. Có thể thật sự hiểu rõ

việc này mới là thật sự giác ngộ; nắm chắc điều này mới là trí tuệ thật, mới là không mê; thật sự có trí tuệ, thật sự là người *đại triệt đại ngộ* (giác ngộ triệt đế).

Nếu bạn trúng số được mấy tỷ đồng, chết rồi thì một đồng cũng không mang theo được, vậy thì có ích lợi chi đâu. Bạn có được pháp môn này mới là báu vật thật sự, tài sản thế gian không thể nào so sánh được. Tại sao vậy? Vì đã thật sự chấm dứt sanh tử, thật sự thoát khỏi tam giới. Từ hôm nay trở đi, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, đi thành Phật rồi.

Phần đông chúng sanh tham cầu hưởng thụ ngũ dục lục trần thế gian (ngũ dục: *tài, sắc, danh, thực, thù* –

tiền tài, sắc dục, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ; lục trần: *sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp* – cái thấy biết, nghe biết, ngửi biết, nếm biết, chạm biết và nhận thức biết), làm trở ngại cho việc phát Bồ Đề Tâm. Trong tất cả kinh điển, Phật thường nhắc nhở người chân thật tu đạo, phải thường nhớ “khổ, không, vô thường”. Quán sát thế gian khổ, không, vô thường mới có thể chuyển hóa dần dần, mới có thể dùng được tâm tham hưởng thụ ngũ dục lục trần, mới có thể phát sanh ra được tâm đại Bồ Đề.

Nên biết rằng công danh phú quý, ngũ dục lục trần trên đời là tù ngục. Trên trời hưởng phước trời, phước báo còn nhiều hơn người thế gian chúng ta, tuổi thọ dài, hưởng

thụ tự tại, thật làm cho người ta ước ao muốn được về đó. Phải giác ngộ, đó là ngục tù bằng châu báu đầy, hưởng hết phước vẫn phải đọa lạc, nên không rốt ráo, không viên mãn. Rốt ráo viên mãn nhất định là phải siêu thoát tam giới.

1.16. “*Nhân tại ái dục chi trung, độc sanh độc tử, độc khứ độc lai*” (Con người sống trong ái dục, sống một mình chết một mình, đến một mình đi một mình). Lúc lâm chung ân ái biệt ly như vậy, vừa vĩnh biệt xong thay hình đổi dạng, lúc gặp lại cũng không còn nhận ra nhau. Sau khi thật sự giác ngộ rồi thì biết rằng việc này vẫn là công dã tràng. Đời người như mộng, chẳng qua chỉ là một giấc mộng mà thôi. Bình thường

thời gian nằm mộng của chúng ta thì ngắn, còn giấc mộng này thì dài hơn một chút. Cái thân hiện tại cũng là không, không thể có mãi được. Nếu đời trước tu phước thì đời này hưởng thụ giàu sang, tức là mơ một giấc mộng đẹp; đời trước không tu phước, đời này oan gia trái chủ rất nhiều, thì mơ một cơn ác mộng. Sự thật là vậy, phải thật sự giác ngộ, phải cảnh giác.

Nếu chúng ta có thể xem thế gian này như là một giấc mộng, trong mộng lại giác ngộ “ta đang nằm mộng” thì tất cả cảnh thuận nghịch gì cũng tự nhiên không tính toán chi cả. Lúc được cũng không vui vẻ đắc ý, khi mất cũng chẳng chi phiền não. Vì là giả mà, giấc mộng

mà, đâu phải là thật đâu. Chúng ta phải làm việc tốt, phải mơ giấc mộng đẹp, phải làm cho mộng đẹp biến thành sự thật. Chỉ có niệm “A Di Đà Phật” cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mới là cách để mơ giấc mộng đẹp. Giấc mộng đẹp này sẽ thành sự thật.

1.17. Tuổi thọ con người ở trên đời rất ngắn ngủi. Nhất là ở vào thời buổi rối loạn, có rất nhiều tai nạn bất ngờ, ai cũng không thể chắc chắn là mình có thể sống được bao nhiêu năm. Biết được điều này rồi mới cố gắng niệm câu Phật hiệu này, mới nghiêm túc từ bỏ tất cả các việc ác, tu tất cả việc thiện. Có như vậy thì trong thời buổi rối loạn này mới có thể thật sự tiêu tai giải nạn, thật sự

có thể giúp bản thân mình một đời này được sanh về Tịnh Độ, thì mới không sống uổng một đời.

Muốn thoát khỏi thời buổi rối ren này, cái quý báu nhất là thời gian. Phải dùng thời gian quý báu này làm những việc chính đáng; việc chính đáng đó chính là niệm Phật. Đừng lãng phí thời gian quý báu này, đây mới là một người thật sự giác ngộ.

1.18. Phật đem đến cho chúng sanh niềm vui – là “tâm từ”; nhổ sạch tất cả nỗi khổ của chúng sanh – là “tâm bi”.“Từ bi” là hai mặt của một thể, có được một thì có cả hai. “Tâm từ” chính là tâm thương yêu, nhà Phật không nói đến tâm thương yêu vì yêu thương là tình

cảm, là do tình thức sanh ra; còn “tù” là lý tính, là lý trí. Yêu thương một người mà nếu đời hiện tại trước mắt không dạy cho người ấy là khổ được vui thì đời sau sẽ ra sao đây? Luân hồi như cũ, vẫn phải đọa ba đường ác. Đây không phải là mang lại niềm vui. Phải cho người ấy đời đời kiếp kiếp được niềm vui rốt ráo thì đây mới thật sự là “Tù”.

“Tình” là cội rễ của địa ngục, tình mà không dứt thì không thoát ra khỏi tam giới. Vì vậy tình là mê, chỉ cần là tình thì là mê; tình càng nặng thì mê càng sâu. Tình hoàn toàn trái ngược với lý trí. Phật Giáo dạy chúng ta phải có lý tính, có lý trí. Chuyên hóa tình cảm thành lý trí là đúng rồi.

Nhất định không được làm theo tình cảm. Bạn phải biết rằng, tình cảm là ma vương, là đại ma, động một tí lại vướng vào tình cảm là tiêu rồi. Một đời này lại không ra nổi tam giới, vẫn phải luân hồi lục đạo. Thế nên người giác ngộ thật sự phải quyết tâm một dao chém đứt cái thứ ma tình này. Phải quyết tâm thì mới thoát khỏi tam giới được. Cái quyết tâm này là từ bi thật sự, là trí tuệ thật sự. Nhất thiết không được sống một đời luống uổng.

1.19. Phước trời người không rõ ráo, Phật thường nói phước báo trời người là “*tam thế oán*” (oán ba đời): đời thứ nhất tu phước, đời thứ hai hưởng phước, đời thứ ba đọa lạc. Vì khi hưởng phước thường không chịu

tu thêm phước; cho dù có tu phước thì cũng tu rất ít. Vì thế sau khi hưởng hết phước, nghiệp tội từ vô thủy kiếp đến nay lại hiện ra; nghiệp tội hiện ra đương nhiên là đọa đường ác. Điều này nói cho chúng ta biết rằng phước báo trời người không rốt ráo. Người học Phật quyết không mong phước báo trời người, đương nhiên lại càng không cầu phước báo trời người.

Hưởng thụ phước báo trời người thì một trăm người có đến chín mươi chín người mê hoặc điên đảo. Người không có phước báo thì khi chịu khổ nạn vẫn còn có chút tâm đạo. Phước báo hiện tiền thì đạo tâm liền không còn nữa, liền bị mê hoặc. Sanh ra đủ

thứ tham, sân, si, ngạo mạn, đố kỵ, liền liên tục tạo nên nghiệp tội.

1.20. Hoàn cảnh hiện nay đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, vì vậy mọi người phải cảnh giác, phải giữ gìn. Thật ra đây cũng chỉ là trị phần ngọn, chứ không phải chữa phần gốc. Mọi người chỉ nhìn thấy cái bên ngoài còn cái nhiễm ô chính lại nằm sâu trong tâm địa hết thảy chúng sanh. Cái này thì khủng khiếp lắm! Bạn xem tâm của con người trong xã hội hiện đại này bị những thứ ô nhiễm nào? Tiền tài, sắc dục, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ - bị mấy thứ vọng tưởng, chấp trước này làm ô nhiễm. Sự ô nhiễm này so với ô nhiễm môi trường không biết là còn nghiêm trọng hơn bao nhiêu lần. Môi

trường ô nhiễm, mọi người đều biết là phải bảo vệ môi trường; nhưng tâm chúng ta ô nhiễm thì làm sao đây? Phật Pháp chính là người thầy bảo vệ ô nhiễm tâm địa của hết thảy chúng sanh.



CHƯƠNG 2: HỌC PHẬT

2.1. Học Phật nhất định phải tu từ Tam Phước trong Quán Kinh (Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật); không tu hành từ đây thì không có cách nào thành tựu.Phật giảng rất rõ ràng, đây là “*tam thế Chư Phật Tịnh Nghiệp chánh nhân*” (*chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời Chư Phật*). Nói cách khác thì Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai thành Phật đều phải đi theo con đường này. Nếu chúng ta không đi con đường này mà muốn thành Phật thì không thể được.Trong Phật Pháp nói hiếu thảo cha mẹ là phải làm cho cha mẹ lìa khổ được vui, mới là thật sự hiếu thảo.Vì thế thật sự hiếu thảo thì phải khuyên cha

mẹ niệm Phật. “Phụng sự sư trưởng” cũng không dễ. Phụng sự sư trưởng có phải là chăm lo đời sống của Thầy cho tốt hay không? Không chỉ có vậy. Bạn xem trong phẩm “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên” nói về cúng dường: “*Chư cúng dường trung, pháp cúng dường tối*” (trong các thứ cúng dường, cúng dường pháp đứng đầu). Trong “cúng dường pháp” lại đem “y giáo tu hành” lên hàng đầu. Tiêu chuẩn của Phổ Hiền Bồ Tát là chúng ta đều có thể lĩnh hội, đều có thể tiếp thu, đều có thể thực hành lời dạy bảo của Thầy chúng ta. Đây mới là “phụng sự sư trưởng”.

Phước thứ nhất trong Tam Phước là: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu,*

phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp” (hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, tâm từ không sát sanh, tu thập thiện nghiệp). Đây là nền tảng căn bản, không có nền tảng này thì không được. Kế đến là *“thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”* (thọ trì tam quy, giữ trọn các giới, không phạm oai nghi), đây là nền tảng thứ hai. Nền tảng thứ ba là *“phát Bồ Đề Tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”* (phát Tâm Bồ Đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả). Nền tảng kiên cố như vậy lại niệm câu *“A Di Đà Phật”* này thì một niệm tương ứng một niệm Phật, mới được vãng sanh.

Từ nền tảng này xây dựng ba tư lương “Tín, Nguyện, Hạnh” mới được chắc chắn vững sanh.

Học Phật thì bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu làm từ “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là căn bản nhất, là nền tảng của học Phật. Cái này nếu làm không được thì khỏi cần phải nói đến giới luật, không có phần đâu! Giống như xây nhà, đây là nền móng. Giới Luật là lầu một, Thiên Định là lầu hai, Trí Tuệ là lầu ba. Hiếu thảo cha mẹ, tôn kính Thầy dạy, tâm từ không sát sanh, tu thập thiện nghiệp là nền móng, đến cái này mà bạn cũng không làm được thì còn nói gì đến Giới, Định, Tuệ!

Phạm vi của hiếu dưỡng rất rộng, không chỉ là đời sống vật chất. Nếu chỉ giới hạn ở đời sống vật chất thì súc sanh cũng làm được. Chỗ khác nhau chủ yếu nhất giữa con người và súc sanh là chí nuôi dưỡng cha mẹ, làm rạng rỡ đức của cha mẹ. Đó là đại hiếu vậy. Trước mắt thì trong xã hội này, lâu dài thì trong lịch sử làm cho cha mẹ được mọi người tôn kính, mới là thật sự có hiếu. Làm sao có thể làm được điều này? Bản thân phải thành Thánh Hiền mới được. Cha mẹ của Thánh Hiền thì ai mà không cung kính? Không những con người cung kính mà quỷ thần cũng đều cung kính; không những quỷ thần cung kính mà Chư Phật, Bồ Tát cũng đều cung kính. Đây mới là thật

sự hiếu dưỡng cha mẹ. Tu hành chính là phải tu từ chỗ này.

“*Hiếu thuận phụ mẫu*” (hiếu thảo cha mẹ) không chỉ là cấp dưỡng chu đáo mọi thứ mới gọi là hiếu thảo. Cái ý nghĩa đó quá nông cạn rồi. Trong Phật Pháp nói đến hiếu thảo cha mẹ là phải làm cho cha mẹ lìa khổ được vui, mới là thật sự hiếu thảo. Đời này thiện lành, đời sau không thiện lành, thì không phải là thiện lành thật sự; đời sau thiện lành, đời sau nữa không thiện lành cũng không phải là thiện lành thật sự; đời này không thiện lành, đời sau, đời sau nữa thiện lành mới là thiện lành thật sự. Vì thế thật sự hiếu thảo thì phải khuyên cha mẹ niệm Phật. Có người nói: “Tôi khuyên cha mẹ niệm

Phật, cha mẹ tôi không tin.” Bạn phải tìm cho ra nguyên nhân cha mẹ bạn không tin, tiêu diệt nguyên nhân không tin đó đi thì cha mẹ bạn liền tin ngay.

Gia đình nhất định phải hòa thuận. Đây chính là Phật Pháp. Học Phật mà học đến nỗi gia đình không yên thì là sai rồi. Gia đình tại sao lại phản đối bạn học Phật? Nhất định là có lý do, là bản thân bạn đã học sai rồi, bạn đã không làm đúng theo Phật Pháp rồi. Tu học Tịnh Tông phải bắt đầu học từ “Tam Phước”. Trước tiên là phải hiếu dưỡng cha mẹ. Bạn hiếu dưỡng cha mẹ được thì làm sao cha mẹ lại phản đối bạn học Phật chứ? Nếu bạn học Phật rồi mà không hiếu dưỡng cha mẹ, không

nghe lời cha mẹ, nhìn thấy đồng tu học Phật thân thiết hơn bất kỳ người nào khác, xa cách với người không học Phật trong gia đình, cho rằng cha mẹ, người nhà làm việc ác; thật ra là tự bạn đang tạo nghiệp tội. Đây là tự bạn sai rồi. Tương lai bạn có thể vãng sanh hay không? Nói thật tình thì không thể vãng sanh. Niệm Phật có giỏi cách mấy đều không thể vãng sanh. Vì thế điều đầu tiên là gia đình đồng tu học Phật phải hòa thuận.

Ba điều cuối cùng trong thập thiện nghiệp: ý thiện chính là không tham, không sân, không si. Đây là ba điều thiện căn bản. Vì vậy ba điều thiện này cũng nằm trong Tam Phước, bạn phải biết rằng [ba điều này] rất là quan trọng. Không có ba

điều thiện này, thì bạn không có phần của “Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân” như trong kinh nói. Thấy được điều quan trọng này thì nhất định phải nỗ lực tu học. Không tham tất cả pháp thế gian và xuất thế gian; nhất định không sân giận với hết thảy nghịch cảnh; bản thân rõ ràng minh bạch đối với hết thảy sự lý, tức là không ngu si, không bị người ta lừa bịp. Rõ ràng minh bạch lại không tham không si, trong thuận cảnh thì không tham ái, trong nghịch cảnh thì không sân giận. Trong hoàn cảnh thuận hay nghịch cũng đều tu tâm thanh tịnh của mình, tu tâm bình đẳng của mình, tu nhất tâm niệm Phật của mình. Vậy là đúng rồi.

Hôm nay chúng ta triển khai Kinh Vô Lượng Thọ thì A Di Đà Phật chính là Thầy của chúng ta, Kinh Vô Lượng Thọ chính là lời Thầy dạy chúng ta. Chúng ta có ghi nhớ kỹ những lời dạy này hay không? Có làm được như những lời dạy này hay không? Thật sự có thể lĩnh hội rõ ràng, ghi nhớ kỹ càng, y giáo phụng hành những lời dạy này thì mới là “phụng sự sư trưởng”.

Thế giới ngày nay rối ren. Từ lúc có lịch sử đến nay chưa từng có tình hình rối loạn như hiện nay. Nếu phải tìm căn nguyên của sự rối loạn này chính là do mọi người đã vứt bỏ lời dạy của Chư Phật, Bồ Tát và Thánh Hiền rồi.Nếu chúng ta chỉ trông vào Phật, Bồ Tát đến cứu thì không

có tác dụng gì. Phải tự mình thành Phật, Bồ Tát đến cứu vãn xã hội này. Cứu từ đâu? Từ “*hiếu thân tôn sư*” (hiếu thảo cha mẹ, tôn kính Thầy dạy). Làm việc này cho có hiệu quả, hiệu quả có tác dụng làm gương mẫu, làm cho người khác thấy, đây là thân giáo. Đây là hoằng pháp lợi sanh, là khuyên bảo tất cả hữu tình, mang đến cho tất cả hữu tình lợi ích nhiều nhất.

Ngày nay chúng ta mở rộng tánh đức, minh tâm kiến tánh, dùng phương pháp gì? “Hiếu kính”. Vì thế mở rộng tâm hiếu với cha mẹ ra thành hiếu với tất cả chúng sanh, mở rộng tâm kính trọng Thầy dạy thành kính trọng tất cả chúng sanh thì có thể minh tâm kiến tánh. Từ còn phân

biệt, tu mãi đến đến không còn phân biệt. Ta “hiếu thảo cha mẹ, tôn kính Thầy dạy” là còn phân biệt, sau khi mở rộng ra thì không còn phân biệt; không có phân biệt chính là tánh đức hiển lộ, chính là minh tâm kiến tánh. Việc này phải bỏ công ra làm, phải nghiêm túc làm. Vì vậy học theo A Di Đà Phật chắc chắn là không sai.

“*Đương hiếu ư Phật, thường niệm Sư ân*” (Phải hiếu với Phật, thường nhớ ơn Thầy). Nếu làm được hai câu này, hộ trì chánh pháp, phát huy lâu dài, thì tự nhiên sẽ làm được “Hiếu kính”. Đây là Căn Bản Pháp được phát huy rộng ra. Một người hiếu thảo luôn nhớ ơn Thầy, chắc chắn không làm cho người thân xấu hổ. Trong Hiếu Kinh dạy nếu mình

làm một việc có lỗi với người ta, thì cha mẹ mình phải xấu mặt. Đây không phải lấy lợi hại của bản thân làm tiêu chuẩn mà là vinh nhục của cha mẹ làm tiêu chuẩn. Hôm nay chúng ta hiếu thảo với Phật, tất cả đều lấy vinh quang của Phật làm tiêu chuẩn. Chúng ta khởi tâm động niệm, hết thấy việc làm phải lấy tiêu chuẩn ở việc có lỗi hay không có lỗi với Phật. Phật không tại thế, cách chúng ta xa rồi. Ngày nay chúng ta tiếp thu Phật Pháp là từ Tổ Sư đời đời truyền dạy, đời này truyền cho đời sau. Đối với những vị Thầy này phải nên “thường nhớ ơn Thầy”. Chúng ta có phụ ơn Thầy hay không? Làm một việc không thể nói cho người ta biết thì đó là chúng ta

đã có lỗi với Phật, có lỗi với Thầy. Trong tâm luôn luôn giữ tiêu chuẩn này thì trên đời này bạn chắc chắn là người tốt, trong Phật Pháp chắc chắn là người thiện; bạn tự tu chắc chắn thành tựu, lợi sanh chắc chắn là thật.

2.2. A Di Đà Phật toàn tâm toàn ý trang nghiêm Tịnh Độ, để làm chi vậy? Không phải để bản thân Phật hưởng thụ mà là để cho mọi người được lợi. Ngài nguyện cho tất cả chúng sanh mười phương thế giới đều sanh đến chỗ của Ngài, hưởng thụ thành quả của Ngài. Thật là vĩ đại! Có phước mong muốn đem cho hết thầy chúng sanh cùng hưởng chứ không hưởng một mình. Chúng ta học Phật điều gì? Chính là học điều này.

Có phước không được tự mình hưởng thụ. Có phước báo cho mọi người cùng hưởng thì phước báo càng lớn. Số người hưởng phước càng tăng, phước báo càng rộng lớn. Đây là Bồ Tát Hạnh. Phước báo không chấp tướng thì lớn biết nhường nào, không có phương pháp nào có thể tính toán được, không cách gì hình dung được. Bạn thật không chấp tướng, tích lũy công đức, phước báo lớn liền hiện tiền. Nhớ kỹ là làm cho phước báo lớn thêm ra để cho hết thấy chúng sanh trong pháp giới cùng hưởng.

Đem tất cả công đức đã tu tích lũy được không tự mình hưởng thụ mà công hiến cho tất cả chúng sanh. Đây gọi là “Hồi Hướng”. Hôm nay

chúng ta tu phước, tạo phước, phước đem cho mọi người hưởng, đây gọi là “Hồi Hướng”. Phật dạy Bồ Tát không hưởng phước đức, bản thân không hưởng phước, thì phước đức đã tạo ra là vô cùng vô tận. Nếu bản thân hưởng thụ thì phước đức sẽ hưởng hết, giàu sang sẽ hưởng hết. Không hưởng phước là hưởng phước thật sự, là thọ dụng thật sự.

Từ bây giờ trở đi, nỗ lực “*tác chư công đức, chí tâm hồi hướng*” (làm các công đức, chí tâm hồi hướng) toàn tâm toàn ý cầu sanh Tịnh Độ, chuyên niệm “A Di Đà Phật”, dứt ác tu thiện, đem công đức đều hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ; cũng chính là không hưởng thụ phước báo công đức bản thân đã tu

được mà để làm tư lương vãng sanh. Có vậy thì lúc lâm chung mới được tâm không điên đảo, không có bệnh khổ. Tại sao không có bệnh khổ? Đây là do phước báo lớn, bình thường tu phước, tích lũy phước lại chứ không hưởng phước, để dành hưởng thụ ở giây phút cuối cùng này. Phước báo cả đời tu được đem hưởng vào lúc lâm chung, vậy nên không sanh bệnh, phước báo lớn hiện tiền, biết trước ngày giờ, không có bệnh khổ, lúc ra đi an nhiên tự tại, chắc chắn vãng sanh.

Tại sao ngày ngày phải hồi hướng, niệm niệm phải hồi hướng? Trả nợ, hóa giải oán thù, thì trên đường Bồ Đề mới được thuận buồm xuôi gió. Đọc “Kệ Hồi Hướng” phải

xuất phát từ trong tâm, chỉ nói ngoài miệng thì không ích gì, tâm khẩu phải tương ứng nhau. Trong “Kệ Hồi Hướng” rõ ràng dạy chúng ta “*thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ*” (trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường). Hai câu này đã bao gồm cả những kẻ oán người thân. Chính vì chúng ta phải giải quyết vấn đề không dễ giải quyết này nên mới nghiêm túc nỗ lực tu hành. Tại sao chúng ta phải tinh tấn nỗ lực tu hành như vậy? Vì để báo ơn, để trả nợ, để cởi bỏ oán kết, mong oán thân trái chủ từ vô thủy kiếp đến nay đều được chấm dứt trong một đời này, không được đợi đến đời sau.

2.3. “*Vô Lượng Thọ Phật ý dục độ thoát thập phương thế giới chư chúng sanh loại, giai sử vãng sanh kỳ quốc, tất lĩnh đắc Nê Hoàn đạo. Tác Bồ Tát giả, lĩnh tất tác Phật*” (Vô Lượng Thọ Phật ý muốn độ thoát các loài chúng sanh trong mười phương thế giới đều được sanh về cõi ấy, đều khiến cho họ đắc đạo Nê Hoàn. Kẻ đã là Bồ Tát thì khiến cho đều được thành Phật). Đây là quy kết đại nguyện vô tận của Di Đà. Mục đích A Di Đà Phật xây dựng Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chính là ở chỗ này. Vì thế đệ tử Phật, nhất là học trò của A Di Đà Phật phải xây dựng được nguyện lớn tương ứng, cùng tham gia vào đại nghiệp giáo hóa chúng sanh của A Di Đà Phật.

Đây là sự nghiệp vĩ đại của Di Đà, chúng ta rất vinh hạnh được tham gia.

“Bồ Thí Ba La Mật” là một vấn đề tu hành quan trọng nhất. Buông bỏ tất cả, không nên nắm giữ cái gì cả. Xả bỏ tất cả, xả đến mức sạch sành sanh. Thân tâm thanh tịnh mới là *pháp khí* (công cụ của pháp), mới có tư cách học Phật.

Học Phật phải có đủ hai điều kiện: một là lòng khoan dung phải lớn, phải có khả năng bao dung được; hai là phải có khả năng vui vẻ với mọi người, kể oán người thân bình đẳng, vạn pháp như nhau, có thể chung sống hài hòa với tất cả chúng sanh. Người như vậy mới có

tư cách học Phật, mới có tư cách vào cửa Phật.

2.4. Ngày nay chúng ta học Phật, trước hết phải phát nguyện thành Phật, phải phát nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây là Bồ Đề Tâm. Làm từ đâu? Trước tiên phải đoạn phiền não rồi mới học pháp môn. Đoạn phiền não chính là phương hướng mục tiêu mà một đời này chúng ta phải nỗ lực. Còn học pháp môn thì để đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi mới bắt đầu học. Trong một đời này chúng ta không học pháp môn vì pháp môn quá nhiều, tuổi thọ quá ngắn, học không nổi. Vì vậy trong đời này hoàn thành mục tiêu thứ nhất – đoạn phiền não, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ.

Mục tiêu của người học Phật chân chánh là thành Phật, không cầu danh lợi thế gian, không cầu phước báo trời người. Cố hết sức mình tạo phước cho chúng sanh. Tạo phước lớn nhất là giúp chúng sanh thông suốt tri kiến của Phật, giác ngộ tri kiến của Phật, nhập vào tri kiến của Phật. Đây là phước báo lớn bậc nhất. Vì thế đề xướng việc in kinh, giảng kinh đều là giúp chúng sanh thông suốt tri kiến của Phật, giác ngộ tri kiến của Phật, nhập vào tri kiến của Phật.

2.5. Học Phật phải mở rộng tâm lượng ra, không được chỉ nghĩ đến lợi ích bản thân. Lợi ích bản thân nhỏ lắm, ngắn ngủi lắm, một hơi thở ra không hít vào thì lợi ích của bạn ở

đâu? Lợi ích bản thân có thể hưởng thụ được mấy lúc? Thật ngu dại hết mức! Nếu có thể phổ biến Phật Pháp khắp thế giới, lưu truyền dài lâu, hiển nhiên đời đời kiếp kiếp hưởng không hết phước đức.

Tứ Hoàng Thệ Nguyên là đạo thành Phật. Trước tiên dạy bạn phát nguyện, mở rộng tâm lượng, không được hề khởi tâm động niệm liên chi nghĩ đến lợi ích bản thân, như vậy thì tâm lượng quá nhỏ rồi. Phật dạy chúng ta phát nguyện phải làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, phải độ tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh đương nhiên là bao gồm gia tộc của bạn, gia đình của bạn. Mỗi một người sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, tâm nguyện của họ đều là

muốn phổ độ hết thảy chúng sanh. Tâm lượng của bạn quá nhỏ, chỉ độ người nhà của bạn, chỉ độ bản thân bạn, đương nhiên bạn không so được với họ. Tư tưởng, kiến giải không giống nhau, bạn làm sao có thể đi qua đó chứ? Vì thế nhất định phải phát tâm rộng lớn, tâm lượng của bạn lớn rồi thì Chư Phật hộ niệm, Long Thiên hộ trì.

Thiện ác, theo Phật Pháp thì hề cái gì chỉ lợi ích cho bản thân đều là ác, lợi ích người khác mới là thiện.Cho nên phương pháp Phật dạy chúng ta là khởi tâm động niệm chỉ nghĩ cho người khác chứ không nghĩ đến bản thân.Chúng ta tu Tịnh Độ, A Di Đà Phật là Bản Sư của chúng ta. Ngài

phát bốn mươi tám nguyện, có nguyện nào vì bản thân Ngài đâu? Tâm lượng của Ngài lớn, niệm niệm vì tất cả chúng sanh trong pháp giới. Tất cả chúng sanh, trên từ Đẳng Giác Bồ Tát, dưới đến chúng sanh trong địa ngục, tâm nguyện của Phật Di Đà là tâm nguyện viên mãn. Chúng ta học Phật phải học từ chỗ này.

Đại Thừa cao minh hơn Tiểu Thừa: phương pháp sử dụng khéo léo, chính là niệm niệm đều không nghĩ đến bản thân, niệm niệm đều nghĩ cho chúng sanh. “Ta” tự nhiên bị quên lãng đi. Trong pháp Đại Thừa, pháp môn niệm Phật thù thắng nhất, khéo léo nhất. Pháp môn niệm Phật dạy chúng ta niệm niệm nhớ nghĩ A Di Đà Phật, nhớ nghĩ tâm

nguyện của A Di Đà Phật, nhớ nghĩ hành trì của A Di Đà Phật. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật độ khắp hết thủy pháp giới chúng sanh, tâm lượng rộng lớn vô lượng vô biên, Bồ Tát Đại Thừa khác khó có thể sánh được.

Đại Thế Chí Bồ Tát trong “Niệm Phật Viên Thông Chương” dạy chúng ta *“ức Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, tất định kiến Phật”* (nhớ Phật, niệm Phật, hiện tại tương lai, nhất định thấy Phật). “Nhớ” là nhớ trong tâm. Nhớ công đức bốn nguyện của Di Đà. Công đức bốn nguyện Di Đà chính là bốn mươi tám nguyện trong phẩm thứ sáu. Vì vậy phải thuộc lòng bốn mươi tám nguyện, trong tâm có suy nghĩ thì

liền nghĩ đến bốn nguyện Di Đà. Lâu dần bốn nguyện Di Đà sẽ trở thành bốn nguyện của bản thân. Tâm nguyện của chúng ta tương đồng với A Di Đà Phật. Đây là đảm bảo cho bạn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Luôn luôn nhớ nghĩ công đức bốn nguyện Di Đà, luôn luôn nhớ nghĩ trang nghiêm Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, đây là suy nghĩ lành mạnh nhất.

Người học Phật trước hết phải có suy nghĩ lành mạnh, thì mới có thân thể khỏe mạnh. Nghĩ ngợi đủ thứ là nguồn gốc của tất cả bệnh tật. Nếu cảm thấy sức khỏe không tốt thì tự mình liền phải giác ngộ: tại sao sức khỏe lại không tốt? Nhất định là suy nghĩ đủ thứ. *Thị phi nhân ngã* (ta -

người, phải - quấy), ngũ dục lục trần đều không được nghĩ đến, những thứ đó không lành mạnh. Người học Phật phải buông bỏ hết mấy suy nghĩ này, nhớ nghĩ A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật là đúng rồi.

2.6. Chúng ta phải nghĩ rằng ta sẽ thành tựu giống như Phật, nếu chỉ mong vào quả báo thì không có lợi ích gì, phải học nhân hạnh của Phật, học Phật tận tâm tận lực giúp đỡ hết thảy chúng sanh trong pháp giới đều thành Phật đạo.Di Đà lúc còn ở nhân địa làm thế nào thì ta cũng học làm thế ấy. Đây là “Học Phật”. Vì thế học Phật không phải là ngày ngày tụng kinh, lạy Phật, đó là hình thức, tu một chút phước báo trời người mà thôi. Tu hành phải tu từ

trong tâm địa, từ trong ngôn ngữ, hành động, học cho giống như Phật, Bồ Tát. Các vị ấy có tâm thế nào thì ta cũng có tâm thế ấy; các vị ấy đối với người thế nào thì ta cũng học cách đối với người thế ấy. Đây là chân chánh học Phật, chân chánh tu hành.

Đã học Phật thì tâm phải giống tâm Phật, hành trì phải giống hành trì của Phật. Như vậy thì mới nắm chắc vãng sanh trong một đời này. Nếu một đời này không thể vãng sanh thì chắc chắn có phần trong ba đường ác, rất khó tránh khỏi. Thật đáng để chúng ta cảnh tỉnh.

2.7. Ta lão thật đọc tụng bộ kinh này, lão thật niệm câu “A Di Đà Phật” này, phải làm cho bốn mươi

tám nguyện của Di Đà thành bốn nguyện của bản thân, nguyện của ta sẽ tương đồng với của Phật. Cách nhìn, kiến giải của chúng ta đối với nhân sinh vũ trụ đều có thể dựa vào bộ kinh này làm tiêu chuẩn, sửa đổi lại cách nhìn, kiến giải, suy nghĩ sao cho hoàn toàn giống như của A Di Đà Phật. Đây là “Giải” đồng với Phật. Cuộc sống của chúng ta, hành vi của chúng ta cũng phải y theo lời dạy trong bộ kinh này, đều phải làm theo cho được thì “Hành” của chúng ta cũng đồng với Phật. “Tâm” đồng với Phật, “Nguyện” đồng với Phật, “Giải” đồng với Phật, “Hành” đồng với Phật. Chúc mừng bạn, bạn chắc chắn là sanh thượng phẩm. Chỉ cần “Tâm, Nguyện, Giải, Hành” của bạn

tương đồng với Phật, nói thật ra thì bây giờ bạn đã là đại Bồ Tát của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi, không phải là người phàm.

Chúng ta học Phật, A Di Đà Phật là điển hình tốt nhất, là gương mẫu tốt nhất cho chúng ta. Hôm nay chúng ta tu sửa bản thân mình y theo A Di Đà Phật, xem Phật có tâm thế nào, ta phải học Phật [có tâm giống như thế]; Phật phát nguyện thế nào, ta cũng phải học Phật [phát nguyện giống như thế]; Phật tu hành thế nào, ta cũng phải học Phật [tu hành giống như thế]. Người như vậy thì thật là đã cùng chí hướng với A Di Đà Phật, có lý nào lại không ở chung với nhau cơ chứ!

Lúc nào, nơi nào, niệm niệm đều phản tỉnh, mãi không xa rời lời dạy của Phật, Bồ Tát, Tổ Sư, Đại Đức. Có như vậy chúng ta mới thật sự có thể “Đồng Tâm, Đồng Nguyện, Đồng Đức, Đồng Hành” cùng với Di Đà, Thích Ca, thậm chí tất cả mười phương Chư Phật.

A Di Đà Phật có tâm gì thì tâm của chúng ta cũng phải giống như thế; A Di Đà Phật phát nguyện gì thì nguyện của chúng ta cũng y như thế; A Di Đà Phật đối nhân xử thế, tiếp xúc mọi vật thế nào thì chúng ta cũng đều phải học như thế. A Di Đà Phật không có ở đây, chúng ta làm sao học đây? Kinh Vô Lượng Thọ chính là Tâm, Nguyện, Giải, Hành của A Di Đà Phật, phải làm cho

được lời dạy về sự và lý của bộ kinh này. “*Như thuyết tu hành*” (tu hành theo đúng lời dạy) chính là học tập theo A Di Đà Phật, thì mới là học trò chân chánh của A Di Đà Phật, đệ tử chân chánh của A Di Đà Phật.

Nhất thiết phải làm cho Tâm, Nguyện, Giải, Hành của chúng ta giống như của A Di Đà Phật. [Tâm, Nguyện, Giải, Hành] của A Di Đà Phật như thế nào? Kinh Vô Lượng Thọ chính là [Tâm, Nguyện, Giải, Hành] của A Di Đà Phật. Y theo lời dạy trong kinh để tu sửa bản thân, áp dụng những lời dạy trong kinh một cách viên mãn vào trong đời sống của chúng ta. Nếu bạn làm được rồi, tôi chúc mừng bạn, không những bạn vãng sanh mà bạn còn thành A Di

Đà Phật, giống y như A Di Đà Phật. Đây mới là chân chánh học Phật.

Làm cho Kinh Vô Lượng Thọ trở thành tư tưởng, hành vi của bản thân; tư tưởng, hành vi của bản thân chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Bạn sẽ “Đồng Tâm, Đồng Nguyện, Đồng Đức, Đồng Hành” với A Di Đà Phật, chắc chắn vãng sanh. Bộ kinh này là giấy đảm bảo bạn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, cũng là giấy đảm bảo chúng ta một đời thành Phật. Nhưng không phải chỉ nghĩ trong đầu mà phải làm cho được.

A Di Đà Phật ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, không có ở trước mắt ta, vậy ta làm sao mà học theo Phật được? Phải biết rằng bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là A Di Đà

Phật. Y theo lý luận, phương pháp của bộ kinh này mà tu sửa cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm, cách làm của bản thân chúng ta, làm cho cách nghĩ, cách nhìn, cách làm của chúng ta hoàn toàn tương ứng với lời dạy trong kinh, thì chính là học A Di Đà Phật. Hoàn toàn tương ứng, không có một chút trái ngược nào thì bạn sẽ thành A Di Đà Phật, có lý nào lại không vãng sanh cơ chứ!

Tại sao khuyên mọi người học bộ kinh này? Vì Tâm, Nguyện, Giải, Hành của Phật Di Đà đều nằm trong bộ kinh này. Học thuộc lòng bộ kinh này rồi thì tự nhiên sẽ tương ứng. Mỗi ngày không ngừng huân tập, khởi tâm động niệm tự nhiên sẽ tương ứng với A Di Đà Phật. Đây là

đảm bảo cho việc chắc chắn vãng sanh.

2.8. Nhìn tượng Phật phải khởi tâm cung kính. Tâm cung kính là tánh đức, khởi tâm mền kính đối với Phật là diệt tội được phước. Nhìn thấy tượng Phật, nhớ nghĩ Phật cũng là người phạm mà tu thành Phật, hôm nay chúng ta cũng là phạm phu, Ngài có thể thành Phật, thành Bồ Tát, vậy tại sao chúng ta lại không thể thành Phật, thành Bồ Tát? “*Kiến hiên tư tề*” (thấy người tài đức thì cũng muốn được như vậy), nhìn thấy Phật thì ta phát nguyện phải giống như Phật. Như vậy thì công đức diệt tội tiêu nghiệp lại càng lớn.

Chúng ta cúng dường hình tượng A Di Đà Phật thì nhất định phải hiểu

rõ nghĩa của kinh, đạo lý của kinh. Nghe thấy A Di Đà Phật liền nhớ nghĩ đến lời dạy quý báu mà A Di Đà Phật dạy chúng ta trong kinh điển. Như vậy thì chiêm ngưỡng, lễ bái A Di Đà Phật sẽ có vô lượng công đức.Tác dụng của việc cúng dường tượng Phật chính là để lúc nào cũng nhắc nhở bản thân; nhìn thấy tượng Phật, nghe thấy danh hiệu Phật lập tức liền nhớ đến từng câu từng chữ lời dạy trong kinh. Đây mới là học Phật.

2.9. Phật làm một công việc là giáo dục, Phật là thầy giáo, giáo hóa chúng sanh. Chúng ta cũng học Phật nên “*hành đồng Phật*” (làm giống Phật), tức là “*giáo hóa đồng Phật*” (giáo hóa giống Phật). Phật thị hiện

ở thế gian, sanh ra trong nhà vương giả, số phận đã định là làm vua một nước nhưng Phật xả bỏ ngôi vua đi làm thầy giáo, làm một người thầy với nghĩa vụ thuần túy là làm tròn nghĩa vụ dạy học mà không cần thù lao báo đáp. Thầy giáo như vậy chúng ta phải nên học tập.

Nếu đức hạnh bản thân không thành tựu thì không cách nào đi dạy người khác được. Tự bản thân phải làm gương mẫu trước mới dạy người khác được.Học Phật chính là quyết chí làm một vị thầy giỏi, Phật là thầy của trời người. Đã là thầy giáo thì tự mình nhất định phải làm được “*trang nghiêm chúng hạnh, quy phạm cụ túc*” (các hạnh trang nghiêm, mẫu mực đầy đủ). Làm một

tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh, giáo hóa xã hội, làm cho tự thân mỗi một chúng sanh đều khỏe mạnh, vui vẻ; mỗi một gia đình đều hạnh phúc, đầm ấm; xã hội hài hòa, đất nước giàu mạnh, thế giới hòa bình.

2.10. Nhất định phải quên đi cái được mất lợi hại, phải bỏ sạch sành sanh những thứ này đi; sau đó không buồn cũng không vui, thiên hạ thái bình. Thiên hạ của ta thái bình, tuy ta sống chung với mọi người, thế giới người khác không thái bình nhưng thế giới của ta thì thái bình. Người ta nhiều việc thế gian, còn ta thì không có gì cả. Chúng ta học Phật chính là học từ chỗ này, đây gọi là chân chánh học Phật.

Không có tâm được mắt ở trên đời, được không vui, mắt cũng không phiền não. Tại sao vậy? Được là không, mắt cũng vẫn là không. Căn bản là không có gì cả, được mắt đều không quan tâm.Rất nhiều người nói “*sinh bất đởi lai, tử bất đởi khứ*” (sinh không mang đến, chết chẳng mang đi). Sinh ra đã không mang gì đến, chết đi chẳng mang gì theo thì còn tranh giành cái gì nữa? Không nên tranh giành. Thật sự nghĩ thông hai câu này thì người này đã khai ngộ, thân tâm thanh tịnh, không nhiễm mảy trần.

Nếu như chúng ta bỏ đi cái ý nghĩ được mắt, nói thật tình, con người ta sẽ rất tự tại, rất hạnh phúc. Phiền não của con người phần lớn là

từ toan tính thiệt hơn; lúc không được thì ngày ngày mong có được; khi có được rồi thì lại sợ mất đi. Thật ra vốn không có được mất, đây toàn là vọng tưởng. Vọng tưởng đem lại rất nhiều đau khổ và tai nạn, thật là oan uổng!

2.11. Quý vị muốn học Phật, nhất định phải phát Bồ Đề Tâm. Đối nhân xử thế, tiếp xúc mọi vật phải dùng tâm chân thành. Người khác đối xử với mình bằng ý xấu ác, lừa dối mình, mình vẫn phải dùng tâm thành đối xử với họ. Vậy thì chẳng phải là mình đã bị thua thiệt rồi sao? Không sai. Bạn không chịu thua thiệt, không chịu bị lừa phỉnh thì bạn sẽ mãi làm phàm phu. Nếu bạn muốn làm Phật, làm Bồ Tát thì phải cam

tâm tình nguyện chịu thua thiệt, chịu bị lừa phỉnh. Bạn phải hiểu rằng, thời gian bạn chịu thua thiệt, bị lừa phỉnh rất ngắn ngủi, quá lắm chẳng qua chỉ là một đời này mấy mươi năm mà thôi. Sau khi mấy mươi năm này qua đi, bạn thật sự đã thành Phật rồi, thì mới biết là không hề thua thiệt, không hề bị lừa phỉnh đâu. Nếu hiện tại không chịu thua thiệt, không chịu bị lừa phỉnh, thì đời đời kiếp kiếp bạn thật sự thua thiệt và bị lừa phỉnh. Bài toán này phải cố mà tính toán nhé!

Quý vị nhất định phải nhớ kỹ: đối nhân, xử thế, tiếp xúc mọi vật phải dùng một tâm, không dùng hai tâm. Có lẽ có người nói: tôi dùng cái tâm này thì trong cái xã hội ngày nay

mà nói, đi đâu cũng phải chịu thua thiệt, phải chịu bị lừa phỉnh. Không sai! Có lẽ là phải chịu thua thiệt một chút, là phải bị lừa phỉnh. Thử hỏi: bạn có thể bị thua thiệt bao nhiêu năm? Bạn có thể bị lừa phỉnh bao nhiêu năm? Coi như là bạn sống một trăm tuổi, thì chỉ bị thua thiệt, bị lừa phỉnh mấy chục năm này thôi, tương lai thành Phật, thành Bồ Tát rồi. Nếu mấy chục năm này không chịu bị thua thiệt, không chịu bị lừa phỉnh thì tương lai đời đời kiếp kiếp ở trong ba đường ác. Sao lại không chịu suy nghĩ nhiều một chút, rốt cục cái nào thua thiệt? Cái nào bị lừa phỉnh? Nhìn xa hơn một chút xem thì cho dù có chịu thua thiệt cỡ nào, bị lừa phỉnh cỡ nào cũng cam

tâm tình nguyện. Giữ cho tâm địa thanh tịnh thuần khiết, nhất quyết không để bị nhiễm ô, cái này mới quan trọng.

Đối với người học Phật, nếu bị người ta chửi thì tuyệt đối không chửi lại câu nào, không sanh lòng sân hận, vì người ta giúp ta tiêu nghiệp chướng mà. Nghiệp chướng tiêu rồi, ta cảm ơn họ còn không kịp, làm sao lại muốn báo thù cơ chứ? Vì thế đừng nên tính toán việc bị người làm hại, đừng nên cho rằng bản thân bị thua thiệt, bị lừa phỉnh. Bạn thật sự không có thua thiệt, không có bị lừa đâu. Bạn biết rõ phước báo của bạn càng tích lũy càng sâu dày, không những chẳng bị thua thiệt, thật ra lại còn có lời lớn

nữa cơ. Vậy nên trước mắt cứ xem như chịu thua thiệt, chịu bị lừa phỉnh, giàu có, danh dự đều bị tổn thất; nào ngờ rằng trong nháy mắt sự giàu có, niềm vinh dự của bạn lại được tăng lên không biết bao nhiêu mà kể. Người y giáo tu hành được Chư Phật hộ niệm, Long Thiên, Thiện Thần phù hộ, thì đâu thể nào bị thua thiệt, bị lừa phỉnh.

Người học Phật nhất định phải nhớ kỹ: không được kết oán thù với bất kỳ ai. Đây là người thật sự thông minh, thật sự có trí tuệ. Đối với oan gia trái chủ phải cố hết sức nhẫn nhịn, nhẫn một đời thì trả xong nợ. Vì vậy phải học nhẫn nhịn, đừng sợ bị thua thiệt, đừng sợ bị lừa phỉnh. Chịu thua thiệt là phước chứ không

phải là họa, luôn luôn được tiêu tai diệt tội. Nhân nhĩn chắc chắn là điều đúng đắn.

Thích Ca Mâu Ni Phật lúc tại thế còn bị sáu nhóm tà kheo, sáu thầy ngoại đạo sỉ nhục trước mặt; sau lưng thì chửi mắng ác độc, nhiều lắm. Phật không có tính toán với bọn họ, cũng không biện luận với bọn họ. Chửi, kệ họ; chửi lâu rồi, chửi mệt rồi thì bọn họ tự nhiên không chửi nữa. Hà tất gì phải đi chấp nhậ với bọn họ? Phải nhân, đấy là điều Chư Phật, Bồ Tát đã tu, chúng ta phải nên học theo vậy.



CHƯƠNG 3: TÍCH DUYÊN (*QUÝ TRỌNG NHÂN DUYÊN*)

3.1. Chúng ta từ trong vô lượng kiếp đã từng cúng dường vô số Chư Phật Như Lai. Với thiện căn sâu dày như vậy bây giờ lại được Tam Bảo âm thầm gia trì nên mới có duyên gặp được pháp môn niệm Phật. Vì vậy chúng ta phải quý trọng cơ hội và nhân duyên này.

Bộ kinh này lưu hành còn chưa được năm mươi năm mà chúng ta lại có thể cầm được trên tay một quyển, lại có thể tu hành theo quyển kinh này thì đây là thiện căn, phước đức và nhân duyên rất lớn. Vì pháp môn

này “*trực tiếp liễu đáng, phương tiện cứu cánh*” (trực tiếp nhanh chóng, phương tiện rất ráo), còn nhanh chóng hơn cả “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa”. Cuối “Hoa Nghiêm”, Thập Đại Nguyên Vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc, là chuyển hướng đi. Chúng ta đi đến Cực Lạc mà không phải đi qua con đường đó (Hoa Nghiêm). Phương pháp này thật sự rất là “*phương tiện*” (tiện lợi), một câu “A Di Đà Phật” lúc nào chỗ nào cũng đều có thể niệm, không bị bất cứ hạn chế nào, không có bất cứ trở ngại nào. Ai ai cũng có thể tu, ai ai cũng có thể học, ai ai cũng có thể thành tựu, đây là “*cứu cánh*” (rất ráo).

Hôm nay chúng ta đọc được bộ kinh này, vì số lượng từ không nhiều, nên có thể nói rất là vừa phải, không dài quá cũng không ngắn quá. Tánh tướng, sự lý, nhân quả trong kinh văn nói rất rõ ràng, dễ hiểu. Đây là một bộ kinh tốt rất khó có được! Vì vậy cổ đức khen ngợi rằng bộ kinh này là “*Hoa Nghiêm áo tạng, Pháp Hoa bí tủy*” (chứa cái sâu sắc của Hoa Nghiêm, là tinh túy bí mật của Pháp Hoa). Đây là tinh hoa, tinh túy của kinh Đại Thừa, kinh Nhất Thừa. Chúng ta có thể gặp được trong một đời này thì thật sự là có phước.

3.2. Chúng ta có duyên gặp được Phật Pháp, có duyên gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được A Di Đà

Phật. Đây là đại thiện căn hiện tiền, chứng minh bản thân ta trong đời quá khứ không phải là không có thiện căn. Chúng ta muốn cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thì phải nỗ lực tu duyên của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Bạn có nhân thiện, cộng thêm duyên niệm Phật, có lý nào lại không được quả báo chứ? Quả báo chính là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Chúng ta làm rõ ràng chân tướng sự thật, thì một đời này tự mình đã có thể nắm chắc vãng sanh. Từ điểm này mà có thể nắm chắc: chúng ta không những không làm những việc ác, không nói những điều ác mà cũng không có ý niệm ác nữa. Niệm niệm chỉ có A Di

Đà Phật, tâm tâm chỉ nghĩ cảnh giới Tây Phương, vậy thì đúng rồi.

Chúng ta xem trong kinh thấy “*hương quang trang nghiêm*” tức là chỉ hào quang của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chiếu khắp nơi, hương thơm của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới bay đi khắp nơi.

3.3. “*Hạnh siêu Phổ Hiền đấng bĩ ngạn*” (Hạnh hơn hạnh Phổ Hiền lên bờ giác). Nếu thật sự tu, y theo kinh văn mà tiến bộ từng ngày, nâng cao từng ngày thì thật là vượt qua Phổ Hiền. Phật không nói một câu giả nào, không nói một câu dối nào, từng câu từng chữ Phật dạy chúng ta đều là thật cả. Phổ Hiền Bồ Tát đã tu vô lượng kiếp mới có thành quả này, nhưng bạn trong một đời thì

có thể thành công. Nguyên nhân nào làm Phổ Hiền Bồ Tát tự than là không sánh bằng vậy? Phổ Hiền Bồ Tát trong nhiều kiếp không gặp được pháp môn này, nên phải trải qua rất nhiều gian khổ, thời gian kéo ra rất dài, đây là Ngài không may mắn như bạn. Chúng ta thật rất may mắn, trong một thời gian ngắn liền gặp pháp môn này, vì vậy chúng ta phải nên quý trọng pháp môn này.

Chúng ta thử nghĩ xem: Văn Thù, Phổ Hiền tu vô lượng kiếp mới vào được thế giới Hoa Tạng, mới biết được pháp môn niệm Phật. Chúng ta hôm nay vừa bắt đầu học Phật thì gặp ngay pháp môn này, bốn mươi một vị pháp thân Đại Sĩ trong Hoa Tạng Hải Hội gặp bạn, không ai

là không khâm phục bạn cả. Các Ngài đã tu vô lượng kiếp rồi mới gặp con đường này, bạn không cần phí chút sức lực nào mà cũng đi theo con đường này. Các Ngài đầy đủ Tín, Nguyện, Hạnh cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thấy Phật thành Phật; chúng ta hôm nay cũng dùng lý luận, phương pháp giống y như vậy, vãng sanh Tây Phương thấy Phật thành Phật, hoàn toàn không khác với các Ngài. Các Ngài đã phí công trong vô lượng A Tăng Kỳ kiếp, các Ngài gặp chúng ta làm sao lại không khâm phục, không bảo hộ cơ chứ? Không cần phải đợi A Di Đà Phật phái đi mà Bồ Tát tự động đến bảo hộ.

3.4. Cổ Đại đức đã từng nói: “*niệm Phật Pháp môn thị Đại Thừa trung đích Đại Thừa, Nhất Thừa trung đích Nhất Thừa, chí cao vô thượng chi pháp môn*” (pháp môn niệm Phật là Đại Thừa của Đại Thừa, Nhất Thừa của Nhất Thừa, là pháp môn cao tốt cùng). Cái gì của pháp môn này cũng là đệ nhất: kinh là đệ nhất, pháp là đệ nhất, đệ tử tu học theo pháp môn này cũng là đệ nhất. Đây là điều đáng để cho chúng ta đặc biệt quý trọng.

Học Phật nhất định phải biết rằng thế giới này thật sự là khổ, nhất định phải giác ngộ rằng sanh tử là việc lớn, vô thường đến nhanh. Không gặp được pháp môn niệm Phật thì đành chịu; đã gặp được pháp

môn này thì nhất định phải cầu nguyện vãng sanh. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mới là rốt ráo viên mãn thật sự, có được niềm vui thật sự.

Chúng ta trong một đời không gặp được pháp môn niệm Phật thì không có cách gì rồi, còn đã gặp được pháp môn này mà lại bỏ qua thì đây là sai lầm lớn nhất, không có gì có thể bù đắp lại được.

Hôm nay chúng ta may mắn gặp được pháp môn niệm Phật, lý luận, phương pháp, cảnh giới đều hiểu rõ rồi, điểm then chốt chính là bản thân có chịu nỗ lực làm hay không. Thật sự nỗ lực tinh tấn bền bỉ thì chúng ta sẽ thành tựu, chắc chắn là giống như trong kinh đã nói “*quyết chứng cực*

quả” (chắc chắn chứng được quả vị cao nhất), một đời thành tựu.

Ngày nay chúng ta may mắn gặp được pháp môn niệm Phật. Pháp môn niệm Phật là “*đời nghiệp vãng sanh*” (mang nghiệp vãng sanh), một phẩm trong tám mươi tám phẩm kiến hoặc chưa đoạn dứt vẫn có thể vãng sanh, có thể thành tựu. Món hời như vậy đi đâu cũng không tìm thấy được. Vì thế mọi người phải quý trọng pháp môn này.

Tu hành đời đời kiếp kiếp, sai lầm là xem thường Tịnh Độ, không chịu phát nguyện vãng sanh, đây là sai lầm lớn. Trong một đời này may mắn lại gặp được pháp môn Tịnh Độ, đừng lại phạm sai lầm nữa, mới có thể một đời thành tựu.

3.5. Chúng ta phải nên xem kinh pháp là báu vật quý giá nhất trên đời. Chỉ có kinh pháp của Phật mới có thể cứu độ chúng ta, giúp chúng ta vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, thoát khỏi tam giới, giúp chúng ta trong một đời này vãng sanh bất thối thành Phật. Của báu gì trên đời này cũng không thể so sánh được. Hiểu rõ việc này mới biết sự quý báu của kinh pháp.

Bộ kinh này là bộ kinh đứng đầu mà mười phương ba đời hết thảy Chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật. Không những là bộ kinh đứng đầu trong Tịnh Tông mà còn đứng đầu trong tất cả kinh mà Chư Phật đã nói. Phước báo của chúng ta thật không nhỏ, trong một đời này có

thể gặp được bộ kinh đứng đầu của Chư Phật Như Lai, thật là phước báo lớn lắm thay! Gặp được lại có thể tin tưởng, có thể thông suốt, có thể tu hành theo lý luận và phương pháp trong kinh thì quả báo không thể nghĩ bàn.

Hôm nay chúng ta may mắn gặp được bộ kinh này thật là hiếm có khó gặp. Gặp được rồi thì chỉ cần có thể tin, có thể y giáo phụng hành, bạn chắc chắn sẽ thành Phật, cùng với A Di Đà Phật không khác. Thật giống như trong kinh nói: *“quyết định tất thành Vô Thượng Chánh Giác”* (chắc chắn sẽ thành Vô Thượng Chánh Giác).

Chúng ta được thân người, có cơ hội nghe được bộ kinh đứng đầu mà

Chư Phật Như Lai đã nói, chúng ta phải nên vui mừng, phải nên tôn trọng, phải nên y giáo tu hành. Mong rằng trong một đời này có thể chấm dứt hết mọi ân oán nợ nần. Đây mới có thể vãng sanh Tịnh Độ, bất thối thành Phật.

Chỉ có bộ kinh này dạy chúng ta phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ là lợi ích thật sự. Tất cả các kinh khác không phải không tốt mà là chúng ta không làm được trong một đời, một đời tu học không thể thành tựu. Nói cách khác: cho dù rất là nỗ lực, chăm chỉ tinh tấn tu hành cũng chẳng qua là được hai đường trời người mà thôi, không có cách siêu vượt luân hồi. Phải siêu vượt luân hồi mới là lợi ích thật sự, công đức thật sự.

Các kinh điển khác chúng ta không dễ gì làm được, không dễ gì ứng dụng vào trong đời sống thường ngày; bộ kinh này lại rất dễ ứng dụng trong đời sống của chúng ta. Từ điểm này ta thấy rằng kinh luận khác có tốt cỡ nào mà không làm được thì cũng uổng phí. Hiểu Lý có ích gì khi mà Sự làm không được. Bộ kinh này ngược lại hiểu rõ lý luận thì có thể làm được, không hiểu rõ cũng có thể làm được. Thật là hay! Thế nên nhất định phải có “*hy hữu tâm*” (trong tâm hoan hỷ, liền khởi lên ý tưởng hy hữu, khó gặp).

3.6. Phải nắm chắc cơ hội và nhân duyên tốt nhất trong một đời này, nhất định thành tựu viên mãn Bồ Đề. Phương pháp chắc chắn

thành tựu rất đơn giản, chính là “phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm”. “Phát Bồ Đề Tâm” chính là thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Một đời này cái gì ta cũng không cần, chỉ cần Tây Phương Cực Lạc Thế Giới; cái gì cũng không cầu, chỉ cầu gặp A Di Đà Phật. Cái tâm này chính là Tâm Vô Thượng Bồ Đề.

Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: “*vô lượng kiếp lai hy hữu nan phùng chi nhất nhật!*” (một ngày hiếm có khó gặp từ trong vô lượng kiếp!). Chúng ta nhất định phải nắm chắc cơ hội và nhân duyên này, tuyệt đối không để lỡ mất, bỏ lỡ thì thật là đáng tiếc lắm. Phải biết rằng tất cả pháp thế gian và xuất thế gian đều không thật,

chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ mới là thật.

3.7. “Duyên” rất khó gặp, rất quý báu, mong rằng Quý đồng tu phải quý trọng. Vì đời người rất ngắn ngủi, người với người sống chung với nhau, một đời có thể gặp mặt được mấy lần? Hà tất phải làm oan gia, làm kẻ thù. Có việc gì ghé góm lắm đâu mà phải boăn khoăn áy náy? Vì vậy không được kết oán với bất kỳ ai, chúng ta mới được thuận buồm xuôi gió, không có chướng ngại trên đường Bồ Đề.



CHƯƠNG 4: TU TÂM

4.1. Tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì khác, có một ý niệm (hoặc thiện hoặc ác) thì đều không thanh tịnh. Nhưng cái ý niệm thiện hay ác bạn không muốn nghĩ đến, nó lại cứ đến! Phật dạy chúng ta phương pháp – nhớ nghĩ và niệm “A Di Đà Phật”. Ý niệm này không có ba đường thiện, cũng không có ba đường ác, mà tương ứng với Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Dùng một niệm này không chế tất cả vọng niệm, phương pháp niệm Phật thuận tiện ở chỗ này, công đức lợi ích không thể nghĩ bàn cũng ở chỗ này. Thật sự có thể phá vọng tưởng, phá chấp trước. Phá vọng tưởng là phá “*sở tri chướng*” (trở ngại do tri thức

tạo ra), phá chấp trước là phá “*phiền não chướng*” (trở ngại do phiền não gây ra). Công đức của câu danh hiệu này thật sự lớn như vậy!

Chúng ta muốn đạt đến cảnh giới giống như Phật, Bồ Tát, nội tâm thanh tịnh, thanh tịnh đến cực điểm, vẫn là phải nắm chắc một câu Phật hiệu này mới được. Câu Phật hiệu này là “câu thanh tịnh”. Câu thanh tịnh là do Bồ Tát Thiên Thân nói trong Vãng Sanh Luận. Niệm niệm đều là câu “A Di Đà Phật” này thì tâm thanh tịnh; tất cả vọng tưởng, tà tri tà kiến đều không thể xâm nhập được.

Tịnh Độ là do tâm thanh tịnh biến hiện ra. Tâm thanh tịnh của ai? Là tâm thanh tịnh của bản thân ta,

chân tánh của bản thân ta biến hiện ra. Chúng ta quán sát, lĩnh hội kỹ càng từ trong bộ kinh này, A Di Đà Phật ở nhân địa tu tâm thanh tịnh, ở quả địa thành tựu cõi Tịnh Độ, lại tiếp dẫn mười phương chúng sanh thân tâm thanh tịnh. Nguyên tắc này Phật tuyệt không thể thay đổi. Vì vậy chúng ta phải biết rằng chúng sanh ở Cực Lạc Thế Giới, bất luận là y báo, chánh báo đều là thanh tịnh, không có ô nhiễm, chúng ta phải tin như vậy. Người tu Tịnh Độ, điều kiện gì để vãng sanh? Trong kinh nói rất rõ ràng, bất luận giới dở, già trẻ, phàm thánh, chỉ cần tâm thanh tịnh thì có thể vãng sanh.

Toàn bộ Phật Pháp, vô lượng kinh luận, vô lượng pháp môn đều tu

tâm thanh tịnh. Tâm địa không chút nhiễm ô thì thành Phật.

4.2. Người thật sự phát Bồ Đề Tâm thì khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật, đều là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Tuyệt đối không thể để trong lòng hết thảy việc và người của thế gian;Trong tâm thật sự không có chút vấn vương gì với tất cả pháp ngũ dục lục trần thế gian. Niệm niệm đều là bốn nguyện công đức Di Đà, Cực Lạc Thế Giới y báo chánh báo trang nghiêm. Người như vậy niệm Phật là chuyên niệm.

Ngũ dục là *tài, sắc, danh, thực, thù* (tiền tài, sắc dục, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ); lục trần là *sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp* (cái thấy biết, nghe biết, ngửi biết, nếm biết,

chạm biết và nhận thức biết). Lục căn không bị ảnh hưởng do tiếp xúc với các cảnh giới thì tâm của bạn thanh tịnh, thì bạn đã dứt được cái duyên với ngũ dục lục trần rồi. Tuy là ngày ngày tiếp xúc với ngũ dục lục trần nhưng không bị tiêm nhiễm, đây là cao minh.

Vẫn còn lưu luyến với danh vãng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần thế gian thì là mê, không thể vãng sanh. Tâm giác ngộ thì thật sự có thể buông bỏ danh vãng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần thế gian. Người như vậy mới có thể vãng sanh. Người mê không muốn rời khỏi lục đạo luân hồi, người giác ngộ thì không muốn luân hồi lục đạo. Từ vô lượng kiếp đến ngày nay,

luân hồi đời đời kiếp kiếp, thật là không có ý nghĩa gì.

Ta phải xả bỏ tài, sắc, danh, lợi, phải kiên nhẫn, nhiều lắm chẳng qua cũng là mấy chục năm thôi, sau khi thành Phật được đại tự tại, được niềm vui vĩnh hằng thì mới xứng đáng.

Trong kinh nói xuất gia là chỉ “tâm xuất gia”. Thân xuất gia hay không không quan trọng, [xuất gia] không ở tại hình thức, mà là tâm phải xuất gia. “Xuất gia” là gì? Là tuyệt đối không tiêm nhiễm danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần thế gian. Vậy là xuất gia rồi.

4.3. Cả một đời này không có ý nghĩ thứ hai, chỉ có một ý nghĩ – đi gặp A Di Đà Phật, cầu sanh Tây

Phương Cực Lạc Thế Giới. Bây giờ chúng ta chưa đi, không có cách gì rời khỏi chỗ này, phải tạm trú ở thế giới này.Hai ngày nữa thì ta sẽ đi rồi. Hà tất gì mà phải tranh cái này, giành cái kia với người ta chứ? Cái gì cũng không được tranh giành. Thế nên hoàn cảnh hiện tại chính là hoàn cảnh để tu tâm thanh tịnh. Bạn tốt với tôi, tôi cũng không vui, tâm tôi thanh tịnh; bạn không tốt với tôi, tôi cũng không phiền não, tôi vẫn là thanh tịnh. Tâm tịnh ắt độ tịnh. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chính là ở nơi đây tu tâm thanh tịnh. Một ngày từ sáng đến tối ta không có gì khác, chỉ một câu “A Di Đà Phật”, vậy là đúng rồi.

Tâm thanh tịnh là tu trong hoàn cảnh có nhiều cái không thanh tịnh. Nếu biết tu hành thì chỗ nào mà không phải là đạo tràng? Chỗ nào cũng đều là đạo tràng. Bạn muốn tìm một đạo tràng tốt, rất dễ tìm. Nói thật ra, bạn muốn tìm một đạo tràng thanh tịnh, nhưng tự tâm mình không thanh tịnh, đi đâu tìm đây? Tìm không được chỗ nào thanh tịnh đâu. Người khác không thanh tịnh, ta thanh tịnh, ta liền ở chung với họ, họ cũng có thể ở chung với ta. Họ tính toán, ta không tính toán; họ tranh giành, ta không tranh giành. Họ ngày ngày chửi ta, ta ngày ngày niệm “A Di Đà Phật”. Hai bên bình an vô sự, vấn đề không phải đã giải quyết rồi sao?

Tâm thanh tịnh niệm Phật, câu nào cũng tương ứng, thật đúng là “*nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*” (một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật). Hôm nay câu Phật hiệu của chúng ta không tương ứng là vì tâm không thanh tịnh, cho nên mọi người phải chăm chỉ nỗ lực mà tu tâm thanh tịnh. Phiền não, nhiễm ô, như uế là tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, chỉ cần không chế nó xuống, việc ác sẽ không thể nảy sinh, mới có thể đạt được “tâm tịnh ắt Phật độ tịnh”. Đây là giấy đảm bảo vãng sanh.

Chúng ta cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ thì phải tu tâm thanh tịnh,

tu tâm chí thiện mới chắc chắn vãng sanh. Tại sao phải niệm câu Phật hiệu này? Là vì phải niệm cho sạch hết vọng tưởng tạp niệm của chúng ta, niệm cho ra cái tâm thanh tịnh của chúng ta, mục đích là đây. “Tâm tịnh ắt độ tịnh”, như vậy mới có thể cảm ứng đạo giao, vãng sanh mới có thể nắm chắc.

Tịnh nghiệp phải tu thế nào? “Tâm tịnh ắt độ tịnh”. Tâm không thanh tịnh không thể vãng sanh. Thân không thanh tịnh không sao, không chướng ngại, vãng sanh không phải là thân đi mà là tâm đi. Nhưng tôi nói cho Quý vị hay: thân thanh tịnh thì tâm chưa chắc thanh tịnh; tâm thanh tịnh thì thân chắc chắn thanh tịnh. Vì sao vậy? Y báo

chuyển theo chánh báo, có lý nào lại không thanh tịnh chứ! Tâm phải làm sao mới thanh tịnh? Có vọng tưởng là không thanh tịnh, không nhớ nghĩ A Di Đà Phật thì toàn là vọng tưởng, làm sao có thể thanh tịnh được.

Tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh thì cảnh giới liền thanh tịnh. “Tâm tịnh ắt độ tịnh”, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì đây là điều kiện chủ yếu. Niệm Phật nhiều cỡ nào cũng chưa chắc được vãng sanh.Trong tâm vẫn còn *thị phi nhân ngã* (ta người phải quấy), vẫn còn tham, sân, si, mạn thì người này không thể vãng sanh. Người thật sự vãng sanh là người “tâm địa thanh tịnh”; người tâm địa thanh tịnh thì

sớm muộn gì mười niệm cũng đều chắc chắn vãng sanh.

Ngày nay chúng ta nói đến tịnh hóa thế gian, bắt đầu làm từ đâu? Phải làm từ tịnh hóa tự tâm mỗi người. Hiện nay mọi người đề xướng Tịnh Độ nhân gian, tịnh hóa nhân tâm, có cách nào làm được không? Sao lại làm không được? Nguyên nhân là vì ta muốn người ta tịnh hóa còn bản thân ta lại không tịnh hóa; mà lại không biết rằng việc này phải làm từ bản thân ta chứ không phải từ hoàn cảnh bên ngoài. Một người tâm thanh tịnh thì Tịnh Độ của người đó hiện tiền; tâm mọi người thanh tịnh thì Tịnh Độ của chung sẽ hiện tiền. Vì vậy nhất định phải làm từ bản thân mình, từ tâm mình mới là đúng.

Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chính là pháp giới do tự tánh “*nhất niệm thanh tịnh*” (một niệm thanh tịnh) biến hiện ra; chỉ cần chúng ta niệm đến “*nhất niệm thanh tịnh*”, hề phát nguyện thì một niệm hay mười niệm gì cũng đều vãng sanh, đạo lý chính là ở chỗ này.

Đại Sư Ngẫu Ích nói: “*phẩm vị cao hạ, toàn do trì danh chi thâm thiển*” (phẩm vị cao hay thấp hoàn toàn do trì danh sâu hay cạn). Đại Sư không có nói “trì danh nhiều hay ít”, có thể thấy rằng phẩm vị không có quan hệ gì với số lượng nhiều ít mà có quan hệ với trì danh sâu hay cạn. Sâu hay cạn chính là mức độ thanh tịnh của tâm bạn là bao nhiêu; tâm

càng thanh tịnh thì phẩm vị càng cao.

4.4. Cõi nước Phật Di Đà xây dựng nên có tên là “Cực Lạc Thế Giới”. Vì thế giới đó không những không có quả khổ mà cũng không có nhân duyên tạo ra khổ; không những không có sự khổ của chúng sanh mà cũng không có tên của phiền não. Vì thế đó là một cảnh giới mà chỗ nào cũng đều là thanh tịnh. Chúng ta có muốn vãng sanh không? Thật sự muốn vãng sanh thì phải tu tâm thanh tịnh, phải buông xả hết tất cả vọng tưởng, chấp trước, tạp niệm, vậy thì mới đúng.

Trong pháp thế gian và xuất thế gian bạn đều không bận tâm, tâm liền tự tại. Phải xa lìa tất cả vọng

tưởng, xa lìa tất cả chấp trước, xa lìa tất cả phân biệt, xa lìa tất cả âu lo, xa lìa mọi sự bận tâm tức là chúng được Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác. Tất cả những thứ ấy nếu không chịu xa lìa thì tự mình đi tìm đau khổ rồi. Vì “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” (hễ có hình tướng đều là hư giả), tất cả đều là giả mà. Cái gì mới là thật? Tâm thanh tịnh là thật. Tâm thanh tịnh không những có thể sanh ra trí tuệ mà tâm thanh tịnh còn có thể sanh ra phước đức. Phật Pháp thường nói “*phước huệ song tu*”, tu phước tu huệ gì cũng đều ở trong tâm thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh có vô lượng trí tuệ, có vô lượng phước đức.

Hễ là điều không thiện thì không nghe, không xem, không nhớ nghĩ, tâm chúng ta mới có thể được thanh tịnh. Chúng ta phải nhớ nghĩ công đức bốn nguyện của A Di Đà Phật, chúng ta phải niệm danh hiệu A Di Đà Phật, niệm bốn chữ cũng tốt mà niệm sáu chữ cũng được, những thứ khác không nên nhớ nghĩ đến nữa. Niệm câu Phật hiệu này là “Chánh Niệm”, “Chánh Ngữ”; nghĩ đến y báo chánh báo trang nghiêm của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, bốn mươi tám bốn nguyện công đức là “Chánh Tư Duy”. Người ta có làm cho mình bị oan khuất gì cũng không cần đi giải thích, không cần nghĩ đến. Vì nghĩ một lần là lại tạo nghiệp ác một lần, hà tất phải vậy? “Phàm

sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chỉ cần không chấp trước thì không có việc gì cả. Lão thật niệm Phật mới quan trọng.

Cổ nhân dùng thời gian năm năm để tu Căn Bản Trí, tôi e rằng năm năm bạn đợi không kịp, bắt đắ dĩ mới nói là ba năm, có thể ít hơn được nữa không? Ít hơn nữa sợ rằng không thể thành tựu. Bạn phải kiên nhẫn ba năm, trong ba năm chuyên tu tâm thanh tịnh. Cái gì cũng không cần xem, cũng không cần nghe, báo chí, tập san, ti vi, radio cũng đều không tiếp xúc, tụng quyển Kinh Vô Lượng Thọ này cũng không cần phải hiểu, chuyên tu tâm thanh tịnh, tâm địa thanh tịnh rồi thì sẽ không còn phiền não nữa.

4.5. Thật sự không chấp trước tất cả mọi việc, giải thoát tự tại thì trong cuộc sống thường ngày nhất định có được niềm vui thật sự. Trong nội tâm thật sự không có phân biệt, chấp trước. Nhưng khi ở cùng với mọi người thì thuận theo cái phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, thuận theo cái chấp trước của chúng sanh mà chấp trước. Như vậy thì tùy duyên mà bất biến, hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức.

Khi Đại Sư Vĩnh Gia đối đáp với Lục Tổ, Lục Tổ hỏi Ngài: “Ông có còn phân biệt không?”, Ngài Vĩnh Gia trả lời rằng: “*phân biệt diệc phi ý*” (phân biệt cũng không là ý). Cái phân biệt này không phải là ý, câu trả lời này rất cao minh. Ngày nay

chúng ta phân biệt là ý thức; Ngài Vĩnh Gia phân biệt không phải là ý thức mà là chân như bốn tánh. Trong chân như bốn tánh không có phân biệt, là tùy thuận theo cái phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, chứ không phải bản thân có phân biệt; tùy thuận chấp trước của chúng sanh mà chấp trước chứ bản thân không có chấp trước. Vì thế nói “phân biệt diệt phi ý”. Tâm của các Ngài thật sự thanh tịnh, trong mọi hoàn cảnh đều không mất cái tâm thanh tịnh. Tuy là lúc ở cùng với chúng sanh cũng có phân biệt, cũng có chấp trước nhưng trên thực tế thì tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mảy trần nào. Đây là người thật sự kiến tánh.

4.6. Cổ nhân nói “*nhân sanh tại thế, hữu như quá khách*” (con người sống trên đời, như lữ khách qua đường), giống như là người đến du lịch, ở xong rồi thì phải đi thôi. Như vậy thì cách nhìn sẽ thật. Đã là đến du lịch, không phải là ở lâu dài, thì có gì đáng để mà tính toán, có gì đáng để mà tưởng đó là thật? Tưởng thật, tính toán chính là chấp trước, chấp trước thì là sai lầm;Tự biết là khách qua đường thì phải vui vẻ tự tại mà đi tham quan ngắm cảnh, vậy mới thoải mái chứ. Hà tất phải sanh vọng tưởng, hà tất phải chấp cái này chấp cái kia? Tự mình âu lo, tạo tác tội nghiệp, thật không đáng chút nào.

Phải biết rằng đời người đây chỉ là khách qua đường, chỗ này không

phải là quê hương của chúng ta. Chúng ta đã là khách ở nơi đây thì hà tất còn tưởng thật mà tính toán? Ở mấy ngày rồi đi, phải dùng thái độ như vậy đối với cuộc đời này. Trong thời gian này không có được cái gì cả, không có gì là của mình cả. Vì thế có thể hưởng dùng những thứ có trước mắt, cũng cảm thấy vui vẻ lắm rồi; nhất định không được chiếm làm của mình, nếu không là sẽ sai lầm. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “*chư pháp vô thường, đương thể tức không, liễu bất khả đắc*” (các pháp vô thường, mọi vật là không, không thể có được). Đây là thật sự giác ngộ, là chân tướng sự thật.

4.7. Phật nói trong kinh: “*tài vi ngũ gia cộng hữu*” (tài sản là của

chung năm nhà – năm nhà: vua, kẻ trộm, lửa, nước và con hư). Bạn cho rằng là của bạn ư? Đừng có sai lầm như vậy. Người tham tài, yêu ma quỷ quái hiện thân thông, đùa với bạn một chút, đem tiền tài đến cho bạn xem, xem mấy ngày rồi lại mang đi hết, bạn không còn gì nữa. Ở Đài Loan bạn thấy tình hình cổ phiếu lên xuống thất thường, mấy năm trước lên thì kiếm được rất nhiều, giờ xuống thì không còn gì cả. Bạn có cái vọng niệm này thì ma quỷ sẽ đùa với bạn, đến trêu ghẹo bạn. Chính là xem thường bạn, không tôn trọng bạn. Tâm địa thanh tịnh, không những Chư Phật, Bồ Tát hộ niệm mà yêu ma quỷ quái cũng tôn trọng bạn, không dám trêu đùa bạn.

4.8. Tông Môn (tức Thiền Tông) thì tu từ Vô Trụ, Vô Tướng, Vô Niệm; Giáo Hạ tu từ Vô Tri, Vô Đắc. Tông phái rất nhiều nhưng tất cả đều tu tâm thanh tịnh. “*Hữu Tướng, Hữu Đắc*” (có hình tướng, có được) thì tâm không thanh tịnh; “*Hữu Niệm*” (có niệm) thì tâm cũng không thanh tịnh; “*Hữu Tri*” (có nhận biết) tâm cũng không thanh tịnh. Phải bỏ hết những thứ này đi, như Lục Tổ nói: “*bỏ lại vô nhất vật*” (vốn không có một vật), thì tâm liền thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là chân tánh, tâm thanh tịnh là Phật tánh, chính là tự tánh. Tự tánh có tác dụng thì mới thành tựu được, mới khai ngộ được, mới chứng quả được. Bạn xem quan trọng biết bao!

Người thật sự biết tu là tự mình tu, không nhìn người khác. Nhìn người khác trong tâm sanh phiền não, sẽ có ý kiến; có ý kiến thì tâm liền bất bình, liền không thanh tịnh. Đến khi nào sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần mà thấy như không thấy, nghe như không nghe thì tâm thanh tịnh rồi. Đối với tất cả các pháp thì rất rõ ràng, minh bạch. Tuy đã rõ rồi nhưng trong tâm không chấp trước. Nói dễ hiểu hơn một chút là tuyệt đối không để trong tâm mấy chuyện này, trong tâm cái gì cũng đều không có. “Bỏn lai vô nhất vật” mà Lục Tổ nói là trong tâm không có gì cả. Đến lúc đó liền được tâm thanh tịnh, vãng sanh mới nắm chắc được.

Lục Tổ nói rất hay: “*bổn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai*” (vốn không có một vật, nơi nào dính bụi do), đây chính là Vô Tướng. “Vô Tướng” không phải là nói không có hiện tượng bên ngoài mà là trong tâm không chấp trước mọi hình tướng. Vì thế Vô Tướng không phải là không có cái tướng bên ngoài mà là không có tất cả vọng tưởng, chấp trước ở trong tâm.

Học Phật chỉ cần bản thân mình trì giới, người khác có trì giới hay không đều không quan tâm, đều xem người khác là người thanh tịnh nhất. Tâm chúng ta thanh tịnh mới có thể có định được, đây là điều mà Quý vị đồng tu phải biết. Cho nên giới luật của Phật, bất luận là giới Tiểu Thừa

hay giới Bồ Tát đều là để cảnh tỉnh bản thân, tuyệt đối không phải để cảnh tỉnh người khác. Giới Tiểu Thừa chỉ làm lợi cho bản thân; giới Đại Thừa thì làm lợi cho đại chúng, tức là khi sống chung với mọi người thì ta phải nên tuân thủ những gì, chứ không phải là yêu cầu người khác [phải tuân thủ những gì]. Đây là giới luật nhà Phật, không giống như quy định của pháp luật thế gian. Pháp luật thế gian còn có kẻ hở, còn Phật Pháp thì không có kẻ hở.

Phật Pháp là luôn kiểm điểm bản thân thì mới được tâm thanh tịnh, mới được thiền định thật sự. Chỉ hỏi bản thân có kính người khác hay không, còn người khác có kính mình hay không thì không để trong tâm,

vậy thì tâm định rồi, tâm được thanh tịnh rồi.

Trong tâm không chấp trước thì không có phiền não, không có âu lo, không có bận tâm. Trong tâm cái gì cũng không có vậy thì nó ra làm sao? Trong tâm tràn đầy ánh sáng trí tuệ, giống như Chư Phật, Bồ Tát, đây mới là tương ứng.

4.9. Tâm thanh tịnh chính là tâm giác ngộ, tâm thanh tịnh chính là *chánh tri chánh kiến* (biết đúng, nhìn đúng). Công phu tu hành của chúng ta như thế nào, bản thân phải thường phản tỉnh, kiểm điểm, kiểm tra xem công phu có đặc lực hay không; tu hành có tiến bộ hay không. Tâm của chúng ta có ngày càng thanh tịnh hơn không; phiền não, vọng tưởng,

phân biệt, chấp trước có ngày càng giảm ít đi không? Nếu quả thật có giảm dần thì tâm địa thanh tịnh, đây chính là công phu đắc lực, là cảnh giới tốt. Tuyệt đối không phải là mỗi ngày tụng được bao nhiêu bộ kinh, niệm được bao nhiêu tiếng Phật hiệu, lạy Phật được bao nhiêu lạy. Mấy việc đó không có tác dụng gì nhiều lắm. Nếu như trong tâm vẫn còn rất nhiều vọng niệm, hay là tham, sân, si, mạn thì không có một chút tác dụng nào.

Công phu của người niệm Phật sâu hay cạn chỉ là kiểm điểm xem tâm của mình có thanh tịnh hay không. Nếu như tâm của bạn năm nay thanh tịnh hơn năm ngoái thì đây là công phu niệm Phật đắc lực rồi;

tháng này thanh tịnh hơn tháng trước một chút, thì công phu của bạn lại càng đắc lực hơn rồi; nếu như phát hiện hôm nay thanh tịnh nhiều hơn hôm qua thì ngày bạn thành Phật không còn xa nữa.

4.10. Dạy mọi người tụng kinh chẳng qua là để làm cho sạch vọng tưởng, sạch phiền não, phân biệt, chấp trước đi, phục hồi được tự tánh thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh tự nhiên sẽ sanh ra trí tuệ. Trí tuệ hiện tiền thì không còn nói kinh của người khác nữa mà là nói kinh từ tự tánh trí tuệ của bản thân tự nhiên tuôn trào ra, tương ứng, khế hợp với kinh của Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra vậy. Đây là chỗ không giống nhau.

Phật nói vô lượng vô biên kinh điển, đều là tự nhiên tuôn trào từ trong tâm thanh tịnh ra. Tâm chúng ta thanh tịnh rồi thì giống như tâm của Phật. Tất cả kinh liền giống như chảy tuôn ra từ trong tự tánh của ta, làm sao có thể không hiểu, làm sao có thể không biết chứ? Vì vậy mà cổ nhân nói: “*nhất kinh thông, nhất thiết kinh thông*” (thông một kinh, thì thông tất cả kinh).

Tu học Phật Pháp chính là khôi phục lại tâm thanh tịnh của tự tánh, làm sạch đi những chướng ngại, ô nhiễm trong tâm thanh tịnh của tự tánh chúng ta mà thôi. Sự khác biệt giữa chúng sanh và Phật chính là tâm hiện tại của chúng sanh có ô

nhiệm còn tâm của Phật, Bồ Tát thì thanh tịnh.

“*Cứu cánh minh liễu*” (hiểu rõ rốt ráo) mới không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Giống như Đại Thế Chí Bồ Tát niệm đến cùng một câu Phật hiệu, từ sơ phát tâm mãi cho đến rốt ráo thành Phật. Ngài đã hiểu rốt ráo câu Phật hiệu này, tại sao chúng ta không thể hiểu được, vì chúng ta đối với câu Phật hiệu này có phân biệt, chấp trước, cho rằng danh hiệu của vị Phật ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới ấy là “A Di Đà Phật”. Không biết rằng một câu “A Di Đà Phật” này là đức hiệu chân như bốn tánh của bản thân ta, vị Đạo Sư của Cực Lạc Thế Giới cũng có tên như vậy. Tên của Ngài hoàn toàn

giống với tánh đức của chúng ta. Niệm câu “A Di Đà Phật” này là niệm tánh đức của bản thân ta, cũng niệm vị Đạo Sư Tây Phương Tịnh Độ, “*tự tha bất nhị*” (ta và Ngài không phải là hai), đây mới là hiểu rõ.

Không thể lại để trong tâm mấy thứ tạp loạn linh tinh. Đề kinh nói rất rõ ràng: “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”. Trong tâm vẫn còn một thứ thì không thanh tịnh, vẫn còn cao thấp thì không bình đẳng; không thanh tịnh, không bình đẳng chính là mê hoặc điên đảo, chính là không giác ngộ, bí quyết tu hành chính là ở trong đề kinh này.

4.11. Cảm ứng mà chúng ta nói, đó là vọng tưởng, phiền não, phân

biệt giảm ít đi. Thân thể khỏe mạnh, tinh thần thoải mái, trí tuệ tăng trưởng, vui vẻ hạnh phúc, đây là cảm ứng; phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui là cảm ứng có được trong hiện tại, không thể nghĩ bàn. Muốn đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới lúc nào thì liền đi lúc ấy. Lúc đi cũng không có bệnh, muốn ngồi mà ra đi cũng được, đứng mà ra đi cũng được.

Không lão thật niệm, không chuyên tâm niệm, một mặt niệm Phật, một mặt sanh vọng tưởng, như vậy niệm Phật có tác dụng chi đâu. Phải niệm bằng tâm thanh tịnh, tâm chân thành, tâm đại từ đại bi, cảm ứng sẽ không thể nghĩ bàn.

Người chân chánh niệm Phật niệm bằng tâm chí thành, tâm thanh tịnh, trong kinh nói rất rõ ràng, trong vòng bốn mươi dặm ác thần ác quỷ đều không dám đến gần. Đây là tự thân tâm của bạn thanh tịnh, oai thần của A Di Đà Phật và Chư Phật, Bồ Tát gia trì, quỷ thần không dám đến gần.

4.12. Không nhìn người khác, chỉ nhìn bản thân mình, tâm sẽ định lại. Định thì mới có thể sanh ra trí tuệ. Nói chuyện lỗi lầm của người khác thì vĩnh viễn không định được, vậy là bạn tổn thất quá lớn rồi. Bạn niệm Phật, nhìn thấy lỗi lầm của người khác, bạn nhất định không thể được nhất tâm bất loạn. Không những không đạt được nhất tâm bất

loạn mà tiêu chuẩn thấp một chút là công phu thành thiền cũng đều không đạt được. Công phu thành thiền không đạt được thì không có hy vọng vãng sanh, tổn thất quá lớn rồi. Lục Tổ nói “*nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá*” (người thật sự tu đạo thì không thấy lỗi thế gian) thật là lời dạy quý báu, nhất định không được quên đây nhé.

Bệnh nặng nhất của phàm phu là cứ thấy người này không đúng, người kia không như pháp, điều này làm hỏng hết tâm thanh tịnh của bản thân mình. Không cần nói một đời không thể thành tựu mà đời đời kiếp kiếp đều khó có thể thành tựu. Hễ tự cho là mình đúng, người khác không đúng thì là gốc của tội. Chỉ cần có

gốc thì tất cả tội nghiệp đều sanh ra từ trong cái gốc này. Chỉ nhìn thấy lỗi người, không thấy lỗi mình, đây chính là “*Nhất Xiển Đề*” (người cắt đứt mọi thiện căn) mà trong kinh Phật thường nói. Nhất Xiển Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là không có thiện căn. Sao lại không có thiện căn? Không biết lỗi lầm của bản thân mình. Người biết lỗi của mình thì tâm người đó là tâm giác ngộ. Vì thế biết lỗi của mình chính là giác ngộ, sửa chữa lỗi lầm của mình, đó là chân tu.

Tự cho là mình trì giới rất giỏi, người khác đều không bằng mình, bọn họ phá giới, tương lai phải đọa lạc. Sanh ra cái phân biệt, vọng tưởng, phiền não này thì dù có trì

giới thì cũng không thanh tịnh. Lục Tổ nói rất hay: “nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá”. Phải nhớ kỹ điều này. Còn nhìn thấy lỗi của thế gian thì chứng tỏ tâm không thanh tịnh, giới cũng không thanh tịnh.

Công đức không rời khỏi Tam Học (Giới, Định và Tuệ), rời khỏi Tam Học thì không có công đức. Nếu trì giới mà không đắc được định thì trì giới trở thành phước đức, không phải là công đức. Nếu trì giới mà đắc được định thì Giới có công, Định có đức. Vậy nên người thật sự tu học là tu sửa bản thân mình, không sửa lỗi người khác. Nếu luôn thấy lỗi người khác, thì cùng lắm là có chút phước đức, không hề có

công đức nào. Trong Đản Kinh, Lục Tổ nói rất hay: “nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá”. Sao lại không thấy lỗi người? Thấy lỗi người chính là bản thân phạm lỗi, tự mình lại sanh ra phân biệt, lại sanh ra chấp trước, lại sanh ra vọng tưởng, không có chút định nào rồi. Tâm bạn thanh tịnh thì tâm là tâm định, làm sao lại có phân biệt, vọng tưởng, chấp trước chứ? Vì thế trên đường Bồ Đề chỉ có mình ta là phạm phu, là học sinh; ngoài ta ra, tất cả mọi người, mọi vật, mọi việc đều là Chư Phật, Bồ Tát, ta đều phải cung kính, khen ngợi, cúng dường, thành tựu Tam Học Giới, Định, Tuệ của bản thân mình. Đây là chân tu. Luôn

thấy cái không đúng của người khác thì bản thân sẽ không nỗ lực tu học.

Hôm nay chúng ta thấy người này không vừa mắt, thấy kẻ khác đáng ghét thì là tự mình sanh ra phiền não, chứ không có quan hệ gì với hoàn cảnh bên ngoài. Người thật sự tu hành phải bắt tay làm từ đây, hễ có hiện tượng này thì lập tức hồi quang phản chiếu: lỗi ở tự mình, không phải do ngoại cảnh.Đại Sư Huệ Năng nói rất hay: “nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá”. Thấy lỗi người khác liền phản tỉnh ngay: lỗi tại tự mình, tuyệt đối không phải do người khác. Dứt làm ác mà làm thiện mới là người thật sự tu hành. Người lão thật niệm Phật chính là như vậy, phải niệm cho đến

không nhìn thấy lỗi người mới xem là “lão thật”.

Thấy điều thiện, tự nghĩ xem mình có không? Nếu không có thì nhanh chóng mà học tập. Thấy điều ác, tự nghĩ xem mình có không? Nếu có thì lập tức sửa đổi bản thân. Vì vậy đối với người tu hành thì người thiện, kẻ ác trong xã hội này đều là thiện tri thức, đều là bạn lành.

4.13. Phàm phu khởi tâm động niệm thì chấp trước cái thân này là ta, cái kiến giải này gọi là “thân kiến”. Phật nói cái thân này không phải là ta, thân là cái mà ta sở hữu. Nếu thân này là ta thì khi thân chết rồi ta cũng chết theo luôn! Vậy ai đi đầu thai, ai đi vãng sanh? Cho dù là luân hồi lục đạo cũng không phải là cái thân này

đi luân hồi, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cũng không phải là cái thân này vãng sanh. Vì thế thân chắc chắn không phải là ta, thân là cái mà ta sở hữu thôi. Giống như quần áo vậy, quần áo là cái mà ta sở hữu; quần áo không phải là ta.Cho nên ta bỏ thân, thọ thân trong lục đạo luân hồi giống như mặc quần áo, cởi quần áo vậy. “Thân kiến” xem thân là ta, đây là kiến giải sai lầm.

Bồ Tát khởi tâm động niệm không nghĩ cho bản thân mà nghĩ cho tất cả chúng sanh. Không có “ta”, không có “của ta”, niệm niệm đều nghĩ đến chúng sanh, niệm niệm đều nghĩ đến Phật Pháp. Không có ý nghĩ cho riêng mình, nếu có ý nghĩ

thì liền nghĩ làm sao lợi ích cho chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ; làm sao để phát dương quang đại Phật Pháp, độ khắp chúng sanh. “Ta” và “của ta” không cần đoan, tự nhiên sẽ không có. “*Vô nhiễm thanh tịnh tâm*” (tâm thanh tịnh không nhiễm) không cần tu, tự nhiên sẽ hiện tiền.

Đối với bản thân phải thanh tịnh, đối với người khác phải từ bi, phải bình đẳng. Bạn chỉ cần làm như vậy thì Bồ Đề Tâm sẽ hiện tiền. Lâu dần sẽ quên mất cái “ta”, dần dần nhập vào được cảnh giới tốt đẹp. Ngày nay tại sao không phát được Bồ Đề Tâm? Chính là khởi tâm động niệm thì trước tiên chỉ nghĩ đến “ta”, lợi ích của ta, chỗ tốt hay của ta nên

vĩnh viễn không thể phát Bồ Đề Tâm được. Tại sao không sửa đổi lại suy nghĩ, khi khởi tâm động niệm liền nghĩ đến tất cả chúng sanh? Ngày nay những chúng sanh này khổ như vậy nên sanh ra cái ý nghĩ hoằng dương Phật Pháp, giúp đỡ hết thảy chúng sanh, đây là thật sự phát Bồ Đề Tâm.

Trên đời này, không những “của ta” là giả, không thật mà “ta” cũng là giả. Đến thân còn không thể có được, thì làm gì còn có “của ta”? Bạn thật có thể buông xả cái này thì tín tâm của bạn mới thật thanh tịnh, nguyện tâm của bạn mới thật khẩn thiết. Điều này đối với việc cầu sanh Tịnh Độ sẽ có hỗ trợ mang tính quyết định, có lợi ích chân thật.

Quên “ta” đi, không có “ta”; đương nhiên lại càng không có “cái của ta”, càng không nên để [những thứ này] trong tâm. Tài sản của ta, quyền thuộc của ta, vinh dự của ta, lợi ích của ta, hễ cái gì của ta, phụ thuộc vào ta thì đương nhiên càng phải buông xả. Có thể xả ly “ta” và “của ta” thì niệm của bạn sẽ chánh, tâm sẽ thành.

Có “ta” sẽ kèm theo “của ta”, cái mà ta sở hữu. Đây là nguồn gốc của lục đạo luân hồi, làm chướng ngại tu hành chứng quả, đạo lý là ở đây. Thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ thì phải nên buông xả, thì chứng quả Tu Đà Hoàn. Kinh Vô Lượng Thọ là Nhất Thừa Viên Giáo rốt ráo, nếu có thể tin nhận và làm theo thì sẽ chứng

được quả vị Bồ Tát Sơ Tín, chúng được vị bất thối.“Ta”, “của ta” làm hại chúng ta sanh tử luân hồi đời đời kiếp kiếp, chướng ngại thành tựu đạo nghiệp của chúng ta. Cổ Đại Đức, những người thật sự giác ngộ đều bỏ sạch sành sanh mấy thứ này.

4.14. Điều quan trọng của người học Phật là tu tâm thanh tịnh. Tâm địa thật sự thanh tịnh rồi thì quang minh của bạn là màu vàng, ánh sáng màu vàng. Tâm địa thanh tịnh thì ma quỷ sẽ không thể phạm đến được. Bản thân có đủ công đức, phước huệ, lại có Chư Phật hộ niệm, oai thần gia trì, trên đường Bồ Đề bạn nhất định thuận buồm xuôi gió. Đây là pháp môn bất nhị cầu Phật phù hộ, cầu Phật gia trì.

Xã hội hiện tại rất không tốt, yêu ma quỷ quái nhiều vô cùng, luôn luôn xảy ra những việc kỳ lạ quái gở. Phải làm sao mới có thể được bình an? Trong nhà có bộ kinh này, trong nhà cúng dường thánh tượng A Di Đà Phật hay là tượng Tây Phương Tam Thánh; bạn tin sâu không nghi ngờ pháp môn Tịnh Độ, tin sâu bộ kinh này, tin sâu pháp môn này thì yêu ma quỷ quái tự nhiên tránh đi. Dù là bạn có cúng dường nhưng vẫn còn hoài nghi thì yêu ma quỷ quái không sợ bạn. Cúng dường Thánh tượng trong nhà phải có sự tu trì thật sự thì mới có cảm ứng. Nếu một niệm tâm thanh tịnh thì lập tức cảm ứng đạo giao. Trong nhà cúng dường tượng Phật linh hay không phải xem

bạn có thành tâm hay không. “Thành” đây không phải là “thành” bình thường, mà là bạn phải thật sự tin Phật, thật sự tin Pháp, vậy mới linh.

Tâm địa hơi không thanh tịnh thì ma quỷ liền dựa vào vì tương ứng với chúng. Tâm của yêu ma quỷ quái không thanh tịnh, tâm người không thanh tịnh thì chúng sẽ dễ dàng đến dựa vào thân. Nếu bạn là người niệm Phật chân chánh thì mấy thứ yêu ma quỷ quái này không những chẳng dám đến gây chuyện mà còn tôn kính bạn nữa. Chúng đã không đến bảo vệ bạn thì cũng tránh xa bạn, không dám đến gây chuyện vì bạn là người niệm Phật. Người niệm Phật được tất cả Chư Phật mười phương

thế giới hộ niệm, tất cả Thiện Thần Hộ Pháp phù hộ, đây là đạo lý chắc thật.

Càng là người tu hành thật sự thì càng bình dị, bình thường, không nhìn ra một điểm đặc biệt nào. Hễ hành động, lời nói không bình thường, kỳ lạ quái gở thì đều có vấn đề. Hàng ngày gặp quý, gặp thần hay cảm ứng tướng lành, tự cho là hay lắm thì đều có vấn đề.

4.15. Chúng ta phải làm việc thiện lành, dù là làm việc thiện lành mà cũng như là không làm, đây là đúng rồi. Không làm không phải nói là việc gì ta cũng không cần làm, [việc gì ta cũng không cần làm] đó là *Tự Liễu Hán* (Tiểu Thừa). Bồ Tát Đại Thừa làm mà không làm, không

làm mà làm. Thế nào là “không làm”? Trong tâm điềm nhiên như không, không sanh một niệm nào, đây là “không làm”. Thế nào là “làm”? Phục vụ mọi người, tận tâm tận lực, tinh tấn không ngơi, tay chân cần mẫn thì gọi là làm.

Người thế gian làm một chút việc liền rất mệt mỏi vì tâm không thanh tịnh. Nếu tâm thanh tịnh thì công việc có nhiều cách mấy cũng không mệt. Vì làm mà không làm, không làm mà làm nên không mệt. Thân đang làm việc còn trong tâm thì không có làm, giống như một cái máy vậy. Vì thế tâm của bạn nếu thật sự thanh tịnh thì không mệt, không chán, không mỏi.

4.16. Trong “Yếu Giải”, Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay: “*vãng sanh dữ phủ, toàn bằng tín nguyện chi hữu vô*” (vãng sanh hay không hoàn toàn là dựa vào việc có tín nguyện hay không). Điều kiện căn bản của vãng sanh là thật sự tin, thật sự nguyện, nhất định không có hoài nghi, không có xen tạp. Tín nguyện có năng lực lớn thế không? Có! Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “*tín tâm thanh tịnh, tức sanh thật tướng*” (tín tâm thanh tịnh thì sanh thật tướng). (Thật tướng chính là trí tuệ, đức năng. Trí Tuệ Bát Nhã vạn đức vạn năng). Vì thế tiêu chuẩn của tín tâm là tiêu chuẩn trong Kinh Kim Cang chứ không phải là tiêu chuẩn bình

thường. Tự cho là mình rất tin tưởng, câu nói này không đáng tin cậy.

Kinh Kim Cang nói: “tín tâm thanh tịnh, tác sanh thật tướng”. Các bạn không được cho là mình đã tin Phật rồi, cái này không bảo đảm lắm. Vì sao? Cổ phiếu chỗ kia vừa lên giá thì bỏ chạy đến đó rồi; sớm đã bỏ mất Phật, quên mất Phật rồi. Vừa có chút danh lợi thì tâm đã thay đổi rồi, lòng tin như vậy thì như bè nổi trên mặt nước, trôi nổi theo chiều gió, không có gốc thì không phải là tin thật sự. Không thật sự thông suốt, chỉ hiểu một chút xíu Phật Pháp thì không thể xem là thật sự hiểu; thật sự hiểu rồi thì liền có thể thật sự tin, thật sự thực hành.

Người niệm Phật ngày ngày niệm “A Di Đà Phật” nhưng tại sao công phu lại không đắc lực? Vì niềm tin không thật sự, nguyện không tha thiết, niệm không chuyên nhất. Sao lại phải nghe kinh? Mục đích của nghe kinh chính là làm rõ ràng cái chân tướng sự thật này. Sau khi đã rõ ràng rồi thì tín tâm của chúng ta kiên định, tín tâm thanh tịnh, ý niệm cầu vãng sanh kiên định; tuyệt đối không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn câu Phật hiệu này. Người này chắc chắn sẽ vãng sanh, chắc chắn một đời thành Phật.

4.17. Tâm thanh tịnh có thể sanh ra trí tuệ, tác dụng rõ ràng của tâm thanh tịnh đối với bên ngoài chính là trí tuệ; tâm thanh tịnh đối với bản

thân là phước đức, là hưởng phước. Phước báo thật sự là thân tâm thanh tịnh, không có âu lo, không có bận lòng, không có phiền não, không có vọng tưởng, không có chấp trước. Niềm vui này mới là hưởng thụ thật sự, chỉ có tín nguyện trì danh mới có thể đạt được.

Tâm được thật sự thanh tịnh liền sanh ra trí tuệ. Trí tuệ không phải đến từ bên ngoài mà là từ trí tuệ vốn có của bạn; vô lượng vô biên trí tuệ, vô lượng vô biên đức năng, vô lượng vô biên tài nghệ. Chính như Lục Tổ Đại Sư đã nói: “*hà kỳ tự tánh, bốn tự cụ túc*” (nào ngờ tự tánh vốn đầy đủ cả). Trong tự tánh của bạn vốn đã có đầy đủ rồi, một thứ cũng không thiếu.

Dù là gia đình quyền thuộc, bạn bè thân thích đều không bận lòng, cho đến việc của bản thân cũng không bận lòng. Buông xả tất cả mọi âu lo, mọi pháp thế gian và xuất thế gian. Vì những âu lo, bận lòng đó không giải quyết được vấn đề.Cái gì mới giải quyết được vấn đề? “Tâm địa thanh tịnh, trí tuệ hiện tiền”, vấn đề gì cũng giải quyết được cả.

Dùng tâm thanh tịnh ứng phó với hoàn cảnh bên ngoài, tâm địa thanh tịnh đến một mức độ tương đối, tức là *chiếu kiến* (nhìn thấy), trí tuệ liền hiện tiền.

4.18. Nhà Phật thường nói “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*” (trong nhà Phật có cầu sẽ có cảm

ứng), tánh đức hiện tiền thì quả thật “*hữu cầu tất ứng*” (có cầu chắc chắn có cảm ứng). Trong tâm hể có một ý nghĩ thì không có ý nghĩ nào là không viên mãn. Cái gì cũng buông xả, cái gì cũng viên mãn. Đó không phải là tu đức mà là tánh đức hiển bày. Tu đức thì có thể sử dụng hết, còn tánh đức thì không cần tu mà là tự nhiên, dùng không hết.

Vì thế người thật sự tu hành phải tu từ trong tâm địa, phải hiển bày ra từ trong tánh đức, thọ dụng sẽ tự tại nên có thể bất thối thành Phật. Trên đời này tánh đức của chúng ta có thể hiển bày ra thì công phu của bạn sẽ không thối chuyển, vãng sanh đương nhiên là không có vấn đề.

4.19. Chúng ta thường nghe nói: “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng” nhưng dường như trong cuộc sống thường ngày không thấy đó là thật. Tại sao vậy? Có người ngày nào cũng cầu mà không có cảm ứng. Có phải là câu này có vấn đề không? Câu nói này thật sự không có vấn đề, thật sự có cầu sẽ có cảm ứng. Nguyên nhân không có cảm ứng là điều bạn cầu không như lý, không như pháp. Hiểu được lý luận, hiểu được phương pháp, như lý như pháp thì có cầu sẽ có cảm ứng thôi. “Lý” chính là tâm thanh tịnh; “Pháp” chính là Phật Pháp Đại Thừa. Tâm địa ta thanh tịnh, y theo Phật Pháp Đại Thừa mà cầu. Không có thứ gì là

không có cảm ứng, thật sự là có cầu sẽ có cảm ứng.

“*Kỳ hữ chúng sanh, trị tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ*” (nếu có chúng sanh nào gặp được kinh này, tùy lòng mong mỗi đều được độ thoát) câu chữ trong kinh, câu nào cũng khẳng định! Đây là nói chúng sanh có duyên gặp được bộ kinh này, có thể hoan hỷ thọ trì, y giáo phụng hành. “*Tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ*” (tùy lòng mong mỗi đều được độ thoát). Pháp môn Tịnh Độ thù thắng, không thể nghĩ bàn, tu học theo pháp môn này thật sự “hữu cầu tất ứng”. Bạn không tin thì đã bỏ lỡ cơ hội trước mắt rồi. Cái này phải tự trách mình, không được trách Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát

không có lỗi với chúng ta, mà là chúng ta không tin, không chịu thọ trì, là chúng ta có lỗi với Phật, Bồ Tát.

4.20. Tâm thanh tịnh, trang nghiêm cõi nước. Trong Kệ Hội Hường, “trang nghiêm Phật Tịnh Độ”, dùng cái gì để trang nghiêm? Hoa, nhang không thể trang nghiêm, cờ phướn không thể trang nghiêm, những cái đó đều là giả. Tâm thanh tịnh trang nghiêm, điều kiện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là như thế.Khi vãng sanh, một niệm đó vô cùng quan trọng. Giống như chúng ta chọn đúng mã khóa để mở tủ sắt vậy, chỉ cần chọn đúng mã số thì mở ra được ngay, đó là tương ứng; cái sát na lúc lâm chung, hễ

tương ứng liền được vãng sanh. Vì chúng ta không thể nắm chắc là một niệm lúc lâm chung có tương ứng được hay không, có thanh tịnh hay không nên bình thường phải tập luyện. Tập luyện đến mức bình thường cũng thanh tịnh thì người này sẽ nắm chắc vãng sanh.

Nếu là người thông minh, bây giờ phải buông xả, càng sớm càng tốt. Chúng ta làm giảm tâm tham đi, giảm càng nhiều càng tốt, thì đến lúc lâm chung càng có thể buông xả được. Công phu chuẩn bị không thể không làm sớm. Cổ Đức thường nói: *“luyện binh thiên nhật, dụng binh nhất triều”* (luyện binh ngàn ngày, dùng binh một lúc). Chúng ta dùng ở việc vãng sanh chính là một niệm

sau cùng lúc lâm chung này. Bây giờ ngày ngày nỗ lực chính là luyện tập, luyện binh, chính là hy vọng chiến thắng ngay trong một sát na này, chiến thắng tập khí vọng tưởng từ trong vô thỉ kiếp. Bình thường cực khổ chuyên cần tu hành, là để lúc lâm chung tâm không điên đảo, chánh niệm rõ ràng, cầu sanh Tịnh Độ.

Một khi đã chọn pháp môn này rồi thì cả đời này quyết không thay đổi. Ta cứ niệm đến cùng một câu Di Đà, ngày ngày nhớ nghĩ A Di Đà Phật, nhớ nghĩ bốn nguyện công đức Di Đà, nhớ nghĩ y báo chánh báo trang nghiêm của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Lâu rồi thì ấn tượng sẽ sâu sắc, một niệm lúc lâm chung

vẫn còn nghi như vậy thì thành công rồi. Đạo lý vãng sanh là ở chỗ này.

4.21. Khi tâm thanh tịnh sẽ nhìn thấy Chư Phật. Chư Phật ở đâu? Thế giới chúng sanh vốn là Phật, hữu tình chúng sanh vốn là Phật, vô tình chúng sanh cũng vốn là Phật, tất cả vốn dĩ chính là Phật. Lúc này mới phát hiện ra tất cả chúng sanh đều là Phật, “*tất đồ vô lượng Chư Phật*” (đều nhìn thấy vô lượng Chư Phật). Thấy Phật là kiến tánh, “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”.Chân như bản tánh chính là pháp thân thanh tịnh, chính là quả Phật viên mãn. Thấy tất cả hữu tình chúng sanh là thấy cái “Phật tánh”; thấy tất cả vô tình chúng sanh là thấy cái

“Pháp tánh”, thấy tánh không chấp hình tướng.

4.22. Tu học Phật Pháp nhất định phải dần dần từng bước, không được nóng vội. Bắt đầu tu học từ đâu? Học từ đoạn phiền não, cũng chính là bắt đầu từ việc từ bỏ lòng ham muốn vật chất.Có rất nhiều cụ ông, cụ bà đã niệm Phật vãng sanh rồi. Các vị ấy không có phát cái tâm này, cũng không hiểu gì cả, sao lại được vãng sanh? Bề ngoài xem thì các vị ấy tuy là không hiểu, thật ra thì lòng ham muốn vật chất đã dứt, hiểu cũng đã thấu, ý cũng đã thành rồi. Vì các vị ấy đã buông xả hết mọi dục vọng đối với thế gian, toàn tâm toàn ý chỉ nhớ nghĩ A Di Đà Phật, chỉ muốn vãng sanh Tây

Phương Cự Lạc Thế Giới. Thân tâm thế giới đều không phải là việc của các vị ấy, ham muốn hưởng thụ vật chất đã hết sạch sành sanh rồi! Toàn tâm toàn ý chỉ muốn vãng sanh, chỉ nhớ nghĩ A Di Đà Phật. Đây là đại trí tuệ.

Có lẽ có đồng tu sẽ hỏi: chúng ta thấy rất nhiều cụ bà không có đi học, không biết chữ cũng chưa từng nghe kinh, lão thật niệm Phật lại có thể vãng sanh. Các cụ bà ấy đã tu thành Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc chưa? Các cụ ấy đều đã tu thành rồi. Lão thật niệm Phật chính là đã tu thành rồi.Tứ Niệm Xứ là nhìn thấu. Mặc dù các cụ ấy không hiểu Tứ Niệm Xứ nhưng đã nhìn thấu rồi. Các cụ ấy

cảm thấy thế giới này không có ý nghĩa, không muốn lưu luyến, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, toàn tâm toàn ý cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Các cụ ấy buông xả tất cả, lão thật niệm Phật. Các cụ ấy dùng một câu Phật hiệu tu viên mãn mười hai đạo phẩm này rồi, viên tu viên chứng.

Chúng ta tuyệt đối không được xem thường những cụ ông cụ bà này, rõ ràng là công phu tu trì của các vị ấy đặc lực hơn chúng ta, thù thắng hơn chúng ta. Các vị ấy khế nhập cảnh giới nhất tâm còn chúng ta không nhập nổi cảnh giới này. Nguyên nhân do đâu? Các vị ấy cái gì cũng đều không bận tâm, đều buông xả, nên tâm các vị ấy thanh

tịnh. Người hoằng pháp lợi sanh còn không bằng các vị ấy.

Bạn xem trong “Niệm Phật Cảm Ứng Kiến Văn Ký”, cư sĩ Lâm Khán Trị ở Đài Loan ghi chép, có biết bao người quê mùa, không ai kính trọng, suốt ngày từ sáng đến tối “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật”, trong tâm không có việc gì khác. Quỷ thần cung kính họ, Chư Phật hộ niệm họ. Chúng ta tự cho mình rất là tài giỏi nhưng Chư Phật, Bồ Tát không hộ niệm chúng ta, quỷ thần khinh thường chúng ta, chúng ta không thể so sánh được với họ, họ đã sử dụng tốt nhất cái thân này và tuổi thọ này. Chúng ta đã hiểu ra rồi, thì ra là cả đời niệm câu Phật hiệu này, niệm mãi cho đến khi A Di Đà Phật đến

tiếp dẫn. Thì ra niệm như vậy thì tập khí nghiệp chướng từ vô thủy kiếp đến nay đều có thể tiêu trừ. Vì thế có thể tự tại vãng sanh, không có bệnh khổ, biết trước ngày giờ [lâm chung].

Chúng ta phải thật sự tôn kính người chân chánh phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, không được khinh thường họ. Cho dù người ấy cả đời này có ngu si đến cỡ nào, thậm chí tạo những ác nghiệp lớn đến mức nào cũng đều không dám khinh thường, người đó có thể vãng sanh trước ta đây.

Sở dĩ pháp môn Tịnh Độ được tất cả Chư Phật tán thán là vì phạm vi nhiếp thọ chúng sanh rộng lớn vô cùng. Trên từ Đẳng Giác Bồ Tát, dưới đến chúng sanh địa ngục, chỉ

cần có thể tin, có thể phát nguyện, có thể lão thật niệm câu Phật hiệu này thì không ai là không được vãng sanh. Vì thế chúng ta không được khinh thường những người tạo tội nghiệp, đừng cho là chúng ta suốt ngày niệm “A Di Đà Phật” [còn họ thì tạo nghiệp], không chừng tương lai phẩm vị vãng sanh của họ còn cao hơn chúng ta. Họ một niệm hồi tâm, công đức sẽ vô lượng vô biên.

4.23. Đời Tống, Pháp Sư Oánh Kha không giữ thanh quy, phá giới tạo tội nghiệp. Nhưng Ngài có một điểm tốt là tin sâu nhân quả báo ứng, nghĩ thấy rằng những việc bản thân đã làm chắc chắn bị đọa địa ngục, liền sanh lòng lo sợ hết mức, thỉnh giáo bạn đồng tu xem có cách gì cứu

được không. Bạn đồng tu đưa cho Ngài một quyển “Vãng Sanh Truyện”, Ngài xem rồi khóc nức nở, phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ngài đóng cửa thất của mình, không ngủ nghỉ, không ăn không uống, niệm đến cùng một câu Phật hiệu. Ngài dốc sức niệm suốt ba ngày ba đêm, niệm đến mức nhìn thấy A Di Đà Phật. A Di Đà Phật nói với Ngài: “Tuổi thọ của ông vẫn còn mười năm nữa, ráng mà tu hành, lúc lâm chung Phật sẽ đến tiếp dẫn ông”. Pháp Sư Oánh Kha thỉnh cầu Phật: “Thói hư tật xấu của con rất là nặng, không kèm chế được, mười năm này không biết lại sẽ tạo bao nhiêu tội nghiệp nữa. Con không cần mười năm tuổi thọ này, giờ con sẽ đi theo

Phật.” Phật cũng gật đầu đồng ý: “Vậy thì ba ngày sau Ta đến rước ông.” Ngài mở cửa thất, hết sức vui mừng tuyên bố với tất cả đại chúng trong chùa: “Ba ngày sau Phật đến tiếp dẫn tôi vãng sanh.” Người trong chùa đều cho rằng Ngài bị thần kinh, một người xấu xa như vậy làm sao có thể ba ngày nữa vãng sanh chứ? May mà thời gian ba ngày không lâu, mọi người thử chờ xem thế nào. Đến ngày thứ ba, Ngài tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo mới, yêu cầu mọi người tụng Kinh A Di Đà, niệm “A Di Đà Phật” tiễn Ngài vãng sanh. Tụng kinh xong, vừa niệm Phật hiệu được mười mấy tiếng, Ngài liền nói với mọi người: “Phật đến tiếp dẫn

tôi, giờ tôi phải đi theo Phật rồi.”
Nói xong, Ngài liền ra đi.



CHƯƠNG 5: TU HÀNH

5.1. Suy nghĩ, kiến giải, ngôn ngữ, tạo tác của chúng ta đều là hành vi. Hành vi có sai phạm, y theo lời dạy của Phật, Bồ Tát sửa chữa lỗi lầm, đây là thật sự tu hành.Lời dạy của bậc đại Thánh Hiền, Chư Phật, Bồ Tát là lời dạy lưu xuất từ trong tâm tánh. Nói cách khác, tu hành là tùy thuận tự tánh chứ không phải tùy thuận người khác. Người minh tâm kiến tánh thì ngôn ngữ, hành vi đều là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Chúng ta học tập các Ngài, lấy các Ngài làm tiêu chuẩn chính là lấy tự tánh làm tiêu chuẩn. “*Thuận tánh thị chí thiện*” (thuận theo tự tánh là việc thiện bậc nhất), không có gì thiện hơn việc này.

Trước hết chúng ta phải biết lỗi lầm của bản thân mình, kể đến phải thật sự tu sửa triệt để những tập khí xấu đó. Tu hành theo lời dạy trong kinh điển, niệm niệm cầu sanh Tịnh Độ. Đây là đệ tử hạng nhất của Phật.

Biết được tập khí lỗi lầm của bản thân mình chính là khai ngộ. Bạn không mê muội, mỗi ngày đều có thể phát hiện ra tập khí xấu của bản thân chính là ngày ngày khai ngộ. Tập hợp những cái *tiểu ngộ* (khai ngộ nhỏ) thì thành *đại ngộ* (khai ngộ lớn), tập hợp những cái đại ngộ thì thành *đại triệt đại ngộ* (giác ngộ triệt để). Nhưng mà sau khi khai ngộ rồi, điều quan trọng nhất là phải tu hành. Sửa chữa những tập khí xấu đó là tu hành. Tu hành thật ra chính

là tu sửa tất cả hành vi sai trái. Tu ở chỗ nào? Tu từ chỗ khởi tâm động niệm.

Biết được lỗi lầm của bản thân chính là giác ngộ, sửa chữa lỗi lầm của bản thân chính là thật sự tu.Lục Tổ nói rất hay: *“nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá; nhược kiến tha nhân quá, tự phi khước tương tả”* (người tu đạo thật sự không thấy lỗi thế gian; nếu thấy lỗi người khác thì lỗi của mình đã tới bên cạnh.) (“Tả” chính là đọa lạc xuống). Ngày xưa, “hữu” tượng trưng cho đi lên, “tả” tượng trưng cho đi xuống.Nhìn thấy đúng sai của người khác, tự mình liền đi xuống vì tâm mình không thanh tịnh, tâm không bình đẳng. Tự cho mình

đúng là nguồn gốc của tất cả tội ác, nhất định phải nhận biết điều này.

5.2. Đến khi nào lục căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới của lục trần mà không sanh phiền não thì vĩnh sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mới có phần nắm chắc. Nếu như vẫn thấy người khác không vừa ý như cũ, không thể chung sống với người khác, thì niệm Phật khó vĩnh sanh rồi.Nếu bản thân đều buông xả được vọng tưởng, chấp trước, thì cảnh giới bên ngoài đều bình đẳng. Cảnh bên ngoài không có đúng sai, thiện ác. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay: “*cảnh duyên vô hảo xú*” (cảnh duyên không có tốt xấu). “Cảnh” là hoàn cảnh vật chất, “duyen” là tất cả hoàn cảnh con

người, sự việc. Người và vật không có tốt xấu, không có đúng sai, không có thiện ác, không có chánh tà. Tất cả tốt xấu, đúng sai, thiện ác, chánh tà này từ đâu ra? Là từ trong tâm của bản thân ta sanh ra. Vì thế người biết tu hành, hễ tiếp xúc với cảnh bên ngoài, tâm vừa động niệm liền lập tức hồi quang phản chiếu: mình sai rồi!

5.3. Mỗi ngày phải nhìn thấy được lỗi lầm của bản thân mình mới là giác ngộ, nhà Phật gọi đó là khai ngộ. Hôm nay không có lỗi lầm thì đó là ngu muội, là hồ đồ. Làm sao lại không có lỗi lầm chứ? Biết được lỗi lầm là khai ngộ, sửa chữa lỗi lầm là tu hành, là công phu.

Mỗi ngày bạn phản tỉnh, ngày ngày bạn giác ngộ. Chỗ nào có lỗi lầm, cách nghĩ sai rồi, cách nhìn sai rồi, kiến giải sai rồi, lời nói sai rồi, việc làm sai rồi. Bạn có thể phản tỉnh mỗi ngày, tìm ra chỗ sai của bản thân, người này chính là đã khai ngộ rồi. Biết sai trái của bản thân, lập tức sửa đổi, ngày mai không tái phạm, đây là tu hành thật sự cũng là sám hối thật sự, nghiệp chướng liền được giải trừ rồi.

Lạy Lương Hoàng Sám, Thủy Sám, Đại Bi Sám có thể giải trừ nghiệp chướng không? Phải biết rằng đây là hình thức, không nhất định được thật sự tiêu trừ. Ta đắc tội với Tam Bảo, sám hối với Tam Bảo; ta đắc tội với người nào, thì sám hối

với người đó. Đây là chân chánh sám hối vì đã cởi bỏ oán kết rồi. Nếu bạn đắc tội với rất nhiều người, sám hối trước hình tượng Phật, Bồ Tát, người đó không hay biết, tâm oán hận trả thù bạn mãi mãi vẫn còn, tương lai vẫn là chướng ngại của bạn, phải nhận lỗi ở trước mặt người đó, cầu xin tha thứ; hoặc là tự mình thay đổi, vĩnh viễn không phạm phải lỗi lầm tương tự. Được người đó tha thứ bỏ qua, tâm ý đã thông hiểu, oán kết liền được hóa giải, họ sẽ không gây khó khăn cho bạn nữa, không gây trở ngại cho bạn nữa. Vì vậy, phải có dũng khí, phải dũng cảm sáng suốt, thật sự dám nói ra lỗi lầm của bản thân trước mặt mọi người, trước mặt Tam Bảo. Đây là phát lồ sám hối mà

trong Phật Pháp nói đến, giải trừ vương mắc bên ngoài, giải trừ oán kết bên ngoài. Kế đến chính là trong tâm thật sự sửa chữa bản thân, đây là sám hối từ gốc. Tu sửa cả trong lẫn ngoài như vậy thì lực tiêu trừ nghiệp chướng vô cùng lớn.

5.4. Tôi thường khuyên mọi người, thời khóa sáng là nhắc nhở bản thân, thời khóa tối là phản tỉnh bản thân, cả ngày ba nghiệp thân, khẩu, ý có sai phạm gì hay không? Phát hiện bản thân sai phạm tức là ngộ. Sửa chữa sai phạm đó và không sai phạm như vậy nữa là chân chánh tu hành, là công đức.

Tôi khuyên Quý đồng tu thời khóa sáng tụng bốn mươi tám nguyện trong quyển kinh này. Sau

khi tụng xong cố gắng suy nghĩ xem: tâm của ta, nguyện của ta có giống như của A Di Đà Phật hay không? So sánh từng cái với Phật. Mỗi ngày đều làm một lần, lâu dần sẽ giống nhau, thì sẽ có được lợi ích. Lợi ích có được trong thời khóa sáng là “Đồng Tâm, Đồng Nguyện” với A Di Đà Phật. Thời khóa tối tụng sáu phẩm từ phẩm thứ ba mươi hai đến ba mươi bảy, Phật đều nói ra hết những sai trái, bệnh căn của chúng ta. Sau khi tụng rồi thì phản tỉnh: ta có phạm những lỗi này không? Nếu có thì nhanh chóng sửa chữa, mong rằng “Đồng Giải, Đồng Hành” với A Di Đà Phật.

Ngày hôm nay từ sáng đến tối, ta đối nhân xử thế, tiếp xúc mọi vật có

ý nghĩ xấu ác nào không? Có nói sai gì không? Có làm sai gì không? Phát hiện ra lỗi lầm thì nhanh chóng sửa chữa, ngày mai không tái phạm lỗi giống như vậy nữa. Thời khóa sáng tối như vậy mới thật sự có công đức, mới thật sự làm thời khóa sáng tối. Nếu không có “nhắc nhở”, không có “phản tỉnh” thì chỉ là tụng kinh cho Phật, Bồ Tát nghe mà thôi, thời khóa sáng tối như vậy chính là tạo tội nghiệp. Sao lại tạo tội nghiệp? Sáng sớm dối gạt Phật, Bồ Tát một lần, chiều tối lại dối gạt một lần nữa, ngày ngày đều dối gạt, cái tội này tương lai sẽ bị đọa tam đồ.

5.5. Tất cả Chư Phật tu học bắt đầu từ đâu? Tất cả đều bắt đầu từ Tam Phước. Chúng ta không làm

được Tam Phước thì không được xem là tu hành. Nhất định phải thật sự làm được, rồi đem công đức lành này hồi hướng cho chúng sanh trong Pháp giới cùng hưởng, tức là tương ứng. Tác dụng thật sự của hồi hướng là mở rộng tâm lượng, phục hồi bốn tánh. Tâm lượng, bốn tánh lớn vô cùng. Bây giờ tâm lượng của ta quá nhỏ, phải dùng phương pháp này để phục hồi.

Không thể tu Tam Phước, Lục Hòa thì là tội nhân của Thích Ca Mâu Ni Phật, là người đến để diệt Phật Pháp, là con cháu Ma Vương Ba Tuần. Nhiệm vụ ngày nay đến trong nhà Phật chính là để diệt Phật Pháp, không phải để phát triển Phật Pháp. Phát triển Phật Pháp chắc chắn

phải xả bỏ phân biệt, chấp trước, vọng tưởng của bản thân.

Tai nạn trên thế giới này mỗi năm mỗi nghiêm trọng hơn. Nếu bản thân chúng ta thật sự chịu phát tâm, thật sự buông xả, buông bỏ hết danh vãn lợi dưỡng, phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, muốn sống hòa bình cùng với mọi người thì thành tựu một tầng đoàn hòa hợp; không những bản thân được lợi ích lớn mà Phật Pháp cũng có thể hưng thịnh lên, người Đài Loan sẽ được thơm lây vì Chư Phật hộ niệm, Long Thiên phù hộ.

Phải biết rằng mọi người cộng tu với nhau, sanh ra một ý niệm liền phá hoại Lục Hòa Kính. Còn không biết là bản thân đang tạo nghiệp, tự

cho là có lý thì chẳng sợ, cho là bản thân cái gì cũng đều đúng. Dù lý lẽ bằng trời cũng phá hoại tăng đoàn hòa hợp, chẳng thà không có lý lẽ chi cả.

5.6. “*Bất ly Phật Pháp, nhi hành thế pháp; bất phế thế pháp, nhi chứng Phật Pháp*” (chẳng lìa Phật Pháp mà hành thế pháp, chẳng bỏ thế pháp mà chứng Phật Pháp). “Bất ly Phật Pháp” là trong tâm luôn có một câu “A Di Đà Phật” này, trong tâm luôn tưởng nhớ A Di Đà Phật. Công đức cúng dường tượng Phật là không thể nghĩ bàn. Bạn thích tượng Phật nào thì cúng dường tượng Phật đó. Ngày ngày ở cùng tượng Phật đó, ở cùng A Di Đà Phật, tức là không rời Phật Pháp.Bạn phải cung kính

cha mẹ và người trong gia đình như cung kính đối với Phật, Sư Phụ, bạn đồng tu, thì cả nhà sẽ rất là vui vẻ. Đây chính là “nhi hành thế pháp”. Dem những điều tu học được trong Phật Pháp áp dụng vào trong gia đình của bạn, trong cuộc sống của bạn thì mới được thọ dụng thật sự. “*Bất phế thế pháp, nhi chứng Phật Pháp*” (chẳng bỏ thế pháp mà chứng Phật Pháp) câu này càng thấu triệt hơn, cái gì trong pháp thế gian cũng đều làm viên mãn thì là Phật Pháp. Không phải rời khỏi thế pháp mới tu Phật Pháp, pháp thế gian hay Phật Pháp gì cũng là một việc. “Tâm tịnh ắt độ tịnh” làm sao tịnh hóa tâm? Câu “A Di Đà Phật” này chính là tịnh hóa tâm địa. Khi tắt cả vọng

tưởng, chấp trước, phiền não hiện tiền, lập tức quay về câu “A Di Đà Phật” thì việc gì cũng đều không còn nữa. Tất cả ý niệm đều quay về A Di Đà Phật, chỉ nhớ nghĩ A Di Đà Phật, không được có ý niệm nào khác nữa. Các ý niệm khác đều là lục đạo luân hồi, chỉ có một câu “A Di Đà Phật” này chính là chứng Phật Pháp. *“Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”* (một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật) chính là chứng Phật Pháp.

Trong hành môn Tịnh Tông, trì danh là “chánh hạnh”. Ngoài nhất tâm chuyên niệm ra, trước khi chưa về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì

thân chúng ta không thể tách khỏi cái xã hội này, không thể tách khỏi tất cả mọi người. Chúng ta phải dùng tâm thái thế nào để đối nhân, xử thế, tiếp xúc mọi vật? Ở đây Phật lại một lần nữa bảo ban dặn dò, tận tình khuyên bảo chúng ta “vật phạm đạo cấm”, không được làm trái đạo lý, không được vi phạm các điều cấm kỵ.

5.7. Chúng ta rời xa Phật Pháp thì nhất định bị thôi chuyển. Làm sao để không xa Phật, không xa Pháp? Tôi nói cho Quý vị đồng tu hay, mỗi ngày không thể không chiêm ngưỡng tượng Phật. Tượng Phật xem thêm mấy lần, nhớ ở trong tâm thì không xa Phật. Mỗi ngày không thể không đọc kinh, đọc kinh chính là nghe lời

dạy của Phật. Như vậy thì có thể giữ cho bản thân không bị thôi chuyển.

A Di Đà Phật không có hình tướng, hình tướng của Phật biến hóa tùy theo tâm chúng sanh. Vì thế bạn nghĩ Phật có tướng gì Phật liền hiện ra tướng đó. Nếu bạn cúng dường quá nhiều tượng Phật, đến giây phút lâm chung, không biết tượng nào tốt? Hễ bỏ lỡ cơ hội thì hỏng rồi, A Di Đà Phật sẽ không đến vì bạn sanh vọng niệm, vậy thì không ổn. Vậy nên bình thường chỉ cúng dường một tượng Phật, cả đời không được thay đổi, đi đến đâu đều mang theo. Điểm này rất quan trọng.

5.8. Tôi khuyên Quý đồng tu trước tiên phải học thuộc kinh văn, không học thuộc thì không có cách

nào làm được. Sau khi học thuộc, trong cuộc sống thường ngày, chúng ta khởi tâm động niệm đối với người, với việc, với vật, khi ý niệm vừa sanh liền nghĩ rằng: ý nghĩ này của ta có phù hợp với lời dạy trong Kinh Vô Lượng Thọ không? Phật dạy ta làm thế nào, chúng ta làm thế ấy; dạy chúng ta không được làm thì chúng ta không dám làm. Đây mới là “*nhiếp thủ thọ trì*” (tiếp thu và thực hành), tức là “giải hành tương ưng” – học hiểu đi đôi với thực hành.

“*Nhiếp thủ thọ trì*”, “*nhiếp thủ*” chính là tất cả pháp thế gian và xuất thế gian chúng ta đều phải buông xuống, đều phải bỏ đi, chỉ lấy pháp môn này. Đây chính là kinh nhiếp thọ ta, ta cũng nhiếp thọ kinh, nhiếp

lẫn nhau, dung hợp lẫn nhau, hoàn toàn nhiếp thọ. Hoàn toàn nhiếp thọ từng câu từng chữ đạo lý nói trong kinh, phương pháp và cảnh giới đã giảng trong kinh, nhất định không hoài nghi, y giáo phụng hành, làm cho [Kinh Vô Lượng Thọ] trở thành suy nghĩ, kiến giải, hành trì của bản thân. Đây là “thọ trì”. Làm đến mức độ nào? Cả quyển Kinh Vô Lượng Thọ chính là bản thân ta, bản thân ta chính là một bộ Kinh Vô Lượng Thọ sống. Như vậy có thể bảo đảm bạn vĩnh sanh thượng thượng phẩm, vì bạn chính là hóa thân của A Di Đà Phật.

Tôi thường nói: “*pháp môn bình đẳng, vô hữu cao hạ*” (pháp môn bình đẳng, không có cao thấp). Còn

về chọn lựa, nhất định phải suy tính căn tánh, trình độ, hoàn cảnh cuộc sống của mình. Trong tất cả pháp môn, chọn pháp môn nào tiện lợi, tu học thuận tiện, không có chướng ngại, thì chọn pháp môn đó. Sau khi quyết định rồi, nhất định phải một môn thâm nhập mới có thể thành công. Bắt tay làm từ đâu? Trước hết phải “*thục độc*” (học thuộc lòng); tiếp theo phải “*viên giải*” (hiểu rõ hết) chính là phải hiểu thấu triệt; thứ ba là “*hành trì*” (thực hành) chính là phải làm được, như vậy cầu nguyện vắng sanh, không có ai là không thành tựu.

Kinh không phải là tụng cho Phật nghe, cũng không phải tụng cho Bồ Tát nghe. Tụng kinh là để tự

đoạn trừ nghiệp chướng, phiền não, tập khí, khôi phục sự Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác của tâm địa bản thân mình, mục đích là ở chỗ này. Tôi đã nói qua với Quý đồng tu: bước thứ nhất bây giờ là chuẩn bị công phu. Tụng kinh cho thuộc lòng, một chữ cũng không đọc sai, đây là chuẩn bị công phu. Công phu thành rồi, kinh có thể học rất thuộc rồi, sau đó bắt đầu tu, y giáo phụng hành mới là thật sự tu hành.

Tôi khuyên mọi người nhất định phải đọc thuộc Kinh Vô Lượng Thọ vì nếu không thuộc kinh, thì không thể khơi ra ý nghĩa thật sự trong danh hiệu Phật. Bạn niệm danh hiệu này thì toàn bộ kinh văn liền có thể hiện ra trong đầu. Một câu “A Di Đà

Phật” chính là đề kinh. Đề mục của kinh hơi dài, là triển khai từ câu “A Di Đà Phật”. “Vô Lượng Thọ” trong đề kinh chính là bản thể của A Di Đà Phật; “Trang Nghiêm” chính là hình ảnh y báo, chánh báo do A Di Đà Phật hiện ra; “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác” là tác dụng rộng lớn vô biên của A Di Đà Phật. Từ Thể, Tướng, Dụng triển khai ra là tựa đề của kinh; kết hợp lại chính là một câu danh hiệu.

Tụng kinh có hai mục đích: một là một lần hoàn thành Tam Học Giới, Định, Tuệ. Tụng kinh không cần giải nghĩa, chỉ là tụng hết câu này đến câu khác, làm cho vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không chen vào được, chính là tụng cho sạch hết

vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, hoàn toàn tương đồng với mục tiêu niệm Phật hiệu. Mục đích thứ hai của tụng kinh là y giáo phụng hành. Cách nghĩ, cách nhìn, cách làm của chúng ta đối với vũ trụ nhân sinh rất cuộc cái nào là thiện, cái nào là ác, kinh điển đã nói ra cho chúng ta. Trong kinh giảng cái nào là pháp thiện, khuyên chúng ta phải làm; cái nào là pháp ác, khuyên chúng ta không được làm. Tụng kinh đã rất thuộc rồi, hễ gặp việc gì bạn liền có thể lập tức phán đoán là thiện hay ác. Là thiện thì làm, là ác thì không làm. Đây chính là chỗ dựa của việc tu hành.

Tôi dạy các bạn tụng kinh có hai mục tiêu: một là tụng cho sạch vọng

tưởng, chấp trước. Không tụng kinh thì sanh vọng tưởng, tụng kinh thì không sanh vọng tưởng. Hai là nhớ kỹ lời dạy của Phật. Tụng thuộc, nhớ kỹ rồi, trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm liền nghĩ: “suy nghĩ, lời nói, cách làm của ta có trái với lời dạy của Phật không?” Đây chính là công phu *quán hành* (nhìn lại và thực hành) của Giáo Hạ. Nếu không thuộc kinh thì không có năng lực quán hành. Vì vậy, nhất định phải thuộc kinh, nhất định phải nhớ trong đầu lời dạy của Thầy. Sau khi thuộc lòng sẽ tu hành, chính là ứng dụng lời dạy bảo [của Thầy] vào trong cuộc sống thường ngày, phải nỗ lực làm cho được, y theo tiêu chuẩn trong kinh tu sửa suy nghĩ,

quan niệm, lời nói, hành vi của chúng ta. Đây là tu “Tịnh Nghiệp”, mới là tu “Tây Phương Tịnh Độ”.

5.9. Quy nạp Tam Quy Ngũ Giới không ngoài việc đối với mọi người, mọi việc, mọi vật và với Phật Pháp đã tu. Đối với bốn loại cảnh giới này ta không mê, không tà, không nhiễm, đối diện với bốn loại cảnh giới này bằng tâm thái Chánh, Giác, Tịnh. Đây là thọ trì ba giới, là đệ tử chân chánh của Phật. Vì vậy Tam Quy là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất, một con đường chính để thành Phật.

Trong vô lượng Chư Phật Như Lai, chúng ta quy y một vị A Di Đà Phật là “quy y Phật”, tất cả Phật. Chúng ta đã biết rồi, trong vô lượng kinh điển, quy y Kinh Vô Lượng

Thọ là “quy y Pháp”. Phật và Pháp đều đầy đủ rồi. “Quy y Tăng”, quyển kinh này vừa bắt đầu đã giảng Thánh Hiền Tăng: Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền đều là phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, là tấm gương cho chúng ta. Ý theo trí tuệ, kinh nghiệm của các vị ấy, sự lựa chọn của các vị ấy, chúng ta cũng chọn lựa pháp môn này, chúng ta làm bạn đồng tu với các vị ấy. Như vậy “Tam Quy” đều đầy đủ cả.

“*Ứng đương nhất tâm quy y chiêm ngưỡng*” (phải nên nhất tâm quy y chiêm ngưỡng) chính là “nhất hướng chuyên niệm”. “Quy” là hồi đầu. Chúng ta hồi đầu từ trong tất cả cảnh giới trên thế gian này, hồi đầu chính là buông xuống. Trước giờ cái

tâm này đều chạy theo bên ngoài, chạy theo ngũ dục lục trần bên ngoài, chạy theo danh văn lợi dưỡng. Phật dạy chúng ta hồi đầu, quay về, buông tất cả thân tâm thế giới, cũng không tham luyến nữa, chuyển tâm ý lại. “Y” là chuyên dựa vào A Di Đà Phật, dựa vào một câu danh hiệu. Công đức câu danh hiệu không thể nghĩ bàn. “Chiêm ngưỡng” tức là ngưỡng mộ, không có ý muốn khác, chỉ muốn thấy Phật, muốn sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Ngoài một tâm niệm này ra, cái gì cũng đều không có.

5.10. Người có thể đoạn được phiền não là niệm niệm nghĩ đến chúng sanh, niệm niệm muốn người khác tốt, không muốn bản thân mình

tốt, các bạn đều tốt, tôi là tệ nhất, vậy là được rồi; các bạn đều có phước, tôi không có phước, vậy mới được. Mang tâm luôn thương xót chúng sanh, mọi người trước còn mình sau, như vậy mới có thể đoạn phiền não. Người như vậy mới có tư cách tu hành, mới có tư cách vào cửa Phật. Niệm niệm chỉ nghĩ đến bản thân mình, sau đó mới nghĩ đến người khác, thì cho dù bạn tinh tấn nỗ lực tu học đến mấy đi chăng nữa, cũng đều ở ngoài cửa Phật, chắc chắn bước không qua ngưỡng cửa.Nhất định phải mở rộng tâm lượng, phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi quý trọng người khác, thành tựu cho người khác.

Chúng ta học Phật, nếu đi nghiên cứu giới luật cũng phải mất công sức cả đời, thậm chí cả một đời còn chưa nghiên cứu hết. Vì thế chúng ta chỉ cần nắm được cương lĩnh, thì có được thọ dụng. Cương lĩnh chỉ có hai câu: “*chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành*” (không làm các việc ác, siêng làm các việc lành). Nói cách khác, đoạn ác tu thiện là tinh thần của giới luật. “Chư ác mạc tác” là giới Tiểu Thừa, giới Tiểu Thừa là tự hạn chế bản thân, chính là tự bản thân mình thiện. “Chúng thiện phụng hành” là giới Đại Thừa. Giới Đại Thừa là sống chung với mọi người, chúng ta niệm niệm phải làm lợi ích cho mọi người. Vì vậy hễ tự tư tự lợi đều là ác, hễ lợi ích cho

người khác đều là thiện. Cho nên người tu học Đại Thừa khởi tâm động niệm đều phải nghĩ đến việc làm thế nào để giúp đỡ người khác, làm thế nào để thành tựu cho người khác. Đây là tâm thái đối với mọi người của Bồ Tát Đại Thừa.

Đệ tử Phật khi khởi tâm động niệm đều phải làm lợi ích cho chúng sanh. Không những dạy chúng sanh có được lợi ích mà còn mong cho chúng sanh được lợi ích nhiều nhất, thù thắng nhất. Nếu không có cái tâm nguyện này thì không phải là đệ tử Phật. Ta có được mười phần lợi ích, dạy người ta bảy, tám phần thì là hẹp hòi, tâm lượng rất nhỏ, không phải là đệ tử Phật. Không những mong muốn chúng sanh có lợi ích

lớn, mà còn phải thật sự mong muốn lợi ích mà tất cả chúng sanh có được hơn cả lợi ích mà ta có được. Phải có tâm lượng rộng lớn như vậy, dùng đủ mọi phương tiện thiện xảo để giúp đỡ tất cả chúng sanh.

5.11. Có thể mềm mỏng nhẫn nhịn với hết thảy vạn pháp, Thập Đại Nguyên Vương của Phổ Hiền có nói: “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, đây là công phu thật sự đặc lực. Chúng ta xem công phu của một người tu hành có đặc lực hay không chính là xem người đó có thể định được trong mọi hoàn cảnh không. Thuận cảnh có thể định được, không có tâm vui mừng, tâm thanh tịnh; trong nghịch cảnh không có tâm sân hận, tâm địa thanh tịnh. Nhẫn nhịn

trong nghịch cảnh, không than trời trách người, một mực nỗ lực tinh tấn, người như vậy thì đạo nghiệp sao lại không thành tựu chứ?

Đối với những chúng sanh ngu si, chúng sanh không có trí tuệ thì dù có từ bi với họ, họ cũng không có lòng cảm kích. Không những không cảm kích, có lúc lại còn ác ý phỉ báng, thậm chí còn có ác ý làm hại bạn nữa. Bạn còn nên từ bi nữa không? Vẫn còn! Hơn nữa vẫn còn phải từ bi hơn, đấy chính là sức nhẫn nhịn. Bạn phải biết chân tướng sự thật, chân tướng là họ ngu si; phiền não, tập khí của họ rất nặng. Bạn phải thông cảm cho họ, nhất định không được có ác ý với họ.

5.12. Nhất thiết phải nhớ kỹ: “*bất khởi tham sân si dục chư tướng*” (không khởi các ý nghĩ tham, sân, si, dục), thì là tu hành thật sự. Bình thường một mặt niệm “A Di Đà Phật”, một ngày tụng chín mươi lần Kinh Vô Lượng Thọ, tâm vẫn là tham, sân, si, mạn thì tất cả đều tiêu rồi! Tụng kinh, niệm Phật là phải làm cho sạch hết tham, sân, si, mạn thì mới là công phu.

Tu hành thật sự là phải đoạn tham, sân, si; tu hành thật sự thì câu Phật hiệu này ngày đêm không dứt. Đây là tinh tấn. Đối với pháp thế gian vẫn có một chút tham là không phải tu hành thật sự.

Sân hận là điều kiện chính để đọa địa ngục. Nếu bạn không có tâm

sân hận, thì dù có tạo ác nghiệp nhiều cỡ nào cũng không thể đọa địa ngục. Tham keo đọa ác quỷ. “Keo” là bủn xỉn. Tham lam, bủn xỉn là nguyên nhân đọa ác quỷ. Ngu si đọa súc sanh. Ngu si là gì? Thật giả, tà chánh, đúng sai, thiện ác không phân biệt rõ ràng, làm cho điên đảo, đây là ngu si, đọa vào súc sanh.

“*Vô hữu ái tham*” (không có tham ái) nói rõ tâm phải thế nào mới được thanh tịnh, phải đoạn trừ “tham ái” mới được thanh tịnh. Chỉ cần có ái, có tham, tâm liền không thanh tịnh. Tham ái pháp thế gian, tâm không thanh tịnh; tham ái Phật Pháp, tâm cũng không thanh tịnh. Pháp thế gian, xuất thế gian đều không được tham ái. “Tham ái” ở đây đồng nghĩa

với phiền não. Tất cả tập khí phiền não đều phải đoạn trừ hết thì tâm mới thanh tịnh được. Dùng cách nào để làm sạch phiền não? Người nào không muốn làm sạch phiền não thì sẽ không bao giờ làm sạch nổi phiền não. Tại sao vậy? Vì cái tập khí từ vô thủy kiếp đến nay đã thành thói quen tự nhiên, muốn bỏ đi cũng không bỏ nổi, không thể không dùng pháp môn “đổi trị”. Trong tất cả các pháp môn, pháp môn đổi trị phiền não thuận tiện, có hiệu quả nhất không gì hơn “niệm Phật”.

Trong kinh điển Đại Thừa Phật nói: *“nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai”* (sanh tâm sân một niệm thì mở ra trăm ngàn chướng ngại).Hoàn cảnh có

không như ý đi nữa cũng không được sanh tâm sân hận, phải hiểu rõ nhân quả sự lý trong đó. Sanh lòng sân hận, ngăn không nổi người ta mà thật ra chỉ chướng ngại bản thân mình.Người học Phật nhìn thấy người khác giỏi hơn mình, tâm liền đố kỵ, phải lập tức giác ngộ. Sanh lòng đố kỵ sẽ phá hoại tâm thanh tịnh của bản thân, chướng ngại cho Giác, Chánh, Tịnh của bản thân, đây là ma chướng.Ma bên ngoài không sợ, chỉ sợ ma trong tâm, đáng sợ nhất là “phiền não ma, ngũ âm ma”. Nếu thật sự có thể cắt đứt ham muốn, trừ bỏ phiền lo thì cho dù ma bên ngoài có nhiều đi nữa, có mạnh thế nào đi nữa thì cũng không làm gì được người tu hành.Nhìn thấy

việc tốt của người khác ta phải khen ngợi, và còn phải tận tâm tận lực giúp đỡ phát huy việc tốt đó.

5.13. Trong nhà Phật thường nói: “*vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (không mang theo được gì cả, chỉ có nghiệp đi theo thân). Thật vậy không có thứ gì là của mình cả, trước mắt nếu có cơ hội thì làm việc tốt nhiều một chút, tích thêm đức nhiều một chút, đó là thứ duy nhất có thể mang theo.

Hôm nay có thể giảm sự hưởng thụ cuộc sống bản thân một phần để cứu giúp chúng sanh hoạn nạn, đây cũng là “*đại chúng sanh khổ*” (chịu khổ thay chúng sanh). Chúng ta muốn sắm thêm một bộ đồ thì nghĩ: không sắm thêm cũng sống được,

tiền để mua thêm bộ đồ này có thể để dành giúp đỡ chúng sanh. Bữa ăn hôm nay chúng ta ăn cũng có thể giảm một chút, ăn rau xanh đậu hủ, để dành tiền giúp đỡ chúng sanh. Đó đều là cúng dường “đại chúng sanh khổ”.

“*Thiểu dục tri túc*” (ham muốn ít và biết đủ) ham muốn phải giảm đi, ham muốn càng ít càng tốt, chướng ngại của bạn sẽ ít đi. Ít đến mức độ nào? Ăn đủ no, mặc đủ ấm, có một căn nhà nhỏ đủ để tránh mưa tránh gió, đủ lắm rồi. Không nên muốn nhiều, người muốn nhiều rất là khổ, là người đáng thương, người ngu si. Giảm ham muốn đến mức thấp nhất mới có thể “*nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ*”

(một dạ chuyên chí trang nghiêm cõi mầu nhiệm), cũng chính là “nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”. Không có ham muốn, mọi việc sẽ đơn giản, dễ dàng, mới thật sự làm được việc đối xử thật lòng giữa người với người.

Đại Sư Ấn Quang khâm phục nhất ba nhân vật vĩ đại trong lịch sử Trung Quốc. Vị thứ nhất là Khổng Phu Tử, một đời tích lũy công đức sâu dày, con cháu đến ngày nay vẫn còn được mọi người kính trọng, đây là nhờ đức của tổ tiên. Ông Khổng Đức Thành đến nước Mỹ, người Mỹ nghe nói Ông là hậu duệ của Khổng Phu Tử thì tiếp đãi đặc biệt long trọng, đó là được hưởng nhờ tổ tiên.

Vị thứ hai là Phạm Trọng Yên. Bạn đọc truyện ghi chép về Phạm Trọng Yên hoặc “Nghĩa Điền Ký” trong Cổ Văn Quán Chỉ sẽ thấy hành trì một đời của Ngài. Công lao sự nghiệp lớn lao, xuất tướng nhập tướng. Khi đất nước loạn lạc, Ngài làm đại tướng quân, thống soái; về đến triều đình thì làm phó tể tướng. Đất nước cho Ngài bổng lộc hậu hĩnh, nhưng bản thân Ngài dùng rất tiết kiệm, lấy bổng lộc của bản thân nuôi sống hơn ba trăm gia đình. Lại mở trường học miễn phí, thấy con cái nhà nghèo có thể đào tạo được đều mang về dạy học, cấp dưỡng cho. Bồi dưỡng nhân tài cho đất nước, không vì bản thân, vì thế mà quả báo thù thắng. Ngài có năm

người con trai, trong đó có hai người làm đến chức Tể Tướng, có một người làm đến Ngự Sử Đại Phu, tương đương với chức Trưởng Viện Hành Chánh, Viện Giám Sát bây giờ. Khi Ngài mất không mua nổi chiếc quan tài, tiền bạc đi đâu hết rồi? Đều dùng làm việc tốt, bố thí hết rồi. Cho nên nhà họ Phạm đến đầu năm Dân Quốc (1912), hơn tám trăm năm, gia đạo vẫn không suy.

Vị thứ ba là Diệp Trạng Nguyên, ở vào đầu nhà Thanh, cũng cả đời tích lũy công đức, mãi đến năm cuối nhà Thanh, ba trăm năm gia đạo không suy. Tu phước không có gì khác ngoài bản thân có thể chịu khổ, có thể nhẫn nại, công hiến tất cả những thứ để dành được, làm lợi ích

cho mọi người, cho xã hội. Đây là những tấm gương cho chúng ta.

Trước đây khi tôi còn ở chỗ Thầy Lý Bình Nam ở Đài Trung, Thầy quy định tiền sinh hoạt một tháng của tôi là một trăm năm mươi đồng (tiền Đài Loan). Thầy nói: “xài hơn 150 đồng thì không phải là người xuất gia”. Thầy nói với tôi câu này vì Thầy là một tấm gương. Một ngày tôi ăn cơm mất ba đồng, một ngày Thầy chỉ dùng có hai đồng thôi. Vì thế lời Thầy nói tôi tâm phục khẩu phục, tôi không có cách nào cãi được. Tất cả thu nhập của Thầy đều mang đi làm việc Phật sự, quần áo mặc trên người là quần áo cũ ba, bốn chục năm rồi, áo lót, vớ tất vá chằng vá chịt. Các bạn đến Đài Trung phải

nên đến xem nhà lưu niệm Thầy, quần áo lớn nhỏ của Thầy đều vá hết lớp này đến lớp khác, không phải là Thầy không có tiền, không phải là mua không nổi, tiền của thầy tương đối nhiều. Thầy không có người thân, chỉ sống một mình. Nói thật ra, cuộc sống của Thầy tự tại hơn bất kỳ ai. Đây là người thật sự tu hành, có thể nhẫn nhịn, sống một cuộc đời thanh đạm, cuộc đời của người tu khổ hạnh, Thầy thật sự có thể đoạn sạch tâm tham.

5.14. Tu hành phải tu thế nào? Trong miệng không có câu Phật hiệu không sao, trong tâm không được gián đoạn. Vì nếu tâm không có câu Phật hiệu sẽ sanh vọng tưởng, vọng tưởng là nghiệp lục đạo luân hồi.

.....Câu Phật hiệu phải thật sự có lực thì mới không sanh vọng tưởng, tạp niệm, mới nắm chắc Tây Phương, mới có phần vãng sanh. Vì vậy câu Phật hiệu này phải nắm cho chắc, niệm niệm đều không được buông lơi, Tây Phương chắc chắn sẽ đi được. Tất cả pháp trên thế gian chỉ có pháp này là thật, các thứ khác đều là giả.

Suốt ngày từ sáng đến tối chúng ta niệm câu “A Di Đà Phật” này, câu này tiếp câu kia, không để cho vọng niệm chen vào, vậy thì thành công rồi. Mục đích dạy bạn tụng Kinh Vô Lượng Thọ cũng là như vậy.Tu ba năm, năm năm, tâm thanh tịnh rồi, dù không thể hoàn toàn hết vọng tưởng, đại khái có thể bớt được bảy

tám phần. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đã nắm chắc. Vọng niệm ít đi, phiền não ít đi, trí tuệ tăng trưởng, thì tâm định được rồi, đây là chân chánh tu hành.

5.15. Hễ còn có chút chấp trước, lưu luyến đối với thế gian này, bất luận về mặt nào, có một chút không buông bỏ được thì đều là chướng ngại, là không thật sự muốn vãng sanh. Người muốn vãng sanh đều buông xả, một chút chướng ngại cũng đều không có.

Người thật sự cầu vãng sanh thì tất cả thân tâm thế giới đều buông xuống, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, chỉ nhớ nghĩ A Di Đà Phật, chỉ niệm A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không nghĩ đến,

không nhớ đến, vạn duyên đều buông xuống. Không những không nhớ, không nghĩ đến pháp thế gian mà tất cả Phật Pháp cũng không nghĩ, không nhớ đến nữa. Người như vậy nhất định vãng sanh.

5.16. Phòng thờ Phật trong nhà bạn dù có trang nghiêm cỡ nào, mỗi ngày đều cúng dường không sót, mà tâm hạnh của bạn không theo lời dạy của Phật thì bạn không có được gì cả; cái có được vẫn là một thân nghiệp tội. Vì thế Phật Pháp không trọng hình thức. Nói thật lòng: Phật, Bồ Tát nhìn thấy những vật phẩm cúng dường đều có thuốc trừ sâu, đều bị ô nhiễm, đừng nói là ăn, ngay cả ngửi cũng không ngửi. Cúng Phật là biểu thị tấm lòng cung kính của

chúng ta, nhưng tấm lòng cung kính thật sự chính là y giáo phụng hành, chứ không phải ở hình thức, Quý đồng tu không thể không biết điều này.

Hàng ngày chúng ta cúng dường Tây Phương Tam Thánh, dùng cái gì để cúng dường? Hoa tươi, trái cây – Phật, Bồ Tát không cần mấy thứ này. Hoa tươi, trái cây là biểu thị tấm lòng cung kính, còn thật sự cúng dường là y giáo phụng hành. Nhìn thấy tượng Quán Âm thì nhắc nhở bản thân phải dùng lòng từ bi đối với tất cả chúng sanh, một niệm từ bi này chính là cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát. Đối nhân xử thế, tiếp xúc mọi vật phải dùng lý trí, không dùng tình cảm nữa. Lý trí chính là

cúng dường Đại Thế Chí Bồ Tát, đây là cúng dường thật sự.Mục đích cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát là giây phút nào cũng nhắc nhở bản thân, lúc nào cũng dạy bản thân mình. Đây là cúng dường thật sự. Trong nhà cúng dường Tây Phương Tam Thánh, nếu một chút tâm này cũng không có được thì Phật, Bồ Tát sẽ không ở trong nhà bạn.

5.17. Bệnh là quả báo, có thể thay đổi được quả báo này không? Sanh tử luân hồi đều có cách thay đổi, tật bệnh còn con lại không thay đổi được sao? Đương nhiên là có thể thay đổi được. Thay đổi cách nào? Nỗ lực tu thiện. Bạn xem trong Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên và

Âm Chất Văn có nói đây. Thật lòng làm thiện, thì nhiều nghiệp chướng, tội báo đều dần dần chuyển hết, bạn sẽ không phải chịu quả báo. Chúng ta mong sống lâu, sống lâu phải khỏe mạnh, còn sống lâu mà không khỏe mạnh thì khổ rồi. Có nhiều người phục vụ bạn đi nữa cũng khổ không nói được. Vì vậy nhất định phải dựa vào nỗ lực tu học của bản thân.

Lễ lạy là nghệ thuật dưỡng sinh hay nhất. Dưỡng tâm, tâm phải tịnh; dưỡng thân, thân phải động. Muốn sống thì phải động, không động thì không thể sống. Vì vậy, khi lễ lạy thì *ngũ thể đầu địa* (năm bộ phận trong cơ thể xuống sát đất: đầu, đầu gối trái, đầu gối phải, cùi chỏ trái, cùi

chở phải), mỗi động tác phải làm chính xác, là một loại vận động vô cùng tốt. Lúc tôi bắt đầu học Phật, ba năm đầu không có lạy Phật, cho rằng không cần học lễ nghi của người xưa, phải học của người hiện đại, nên rất cố chấp. Đến sau này hiểu rõ đạo lý này thì mỗi ngày tôi lạy tám trăm lạy. Cách này dưỡng thân lại dưỡng tâm, nếu thân tâm chúng ta khỏe thì lạy Phật nhiều, mỗi ngày lạy ít nhất tám trăm lạy. Có thể thật sự như Pháp thì ba tháng sẽ có hiệu quả, thân tâm khỏe mạnh.

“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng” (trong nhà Phật, có cầu sẽ có ứng). Bạn thường thực hành Lục Độ Ba La Mật gồm Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiên Định

và Bát Nhã thì có cầu sẽ có ứng. Làm như vậy cầu thành Phật có thể cầu được, cái khó nhất, không dễ đạt được nhất trong tất cả các điều mong cầu mà còn có thể cầu được; huống chi những điều khác, thật chỉ là việc nhỏ nhất, làm sao lại không cầu được?

5.18. “Công đức” không cần phải khoe khắp nơi, không khoe công lao. Phải biết rằng đem đi khoe thì công đức đã được báo đáp hết rồi. “Tội chướng” phải trừ bỏ, đến đâu cũng nói với người khác nghiệp tội của bản thân, lỗi lầm của bản thân. Người ta trách mắng bạn vài câu, chửi bạn vài tiếng, nghiệp chướng liền tiêu trừ hết rồi.

5.19. Lớn như quốc gia, nhỏ như đoàn thể. Nếu người lãnh đạo đoàn thể là La Sát, A Tu La thì tâm sân hận hiện ra rất nặng, tâm đố kỵ hiện ra rất nặng, tâm báo thù hiện ra rất nặng. Đây là La Sát. Vì vậy hôm nay chúng ta đối nhân xử thế, tiếp xúc mọi vật đều phải cẩn thận dè chừng, nhất định không được đắc tội với mấy người này. Đắc tội với Phật, Bồ Tát không sao vì tâm Phật thanh tịnh, bình đẳng, Phật không có báo thù. Không được đắc tội với Ma Vương, La Sát, Tu La; đắc tội với bọn họ, bọn họ sẽ báo thù liên miên, chúng ta chịu không nổi.



CHƯƠNG 6: NIỆM PHẬT

6.1. Chư Phật Như Lai, Tổ Sư Đại Đức dạy chúng ta một câu “A Di Đà Phật”, tất cả kinh luận, pháp môn không tiêu được nghiệp chướng, niệm Phật tiêu được nghiệp chướng. Nếu thật sự tin tưởng, tinh thần ý chí chúng ta tập trung vào một câu Phật hiệu, câu Phật hiệu này niệm niệm liên tục, vừa không có phiền não cũng không có tri kiến, thật là một câu Phật hiệu đẹp sạch vọng tưởng, chấp trước. Đây là pháp môn tiêu nghiệp chướng không thể nghĩ bàn.

Tập hợp tất cả sức mạnh của kinh chú, sám hối đều không bằng một câu Phật hiệu này. Đây là lời của Từ Vân Quán Đảnh Pháp Sư – thời Càn Long, triều Thanh. Trong

chú giải Quán Kinh Vô Lượng Thọ, Ngài nói với chúng ta: chúng sanh có nghiệp tội sâu nặng, sức mạnh kinh sám nào cũng không tiêu hết được; chỉ có duy nhất một câu “A Di Đà Phật” này có thể tiêu trừ triệt để. Quán Đảnh Đại Sư nói ra câu này, rất không đơn giản. Nếu Ngài không phải là người tái lai thật sự, triệt để thấu hiểu công đức câu danh hiệu thì không thể nói ra câu này. Vì vậy chúng ta có nghiệp chướng, có nghiệp tội, thậm chí luôn luôn có ma quỷ đến quấy rối, dùng cách gì khắc phục? Lão thật niệm Phật.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Phật nói: *“nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí huệ, đức tướng, đàn dī vọng tướng, chấp trước nhi bất năng*

chứng đắc” (tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai, nhưng do vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc). Câu nói này chính là tìm ra nguồn gốc “nghiệp chướng”. “Nghiệp” là tạo tác, “chướng” là chướng ngại; chướng ngại đức năng tâm tánh vốn có của bản thân. “Vọng tưởng” phát triển thì trở thành “*sở tri chướng*” (trở ngại của tri thức), trở thành tri kiến; chính là ý nghĩ sai lầm, kiến giải sai lầm. “Chấp trước” phát triển thì trở thành “*phiền não chướng*” (trở ngại của phiền não), tham, sân, si, mạn, nghi thì trở thành chất độc. Hiện tượng nghiệp chướng tiêu trừ chính là tâm thanh tịnh. Không có phiền

não nữa, không có vọng tưởng nữa thì nghiệp chướng tiêu trừ.

Trong lúc giảng kinh, tôi thường nói với Quý vị, trước hết phải biết “nghiệp chướng” là gì. Nghiệp chướng là gì đều không biết rõ ràng, còn có thể tiêu trừ được sao? Giống như chúng ta phải bắt kẻ trộm, trước hết phải biết kẻ trộm mới không bắt lầm, mới bắt trúng được kẻ trộm. Kẻ trộm là ai, kẻ trộm ở đâu, không biết, không rõ, bạn đi đâu để bắt đây? Làm sao bạn bắt được nó? Đây là việc không thể nào được. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta: “*đản dĩ vọng tưởng, chấp trước nhi bất năng chứng đắc*” (nhưng vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc). Vì thế vọng tưởng, chấp trước chính

là nghiệp chướng. Vọng tưởng, chấp trước ngày càng ít đi thì nghiệp chướng sẽ dần dần được tiêu trừ. Trí tuệ tăng trưởng, thân thể khỏe mạnh, tinh thần sung mãn, vui vẻ vô cùng, đây là hiện tượng nghiệp chướng tiêu trừ.

Nghiệp là gì? Nghiệp là tạo tác. Khởi tâm động niệm chính là tạo nghiệp. Khởi tâm động niệm là ý nghiệp, ngôn ngữ trong miệng là khẩu nghiệp, động tác cơ thể là thân nghiệp. Ba nghiệp thân, khẩu, ý làm ác, làm ác thì chướng ngại tâm thanh tịnh. Nếu dùng đề kinh này để mà nói thì là chướng ngại “Vô Lượng Thọ”, chướng ngại “Trang Nghiêm”, chướng ngại “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”. Cả ngày từ sáng đến

tôi suy nghĩ đủ thứ, miệng nói chuyện phiếm, nghiệp chướng làm sao có thể tiêu trừ được?

Khẩu dễ tạo nghiệp nhất, cả ngày từ sáng đến tối đều đang tạo nghiệp. Tạo nghiệp rồi, mà tự mình không biết, đây là mê hoặc điên đảo. Có câu “nói nhiều ắt dễ sai”, nên chư Tổ Sư Đại Đức xưa nay khuyên chúng ta: “*thiểu thuyết nhất cú thoại, đa niệm nhất cú Phật*” (nói ít một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật). Câu nói này rất là có lý. Nếu không niệm Phật, lo nói chuyện phiếm là đã tạo nghiệp; lại nói chuyện thị phi nhân ngã, cái nghiệp này đáng sợ lắm. Quả báo của thị phi nhân ngã ở chỗ nào? Nếu như sự thật không phải như vậy, bạn chỉ nghe

nói rồi đi nói lại, thì lỗi của *vọng ngữ* (tức là nói láo, nói lời lừa gạt người khác, nói không thành thật), *lưỡng thiệt* (tức là nói hai chiều, khiêu khích thị phi, nói lời thêm bớt, khiến cho hai người bất hòa với nhau) ắt đọa tam đồ.

Trong hai mươi bốn giờ đồng hồ, cả ngày từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, trong tâm nhớ nghĩ A Di Đà Phật, miệng niệm A Di Đà Phật, thân lễ lạy A Di Đà Phật, đây gọi là tam nghiệp tu hành. Như vậy mới tiêu nghiệp chướng được.

Pháp môn niệm Phật thù thắng đệ nhất, chính là trong tâm chỉ nhớ nghĩ A Di Đà Phật, miệng chỉ niệm A Di Đà Phật, thân chỉ lạy A Di Đà Phật, tam nghiệp đều đặt ở A Di Đà

Phật, nghiệp chướng tự nhiên sẽ không xuất hiện, tội chướng cũng tiêu trừ.

Trong tất cả các thiện, cái thiện nhất cũng không hơn nổi một câu hồng danh sáu chữ này. Tâm chúng ta dừng ở đây, miệng cũng dừng ở đây, thân cũng dừng ở đây; tam nghiệp thân, ngữ, ý đều có thể dừng ở sáu chữ hồng danh “Nam Mô A Di Đà Phật” thì thật sự chí thiện, quả báo có được cũng là chí thiện.

Nên biết vọng tưởng, chấp trước chính là nghiệp chướng. Sau khi bạn đi hành hương xong, vọng tưởng có phải đều hết không? Nếu vọng tưởng thật sự hết rồi thì đó mới thật là tiêu nghiệp chướng. Nếu vọng niệm vẫn còn thì nghiệp chướng sẽ không

được tiêu trừ. Tụng bảy ngày Lương Hoàng Sám còn có vọng tưởng không? Nếu vẫn còn suy nghĩ đủ thứ, thì nghiệp chướng của bạn cũng chưa được tiêu trừ. Quý vị phải biết rằng: tin thật sự, nguyện tha thiết, tinh niệm liên tục, thì nghiệp chướng sẽ thật sự được tiêu trừ. Trong tâm từng câu “A Di Đà Phật” tiếp nối nhau, vọng tưởng sẽ không sanh ra được.

Nghiệp chướng làm sao tiêu sạch? Vọng niệm ít rồi, Phật hiệu nhiều rồi; không niệm thì Phật hiệu cũng hiện tiền, tức là nghiệp chướng tiêu. Trong tâm luôn luôn có câu Phật hiệu chính là thiện căn phước đức hiện tiền. Vì vậy phải hiểu nghiệp chướng là gì, cách tiêu trừ

như thế nào. “*Tùng hữu niệm xảo nhập vô niệm*” (từ hữu niệm khéo léo nhập vào vô niệm) phương pháp quả thật rất xảo diệu.

Phật Pháp Đại Thừa chắc chắn không chủ trương hồi hận, hồi hận một lần thì lại tạo nghiệp thêm một lần, lại hồi hận một lần rồi lại tạo nghiệp thêm một lần nữa, như vậy làm sao được! Bạn cần gì lại đi tạo nghiệp, bạn tạo A Di Đà Phật thì tốt biết bao. Niệm niệm nhớ nghĩ A Di Đà Phật, niệm niệm làm A Di Đà Phật, như vậy tốt. Tất cả nghiệp chướng đều trừ sạch, pháp môn này tuyệt diệu không cùng. Đây chính là niệm Phật diệt tội, niệm Phật tiêu tai nạn, niệm Phật là sám hối thật sự.

6.2. Cái thù thắng của pháp môn niệm Phật là ở chỗ không hạn chế hình thức. Ở nhà hay lúc đang làm việc đều có thể niệm Phật. Trong tâm niệm, không ra âm thanh. Bất luận làm công việc gì, Phật hiệu đều có thể không gián đoạn. Nếu khi nào công việc cần phải suy nghĩ thì tạm thời buông Phật hiệu ra. Sau khi làm việc xong, buông công việc ra, lại niệm Phật hiệu tiếp. Pháp môn này thật sự thù thắng thuận tiện, bất luận ở trong hoàn cảnh nào, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng được, đều có thể làm cho công phu không gián đoạn. Đây là điều mà pháp môn khác không làm được.

Trừ khi công việc phải dùng đầu óc để suy nghĩ, chúng ta buông câu

Phật hiệu ra để chuyên tâm làm việc; sau khi làm xong việc, lập tức niệm Phật. Nếu công việc chân tay thì có thể vừa niệm Phật, vừa làm việc, không ảnh hưởng nhau. Đi, đứng, ngồi, nằm mọi lúc mọi nơi đều có thể niệm Phật. Thật sự niệm sạch phiền não, niệm sạch vô minh, đây chính là của báu. Bản thân chúng ta có được pháp tạng, có được công đức báu, phải tùy thời tùy dịp bố thí chi sẻ cho người khác.

Duyên trở ngại của các pháp môn khác rất nhiều, chướng duyên pháp môn niệm Phật ít, chướng duyên không ở bên ngoài, bên ngoài không có gì có thể chướng ngại; chướng ngại ở tại bản thân. Nếu tự bản thân không chướng ngại mình

thì người khác không gây chướng ngại nổi. Ví như niệm Phật, có người ghét ta niệm Phật thì ta niệm trong tâm, không ra tiếng, công phu vẫn không gián đoạn. Đây chính là người bên ngoài không gây chướng ngại được.

Người khác ghét ta niệm Phật, khi có họ ta không niệm, khi không có họ ta niệm; hoặc là khi có họ ta dùng “tâm” niệm, không phát ra tiếng. Có một người học Phật, người nhà không học Phật, nghe niệm Phật thì ghét, anh ta đến hỏi tôi làm thế nào. Lúc có người nhà, ta “tâm” niệm, miệng không niệm; khi không có người nhà, ta niệm lớn, niệm nhỏ gì đều không sao cả. Nói tóm lại, việc đầu tiên của học Phật là không

được làm người khác sanh phiền não, phải giữ cho cả nhà hòa thuận. Nếu muốn gia đình hòa thuận, muốn người nhà cũng học Phật thì phải hiểu đạo lý này.

Oan gia đôi đầu đến làm khổ ta, đến làm hại ta, đến gây chướng ngại cho ta, chỉ có thể gây chướng ngại ngoài thân, không thể gây chướng ngại trong tâm. Bạn đánh tôi cũng được, chửi tôi cũng được, trong tâm tôi niệm “A Di Đà Phật”, Phật hiệu trong tâm tôi không gián đoạn, không xen tạp, không nghi ngờ, công phu của tôi không có gián đoạn. Vì thế “*oán tắng hội khổ*” (khổ do oán ghét mà gặp nhau) cũng không gây chướng ngại nổi cho ta.

Người niệm Phật gặp phải người phỉ báng Phật, chấp tay mỉm cười, không được tranh cãi. Họ không hiểu, còn chúng ta hiểu rõ. Tương lai sau khi họ chịu xong ác báo vẫn có thể giống như chúng ta niệm Phật vãng sanh. Đây chính là “*tam căn phổ bị, lợi độn toàn thân*” (độ khắp ba căn, thân nhiếp cả lợi căn lẫn độn căn).

6.3. Giống như Thiên Tông, không khai ngộ thì không có tác dụng gì. Nên cho dù đắc thiên định, sanh đến Tứ Thiên Thiên, Tứ Không Thiên vẫn không tránh khỏi luân hồi, quả báo đời sau chỉ tốt hơn một chút mà thôi. Nhưng phước báo trời người không ra khỏi tam giới, không thể chấm dứt sanh tử, đây là điều

chúng ta nhất định phải biết. Cái thù thắng của Tịnh Tông, tuy là không kiến tánh, thậm chí không có được thiên định, nhưng có thể đời nghiệp vãng sanh, vượt ngang ra khỏi tam giới. Điều này các tông phái khác không có. Tịnh Tông có thể “*hoành sanh*” (vãng sanh theo chiều ngang), không giống tông khác là “*thụ xuất*” (xuất ra theo chiều dọc). Thụ xuất nhất định trước tiên là ở Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới rồi Trời Vô Sắc Giới, vượt qua như vậy.

Phương pháp “chấp trì danh hiệu” chúng ta áp dụng hôm nay thuận tiện hơn các phương pháp khác. Đi, đứng, ngồi, nằm, mọi lúc mọi nơi đều có thể thực hành được. Không giống các pháp môn khác, có

rất nhiều hạn chế. Người tu thiền nhất định phải ngồi thiền trong phòng thiền, ra khỏi phòng thiền công phu liền gián đoạn. Trong Mật Tông có rất nhiều nghi thức, nếu không làm được thì không tương ứng. Vì thế cần có thời gian, cần có hoàn cảnh tu học. Tóm lại đều không thuận tiện bằng một câu danh hiệu này. Huống hồ các pháp môn khác toàn dựa vào “tự lực”, pháp môn niệm Phật gọi là “pháp môn nhị lực”, có thế nguyện lớn của Di Đà gia trì, đây là điểm không giống nhau khi tu học các pháp môn khác. Niệm Phật dùng công phu ít mà hiệu quả thu được thì không thể nghĩ bàn.

Chúng ta thường nói pháp môn Tịnh Độ là “pháp môn nhị lực”. “Nhị

lực”: một là lực tín nguyện trì danh của bản thân ta, một là Phật lực gia trì. Phật Pháp ngoài pháp môn này ra, pháp môn nào cũng đều phải dựa vào bản thân *đoạn hoặc kiến chân* (dứt bỏ mê lầm vọng hoặc, thấy được chân tánh tuyệt đối của vạn hữu), không có cách nào dựa vào tha lực; duy có pháp môn niệm Phật là có tha lực hỗ trợ, chính là lúc vãng sanh, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, nhìn thấy Phật liền được Phật lực gia trì.

6.4. Bí quyết niệm Phật là “không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”, không xen tạp bất kỳ vọng niệm nào. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói với chúng ta trong Tây Phương Xác Chỉ, ngay cả chúng

ta tụng kinh, trì chú, lạy sám hối, làm pháp hội đều là xen tạp. Những việc này còn không được hưởng là việc gì khác. Niệm Phật như vậy mới gọi là nhất tâm.

Pháp môn Tịnh Độ thật như Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói trong Tây Phương Xác Chỉ: điều tối kỵ chính là xen tạp. Xen tạp pháp thế gian không thể vắng sanh, xen tạp Phật Pháp cũng không thể vắng sanh. Bí quyết là ở chỗ “chuyên tu”. Thật ra pháp môn nào cũng đều phải chuyên, không được tu tạp, không được học quá nhiều. Càng đơn giản, càng chuyên càng tốt vì “chuyên” mới có thể được “*từ tâm thanh tịnh*” (tâm từ bi thanh tịnh). Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng thì cái gì cũng

đạt được. Còn không chuyên thì cái này cũng muốn, cái kia cũng muốn. Không phải Phật Pháp Đại Thừa không tốt, tất cả kinh pháp đều tốt, đều muốn học thì là xen tạp. Một đời này không có nhiều thời gian và sức lực như vậy thì làm sao có thể thành công? Vô lượng kinh điển, vô lượng pháp môn, bạn chỉ có thể học một môn. Điểm này rất quan trọng, vì một môn mới có thể thành tựu “tam muội”, mới có thể đắc định, mới có thể tiêu trừ được vọng tưởng, tạp niệm, phiền não. Dùng tâm thanh tịnh hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, không ai là không được vãng sanh.

Thật sự muốn thành tựu thì phải quyết một lòng lão thật niệm Phật. Lão thật là từ đây về sau không tu

thêm pháp môn khác. Nếu lại đi hành hương, vẫn còn lạy Lương Hoàng Sám thì không lão thật. Lại đi tụng Kinh Kim Cang, Kinh Hoa Nghiêm cũng không lão thật. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói trong Tây Phương Xác Chỉ, người niệm Phật tối kỵ xen tạp. Xen tạp là gì? Ngoài việc tụng Kinh A Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ ra, tụng kinh nào cũng đều là xen tạp. Trì chú cũng là xen tạp, tạp tâm chuyện phiếm thì càng khỏi phải nói nữa. Vẫn muốn thần thông cảm ứng cũng đều là xen tạp. Ngay cả làm pháp hội cũng là xen tạp. Tại sao vậy? Tâm không chuyên, Phật hiệu gián đoạn rồi.

6.5. Đây là phương pháp tiêu trừ nghiệp chướng tuyệt vời nhất. Quyển

kinh này dùng nhất tâm niệm Phật. “Nhất tâm” là ta niệm một câu “A Di Đà Phật” này, cái gì cũng không được nghĩ tới. Dùng tâm thanh tịnh niệm câu Phật hiệu này, càng niệm càng thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh không có nghiệp chướng.Thật sự niệm đến tâm thanh tịnh hiện tiền thì bạn niệm Phật có công đức; nếu niệm Phật mà tâm thanh tịnh không thể hiện tiền thì bạn có niệm nhiều cách mấy cũng không có công đức. “Công” là công phu niệm Phật, “đức” là được tâm thanh tịnh.

Quán Thế Âm Bồ Tát dạy chúng ta “*phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo*” (nghe ngược vào tự tánh, nghe được tự tánh thì thành

Phật đạo). Dùng phương pháp này niệm Phật, sẽ được “nhất tâm” rất nhanh, công phu sẽ đắc lực. Thế nào là “phản văn”? Chính là “*đô nhiếp lục căn*” (nhiếp hết sáu căn) mà Đại Thế Chí Bồ Tát đã dạy. Mắt chúng ta nhìn bên ngoài, giờ phải nhìn lại bên trong chúng ta; tai nghe bên ngoài, giờ phải nghe bên trong. Xoay lại nghe tự tánh, xoay lại nhìn tự tánh, lục căn đều xoay lại. Đây là “minh tâm kiến tánh”.

6.6. “*Cố huệ hành vi tiên đạo, hành hành vi chánh tu, như mục tíc bính vận dã*” (nên trí tuệ làm việc dẫn đường, dẫn đường tu sửa hành vi, như mắt và chân cùng hoạt động vậy). Trí tuệ chính là có thể tin, có thể nguyện. Ví tín nguyện như con

mắt, ví trì danh như chân bước đi. Ta phải nhìn thấy rõ thì mới không đi sai. Không có tín nguyện, cũng như là mắt bị mù, tuy là bước đi, đi đến chỗ rẽ cũng không biết. Có tín, có nguyện, không có hành, người như vậy có mắt nhưng không có chân; nhìn thì thấy nhưng không có cách nào đi được. Từ đó có thể biết là ba điều kiện Tín, Nguyện, Hạnh không thể thiếu một, nhất định phải đầy đủ.

Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới nhất định phải có đầy đủ ba điều kiện: Tín, Nguyện, Hạnh. Tin là thật sự có Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, không phải là giả tượng; thật sự có A Di Đà Phật, ta nhất định phải gặp Ngài, nhất định có thể gặp được Ngài; tin rằng luân hồi ở thế

giới Ta Bà là khổ, hạ quyết tâm nhất định phải thoát khỏi. Phải thật sự tin, phải có mong muốn thật sự. Tu hành bằng cách nào? Trong lúc giảng tôi thường nhắc đến: chánh hạnh chính là “chấp trì danh hiệu”, trợ hạnh chính là “tụng kinh, đoạn ác tu thiện”.

Bạn xem những vị vãng sanh biết trước ngày giờ, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, an nhiên tự tại vãng sanh. Các vị ấy không có gì khác ngoài ba điều kiện Tín, Nguyện, Hạnh viên mãn đầy đủ, thật sự làm được “không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”. Hễ không thành tựu được thì hoàn toàn không đầy đủ ba điều kiện này, vì vậy không thể thành công.

Nhân duyên niệm Phật không thể nghĩ bàn, công đức danh hiệu A Di Đà Phật không thể nghĩ bàn. Nếu phổ biến cho mọi người trên thế giới này biết nhân duyên niệm Phật, công đức danh hiệu thì thế giới này có tai nạn lớn cỡ nào cũng có thể hóa giải được.Nhân duyên ở đây chính là đầy đủ “Tín, Nguyện, Hạnh”, thật sự tin sâu, phát nguyện tha thiết, niệm Phật chăm chỉ, câu Phật hiệu này tuyệt không rời khỏi miệng. Cổ nhân nói “*châu bất ly thủ, Phật bất ly khẩu*” (chuỗi không rời tay, Phật hiệu không rời miệng), tâm khẩu tương ứng, đây mới là thật sự niệm Phật.

Như cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, mỗi ngày niệm một trăm sáu chục ngàn

tiếng Phật hiệu, tức là biểu diễn “*đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*” (nhiếp hết sáu căn, tịnh niệm liên tục); dạy chúng ta “*Phật bất ly khẩu, châu bất ly thủ*” (miệng không rời câu Phật hiệu, chuỗi không rời khỏi tay).

Đi, đứng, ngồi, nằm, trong tâm đều phải có Phật, nhất định không được rời khỏi Phật. Tối ngủ nằm mơ cũng là mơ thấy ở cùng với Phật, như vậy mới tương ứng.Phải vui thích A Di Đà Phật nhất, mỗi tối mơ thấy Phật, như vậy mới là hành.

6.7. Tập thành một thói quen, sáng sớm vừa thức dậy thì niệm Phật, buổi tối trước khi đi ngủ nhất định niệm Phật. Đương nhiên niệm càng nhiều càng tốt. Khi niệm Phật

thì không nghĩ ngợi gì khác, vì thế khi niệm Phật chính là tu Giới, Định, Tuệ. Giới luật là “*chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành*” (không làm các điều ác, siêng làm các việc lành). Trong tâm nhớ Phật, niệm Phật thì sẽ không nghĩ đến việc xấu, sẽ không làm các việc ác. Phật hiệu được mười phương Chư Phật Như Lai tán thán là thiện trong thiện, không có cái gì thiện hơn, vì thế niệm Phật chính là làm các việc lành. Không làm các điều ác là giới Tiểu Thừa, làm các việc lành là giới Bồ Tát, trì Giới đã đầy đủ rồi. Lúc niệm Phật tâm địa thanh tịnh, không có một tạp niệm là tu Định. Câu Phật hiệu này rõ ràng, minh bạch từng chữ là tu Tuệ. Đây là tu Căn Bản Trí.

Tam Học Giới, Định, Tuệ đều tu được viên mãn từ trong câu Phật hiệu này.

6.8. Có người hỏi tôi: “làm sao nhiếp hết sáu căn?” Trong tâm bạn chỉ có một mình A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không có, chính là nhiếp hết sáu căn.Lão thật niệm Phật, một vọng niệm cũng không có, thì sáu căn sẽ được nhiếp hết. Đại Thế Chí Bồ Tát nói “tịnh niệm tương tục”, tất cả công phu tu hành chính là một câu “tịnh niệm tương tục” này. “Tịnh”, nếu hoài nghi thì không tịnh, xen tạp cũng không tịnh; “tương tục” là không gián đoạn, câu này tiếp câu kia thì thành công rồi. Pháp môn này thật là đơn giản, dễ dàng, ai ai cũng

tu được, ai ai cũng phải nên tu. Chỉ sợ bản thân không chịu làm thì không còn cách nào khác.

Có một phương pháp thật sự có thể đề được tất cả tập khí nghiệp tội – “tịnh niệm liên tục”. Câu Phật hiệu này câu này tiếp câu kia, tuyệt đối không cho một vọng niệm xen tạp nào chen vào, ba nghiệp thân, ngữ, ý của bạn sẽ thanh tịnh.Hiện nay máy niệm Phật là tăng thượng duyên cao nhất cho chúng ta niệm Phật, là thiện tri thức thật sự.

Máy niệm Phật là bạn lành thật sự, thiện tri thức thật sự. Có nó giúp chúng ta, quá tốt rồi. Tại sao vậy? Nó không thể nói chuyện phiếm, không thể nói chuyện thị phi, nó chỉ dạy chúng ta niệm Phật. Niệm

hết câu này đến câu khác, thật sự có thể dựa vào những câu Phật hiệu liên tục này.

Niệm niệm không được quên A Di Đà Phật. Trong tâm không được dính mắc cái gì, chỉ có một mình A Di Đà Phật, bao nhiêu đó đủ rồi.Lúc niệm “A Di Đà Phật” lại nghĩ đến việc khác, khi lâm chung, nếu quên đi A Di Đà Phật, đi nghĩ chuyện khác, nghĩ đến người thân trong nhà, thì sẽ bỏ lỡ cơ hội vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi. Vì vậy lúc bình thường công phu không được gián đoạn, mới đắc lực được, đến lúc lâm chung mới phát huy tác dụng được.

Trong tâm mong cầu A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, cái gì

cũng không được mong cầu, người này mới có trí tuệ. Thật sự có thể mong cầu A Di Đà Phật, thì những điều bạn mong cầu trong tâm đều có thể đạt được, thật sự có thể đạt được; nếu bạn quên mất A Di Đà Phật rồi thì bất luận bạn mong cầu ai, việc gì, cuối cùng đều chẳng được chi cả.

Phật hiệu, câu này tiếp câu kia, chính giữa không có vọng tưởng cũng không có chấp trước. Có chấp thì là chấp A Di Đà Phật, không được chấp những thứ khác. Sau khi niệm thuần thục câu Phật hiệu này, “*niệm nhi vô niệm, vô niệm nhi niệm*” (niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm) thì là được rồi, Phật tri Phật kiến hiện tiền rồi, trí tuệ đức

tướng Như Lai hiển hiện ra rồi. Phương pháp này hay.

Nếu bạn không có trí tuệ, chỉ cần nắm chắc một câu Phật hiệu, nắm chắc một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, ngày ngày tụng kinh, ngày ngày niệm “A Di Đà Phật”, bạn nhất định “*trí tuệ quảng đại thâm như hải*” (trí tuệ rộng lớn sâu như biển)

6.9. Chỉ cần bạn lão thật niệm câu Phật hiệu này thì tự nhiên công phu sẽ thành phiền, tự nhiên sẽ nhất tâm bất loạn, tự nhiên sẽ được tâm khai ý giải. Đây chính là “*niệm đạo chi tự nhiên*” (niệm đạo tự nhiên), không chút miễn cưỡng nào.

Cổ nhân nói “*lão thật niệm*” (lão thật có nghĩa là thật thà; thật thà niệm tức là niệm Phật mà không

ngã ngại chi cả, cứ niệm là niệm), lão thật niệm thì được rồi, chính là học trò ngoan của Phật rồi. Niệm cho hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, niệm cho đến tâm thanh tịnh, cho đến trí tuệ khai mở. Niệm đến tâm thanh tịnh thì trí tuệ tự nhiên hiện tiền.

Thuốc tốt nhất để trị mọi bệnh khổ của thân và tâm chính là “lão thật niệm Phật”. Lão thật, tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, thân liền thanh tịnh, làm sao sanh bệnh được? Chỗ thù thắng của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là tất cả hữu tình, vô tình luôn luôn nhắc nhở bạn niệm Phật. Vì thế người ở nơi đó không bị thoái chuyển, một đời thành Phật, đạo lý là ở chỗ này.

Chúng ta phải thật sự hiểu được ý nghĩa chân thật của Như Lai, không có gì khác, là lão thật niệm Phật, niệm đến tâm địa thanh tịnh thì tự nhiên sẽ lý giải được.

Thiện tri thức đệ nhất trong Tịnh Tông chính là Lão Pháp Sư Ấn Quang. Hễ ai tiếp thu lời dạy của Ngài, tu hành theo lời dạy của Ngài, không ai là không vãng sanh. Cư sĩ Lý Tế Hoa ở Đài Bắc là học trò của Ngài, Thầy Lý Bình Nam cũng là học trò của Ngài. Hễ ai đích thân được nghe lời dạy của Ngài, hầu như đều có thành tựu. Điều Ngài dạy người ta chính là dạy “lão thật niệm Phật”. Ngài không tán thành việc đi hét đạo tràng này đến đạo tràng khác, thậm chí vào năm cuối đời Ngài

sống ở núi Linh Nham, Tô Châu, học trò đến thăm Ngài còn bị Ngài quở trách. Ngài hỏi những người đến thăm Sư Phụ: “Anh đến đây làm gì?” – “Dạ chúng con đến thăm Sư Phụ.” – “Các anh đã gặp Sư Phụ rồi, còn có gì đẹp đâu mà xem? Lãng phí tinh thần, lãng phí thời gian! Đến chùa cúng dường, lãng phí tiền của. Sao không ở nhà lão thật niệm Phật?” Đây là lời của thiện tri thức, thật sự dạy bạn chuyên tu, nhất tâm xưng niệm.

Chỉ có dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh mới hiểu được ý nghĩa chân thật của pháp môn niệm Phật; dùng tư duy tưởng tượng tuyệt không có cách nào hiểu được. Nếu bạn muốn thật sự nhận biết A Di Đà

Phật, thật sự hiểu Cực Lạc Thế Giới thì chỉ có một cách: lão thật niệm Phật. Bạn càng lão thật, thì nhận thức càng rõ ràng, hiểu càng thấu triệt.

Bí quyết người xưa dạy là: “*sanh xư chuyển thực, thực xư chuyển sanh*” (lạ chuyển thành quen, quen chuyển thành lạ). Niệm Phật rất mới lạ, vọng tưởng rất quen thuộc. Bây giờ Tổ Sư dạy chúng ta một cách: làm cho tập khí vọng tưởng trở thành lạ; niệm Phật rất mới lạ thì tìm cách làm cho trở thành quen thuộc. Bạn phải nghĩ cách làm cho quen thuộc, chính là ngày ngày bạn đều niệm, cố gắng niệm, không ngừng niệm, niệm cho quen thuộc câu Phật hiệu này.

Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, tám chữ này chính là lời giải thích của lão thật niệm Phật. “Lão thật” là gì? Có thể làm được “nhiếp hết sáu căn, tịnh niệm liên tục” chính là lão thật. Cả ngày từ sáng đến tối, trừ một câu “A Di Đà Phật” này ra trong tâm tuyệt không có một vọng niệm nào, đây là “*kính u Phật giả*” (tôn kính với Phật). Còn có vọng tưởng thì cung kính ở chỗ nào? “Kính Phật” nhất định là y giáo phụng hành.

Tôi xin khuyên Quý đồng tu phải lão thật niệm Phật. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát bảo chúng ta: “*thiếu thuyết nhất cú thoại, đa niệm nhất câu Phật. Đả đắc niệm đầu tử,*

hứa như Pháp thân hoạt” (nói ít một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật. Đánh chết được vọng niệm, Pháp thân người hiển lộ). “Niệm” chính là vọng niệm. Phải đánh cho tan hết tất cả vọng niệm, bạn sẽ có thể vãng sanh bất thối thành Phật. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì có thể chứng được pháp thân thanh tịnh. Đây là sự thật, chắc chắn có thể đạt được.

Thật sự làm được “tịnh niệm tương tục” mới là “lão thật”. Trong tâm bạn có vọng tưởng thì không lão thật; có hoài nghi thì không lão thật; niệm Phật gián đoạn, không lão thật. Phải hiểu rõ ràng định nghĩa của “lão thật”.

Hiện nay có rất nhiều người đến Đại Lục hành hương *Tứ Đại Danh Sơn* (bốn ngọn núi hay bốn tự viện nổi tiếng bên Trung Quốc gồm: Phổ Đà Sơn – chỗ ở của Đức Quán Âm Bồ Tát, Ngũ Đài Sơn – chỗ ở của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Nga Mi Sơn – chỗ ở của Ngài Phổ Hiền Bồ Tát, và Cửu Hoa Sơn – chỗ ở của Ngài Địa Tạng Bồ Tát), nói thật ra thì không những không thấy được một vị Phật nào, mà ngay cả một vị Tu Đà Hoàn Tiểu Thừa cũng chẳng thấy. Xem nhiều rồi, phiền não liên nhiều, không bằng ở nhà lão thật niệm Phật, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi mới đi du lịch; đợi đến được Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi mới đi tham quan du

lịch. Bây giờ toàn tâm toàn ý tu Tây Phương Tịnh Độ, vậy là đúng rồi.

6.10. Người biết niệm Phật niệm “A Di Đà Phật” dần dần sẽ làm cho bản thân trở thành A Di Đà Phật. Làm sao bản thân trở thành A Di Đà Phật? Đồng Tâm, Đồng Nguyện, Đồng Đức, Đồng Hạnh với A Di Đà Phật. Người như vậy làm sao không vãng sanh chứ? Cho nên khi chúng ta phát sanh ý niệm thì nhớ nghĩ Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, nhớ nghĩ A Di Đà Phật, không được nhớ nghĩ những thứ khác.

Niệm “A Di Đà Phật” thì tức là Phật. Lúc niệm Phật thì lập tức chính là Phật. Niệm niệm tương ứng, Tâm, Nguyện, Hạnh của bạn chính là giống như của Phật, là tương ứng

rồi. Tâm là tâm Phật, nguyện là nguyện Phật, hạnh là hạnh Phật, đây là tương ứng. Vì thế cổ đức nói: *“nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”* (một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật). Nếu học thuộc bộ Kinh Vô Lượng Thọ này rồi thì bạn đều có thể hiểu rõ, Tâm, Nguyện, Hạnh của bạn tương ứng với A Di Đà Phật. Lúc đó niệm câu Phật hiệu này không giống người bình thường niệm, mà là niệm niệm tương ứng.

6.11. *“Ái bất trọng, bất sanh Ta Bà”* (ái không nặng không sanh ra ở Ta Bà). Con người sanh ra ở thế giới Ta Bà chính là vì ái dục quá nặng.

“*Niệm bất nhất, bất sanh Tịnh Độ*” (niệm Phật không chuyên nhất, không vãng sanh Tịnh Độ). Vãng sanh Tịnh Độ phải dựa vào A Di Đà Phật, then chốt ở ý niệm phải chuyên nhất. Chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, nhất định không có tạp niệm thứ hai, thì chắc chắn sanh Tịnh Độ. Nếu khi niệm “A Di Đà Phật”, còn xen tạp vọng niệm khác, thì sẽ không có phần vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ được rồi. Là do “ái dục” làm cản trở.

Một đời này chỉ có một mục tiêu: muốn gặp A Di Đà Phật, muốn đến Cực Lạc Thế Giới. Làm sao đi? Trong kinh dạy chúng ta “chấp trì danh hiệu” thì có thể đi. Bạn vẫn còn buông lơỉ danh hiệu này không?

Không thể buông lời được rồi. Chỉ cần nắm được câu Phật hiệu này, các thứ khác đều có thể bỏ đi, vì “*phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*” (hễ có hình tướng đều là hư giả), một thứ cũng không mang theo được, mọi thứ đều không có ích lợi gì.

Bạn phải nhớ cho kỹ: muốn những thứ khác chính là tạo nghiệp lục đạo luân hồi; không muốn cái gì hết cũng là nghiệp lục đạo luân hồi, rơi vào vô minh. Bạn không rơi vào vô minh thì rơi vào tà niệm. Vô minh cùng tà niệm đều không ra nổi lục đạo. Chúng ta không muốn rơi vào vô minh, cũng không muốn rơi vào tà niệm, chỉ có một phương pháp: nhớ nghĩ A Di Đà Phật, nhất định ra khỏi vô minh, ra khỏi tà niệm.

Phương pháp này đơn giản dễ dàng, thật sự tuyệt diệu.Trong hai mươi bốn giờ đồng hồ chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, cái gì cũng đều không có. Hôm nay tôi truyền thụ bí quyết này cho Quý vị, tôi nói rất là rõ ràng, rất minh bạch, không phụ lòng mọi người; mọi người phải nhớ kỹ, phải chăm chỉ đi làm thì bạn sẽ không phụ lòng tôi.

Tôi còn có một người mẹ già ở Thượng Hải, có người đến Thượng Hải gặp bà, nói bà thường nhớ tôi. Cái ý niệm này sai rồi. Năm nay tôi phải đi một chuyến, khuyên bà không được nhớ tôi, mau mau chuyển ý niệm sang nhớ A Di Đà Phật. Nhớ A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật mới có thể sống mãi, là trí

tuệ lớn thật sự. Chúng ta tương lai đều đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, ngày ngày ở chung với nhau. Vì thế con nhớ mẹ, mẹ nhớ con là tạo nghiệp lục đạo luân hồi. Tương lai ai nấy tự luân hồi, cũng không thể gặp mặt nhau nữa, chính là gặp mặt cũng không nhận ra nhau. Vì vậy nếu muốn mãi mãi ở chung với nhau thì chỉ có một cách: mọi người đều nhớ A Di Đà Phật. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, ngày ngày ở chung với nhau.

6.12. Người niệm Phật tối kỵ nhất chính là trong tâm tạp loạn, suy nghĩ đủ thứ. Niệm Phật như vậy có nhiều đi nữa, thì công phu cũng không đắc lực, công phu thật sự đắc lực chính là vọng tưởng, tạp niệm ít

đi, trí tuệ thanh tịnh tăng nhiều, thì có được lợi ích niệm Phật rồi.

Một mặt niệm Phật, còn một mặt suy nghĩ đủ thứ, thị phi nhân ngã, đây là tự làm hại bản thân mình, hủy diệt bản thân mình. Tâm thái như vậy giống như suốt ngày làm bạn với ma.Người niệm Phật nhất tâm thanh tịnh, một câu Phật hiệu tiếp nối một câu Phật hiệu thì làm bạn với Phật.

Lúc niệm Phật, tâm giống Phật hay không? Thật sự niệm đến mức tâm giống như tâm Phật, nguyện giống nguyện Phật, hạnh giống hạnh Phật mới có thể vãng sanh. Trong miệng niệm Phật, trong tâm vẫn có thị phi nhân ngã, tham, sân, si, mạn thì người này không thể vãng sanh.

Vì sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, ngày ngày còn cãi cọ với Chư Thượng Thiện Nhân, làm cho Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cũng không yên ổn, tất nhiên là như vậy. Không sửa tập khí xấu thì niệm Phật không thể vãng sanh.

6.13. Phải niệm cho sạch hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tâm liền thanh tịnh, đây là biết niệm. Một mặt niệm Phật, một mặt sanh vọng tưởng, đây là không biết niệm, có niệm thì cũng không thể vãng sanh. Vì thế công phu niệm Phật là như trong kinh nói “nhất tâm bất loạn”, niệm đến nhất tâm bất loạn thì thành công.

Ta phải bỏ cho hết tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đều

buông bỏ hết, chỉ cần một câu Phật hiệu này. Đây là người thật sự tu Tịnh Độ, đây là đệ tử Phật chân chánh.

Đặt hết tâm ý vào trong câu Phật hiệu hoặc là vào việc tụng kinh, vọng niệm có sanh ra thì đừng để ý đến. Niệm như vậy lâu rồi, tập trung tâm ý thì chính là trong kinh nói “nhất tâm”, quyển kinh này nói “nhất hướng chuyên niệm”. Tâm của bạn chuyên nhất, vọng tưởng sẽ dần dần ít đi, đây chính là công phu đặc lực, công phu tiên bộ. Đến khi công phu thật sự đặc lực, bạn sẽ cảm thấy bản thân hoàn toàn không giống trước đây, có thể thật sự cảm nhận được niềm vui hạnh phúc của đời người, được thân tâm tự tại; phiền

não ít đi, vọng tưởng ít đi, tâm địa thanh tịnh, trí tuệ tăng trưởng.

Lục Tổ nói rất hay: “*Tự Phật, tha Phật thị nhị pháp*” (tự Phật, tha Phật là hai pháp). Hai pháp thì không phải là Phật Pháp. “*Nhất niệm bất sanh*” (không sanh một niệm) chính là Phật Pháp. Sanh một niệm là vọng niệm. Chúng ta một ngày từ sáng đến tối niệm câu “A Di Đà Phật” này là chánh niệm. Ta nhớ A Di Đà Phật, ta và Phật hòa vào nhau, hợp lại thành một thể. Nhớ và niệm A Di Đà Phật, không phân biệt Phật cũng không phân biệt ta, chính là chánh niệm hiện tiền.Hễ sanh phân biệt chính là vọng tưởng, chính là chấp trước. Vì thế dùng câu Phật

hiệu này niệm cho sạch vọng tưởng, chấp trước là đúng rồi.

Bạn không hiểu lý luận, không sao cả; bạn không biết phương pháp, cũng không sao. Chỉ cần quyết một lòng niệm một câu “A Di Đà Phật” này thì thành công.

Nhưng quyết một lòng lại không dễ, một mặt niệm Phật, một mặt vẫn còn vọng tưởng, tạp niệm, thì sẽ không thể thành công. Phải lìa tất cả phân biệt, chấp trước thì câu “A Di Đà Phật” này mới có cảm ứng.

Phương pháp đoạn phiền não hay nhất chính là niệm Phật, chỉ có niệm Phật mới có thể rửa sạch sành sanh phiền não. Dù là Thập Địa Bồ Tát, chứng được địa vị cao như thế, còn không dễ rửa sạch vô minh

phiền não. Rốt cuộc dùng phương pháp gì? Niệm Phật. Niệm Phật có thể tẩy trừ căn bản vô minh, hướng hồ là Kiến Tư, Trần Sa.

Niệm Phật phải niệm đến tâm thanh tịnh hiện tiền, phiền não không đoạn không sao, trong lúc câu Phật hiệu này tiếp nối câu Phật hiệu kia, thì tạp niệm không chen vào được, tâm chúng ta sẽ thanh tịnh. Phiền não chưa đoạn, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa đoạn, dùng một câu “A Di Đà Phật” đè nó xuống, giống như đá đè cỏ, không trừ gốc.Thật sự có *hỉ, nộ, ai, lạc* (mừng, giận, buồn, vui), dùng một câu Phật hiệu nén nó lại, nó không khởi tác dụng được, công phu như vậy gọi là

“công phu thành phiền”. Có công phu này thì nhất định vãng sanh.

Toàn bộ tinh thần ý chí tập trung vào câu danh hiệu, trong hai mươi bốn giờ đồng hồ, nếu không tụng kinh thì xưng danh. Ngoài miệng không niệm không sao, nhưng nhớ niệm trong tâm nhất định không được gián đoạn. Vì hễ gián đoạn thì vọng tưởng, chấp trước sẽ khởi tác dụng. Câu này nói ra thì dễ, thật sự làm được cũng rất khó. Khó, vẫn phải làm; không làm sẽ không thể ra khỏi tam giới được. Chúng ta phải cảnh giác, khó làm vẫn phải làm. Làm như thế nào? Chỉ cần nỗ lực thực hành, sanh phiền não – không cần phải sợ; một mặt niệm Phật, một mặt có vọng tưởng – không cần phải

lo. Chỉ cần chăm chỉ nỗ lực, Phật hiệu niệm càng nhiều, kinh tụng càng nhiều thì sẽ có thể đè nén được vọng tưởng. Trong tâm luôn luôn nhớ lời dạy trong kinh, nhớ danh hiệu Phật thì không thể nhớ những thứ khác. Trong cuộc sống, phải chăm chỉ tập luyện, tập luyện đến mức vọng tưởng, tạp niệm không khởi tác dụng, tức là “công phu thành phiền”. Có năng lực này thì chắc chắn vắng sanh.

Một đời này chỉ cần một câu Phật hiệu này kèm chế được vọng tưởng thì tốt rồi, đây là trí tuệ thật sự; vọng tưởng, chấp trước không đoạn, bạn niệm Phật cả đời, e rằng lúc lâm chung vọng tưởng lại hiện

tiền, vãng sanh sẽ không nắm chắc được, vậy thì vô cùng đáng tiếc!

6.14. “*Niệm đắc thuần thực, vạn duyên đều bỏ, năng sở liền không, tức thị Vô Trụ. Vu thử chi thời, nhất cú Phật hiệu, lãn nhiên minh bạch, tương tục bất đoạn, tức thị sanh tâm*” (niệm được thuần thực, vạn duyên đều bỏ, năng sở liền không, tức là Vô Trụ. Ngay lúc này, một câu Phật hiệu, sang sảng rõ ràng, liên tục không dứt, tức là sanh tâm). “Vô Trụ sanh tâm” là nguyên tắc chỉ đạo tối cao của Bồ Tát tu chứng Phật quả, thông tất cả Phật Pháp, nhất định không được làm trái. (Đối với niệm Phật mà nói, “Vô Trụ” chính là “vạn duyên đều bỏ”; “sanh tâm” chính là “niệm được thuần thực”). Bồ Tát sau

khi Vô Trụ sanh tâm, hoàn toàn là phục vụ tất cả đại chúng. Việc của bản thân không có rồi, người khác có việc, phải thực hiện đại nguyện “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, giúp chúng sanh giải quyết vấn đề. Tâm chúng ta hết thấy vô trụ rồi, thật sự không còn sanh tử rồi; nhưng cái thân này vẫn còn, phải cố gắng tận dụng cái thân này, phục vụ tất cả chúng sanh, đây là đại từ đại bi. Vì thế sau khi tự lợi phải lợi tha, mới là tinh thần Đại Thừa.

“*Phóng hạ vạn duyên*” (buông bỏ vạn duyên) chính là “*ly nhất thiết hư vọng tướng*” (lìa tất cả tướng hư vọng). Không dính mắc tất cả ngũ dục lục trần nữa, thì mới có được công phu “*ly nhất thiết hư vọng*”

tướng”. Nếu vẫn còn dính mắc ngũ dục lục trần, vẫn không đoạn vọng tưởng, thì không đạt được cảnh giới này. Đạt được cảnh giới này, không những chắc chắn vãng sanh, mà còn có thể “tùy ý vãng sanh”, muốn đi lúc nào thì có thể vãng sanh lúc ấy; lại có thể làm được “tự tại vãng sanh”: đứng vãng sanh cũng tốt, ngồi vãng sanh cũng tốt, vãng sanh cách nào đều được. Mới hay công đức thật sự thù thắng, bản thân chúng ta phải nỗ lực thôi.

6.15. “*Sở nguyện triếp đắc*” (nguyện cầu thì được). Câu này chính là “hữu cầu tất ứng”. Cầu lúc lâm chung không bệnh khổ, có cầu được không? Nhất định có thể được. Cầu lúc lâm chung đứng mà vãng

sanh cũng có thể được. Một là lúc lâm chung tự tại, không chút bệnh khổ. Hai là như vậy để khuyến khích tâm nguyện của người khác. Làm cho người ta nhìn thấy chúng ta ra đi như vậy, họ cũng sẽ sanh tín tâm kiên định với pháp môn niệm Phật. Đây chính là “hóa tha”. Tự hành, hóa tha đều làm được rất ráo viên mãn. Chúng ta không cầu thứ gì khác trên đời này, chỉ cầu một việc này, nhất định vãng sanh.

Nói thật ra, phải tự tại vãng sanh, đừng bị bệnh tật, bệnh tật thì không đảm bảo. Thật sự vãng sanh thì không có bệnh, ngồi mà đi, đứng mà đi, biết trước ngày giờ, biết lúc nào Phật đến tiếp dẫn mới là chắc chắn vãng sanh. Hôm nay chúng ta

cầu điều này, có thể cầu được không? Nhất định cầu được. Chỉ cần bạn làm được những điều trong kinh dạy, thì không có gì mà không cầu được. Đây là sự thật.

Chúng ta học Phật, tương lai vẫn sanh nếu có bệnh thì khó coi lắm. Người ta đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh. Chúng ta không thể đứng vãng sanh thì cũng phải ngồi vãng sanh. Hết sức rõ ràng, vô cùng minh bạch, không có bệnh mà đi, thì mới không phụ lòng [của Phật]. Bạn chỉ cần tu học theo lý luận, phương pháp trong bộ kinh này thì chắc chắn làm được việc đó.

Nói thật ra, danh văn lợi dưỡng thế gian, tất cả sự giàu sang, người thông minh đều không cần, mà cần

sức khỏe và sống lâu, bản thân phải không sanh bệnh. Trong Phật môn có rất nhiều người lúc chết không sanh bệnh. Lúc vãng sanh, đứng mà ra đi, ngồi mà ra đi, trước khi ra đi còn chuyện trò vui vẻ với mọi người, sau khi trò chuyện xong thì nói với mọi người: “tôi phải đi rồi, các bạn niệm Phật tiễn tôi”. Niệm chưa đến mười phút, mười lăm phút thì ra đi rồi, tự tại biết bao! Phải dựa vào cái gì? Chính là tất cả thiện căn, hết lòng hồi hướng, nguyện sanh Tây Phương. Đem tất cả thiện căn đều hồi hướng cầu sanh Tây Phương, ở thế gian thì cầu khỏe mạnh sống lâu, những cái khác đều không cần.

Vị đệ tử của lão pháp sư Đệ Nhàn, sau khi vãng sanh đã đứng ba

ngày, lão Hòa Thượng mới làm hậu sự cho ông ấy. Người này không biết chữ. Ông ta có hoằng pháp không? Hành trì của ông chính là hoằng pháp. Ông hiện thân nói pháp, đây là dùng chiêu lâm chung.Thì ra niệm Phật dễ như vậy: “niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại niệm”. Ông ta làm mẫu cho chúng ta xem. Chúng ta có thể học được điểm này thì hiệu quả còn thù thắng hơn đọc Đại Tạng Kinh, lợi ích còn lớn hơn.

Nghe được câu chuyện của ông ấy, tín tâm chúng ta kiên định, một chút nghi ngờ cũng không có. Ông ấy làm tấm gương cho chúng ta, hiện thân nói pháp. Ông ta có thành tựu như vậy, chúng ta ai ai cũng đều có thể có thành tựu giống như vậy.

Then chốt ở đâu? Tâm ông ấy thanh tịnh, lão thật niệm Phật, niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại niệm. Cả ngày từ sáng đến tối ngoài A Di Đà Phật ra, không có vọng niệm, không có phân biệt, chấp trước. Còn chúng ta thì ngoài một câu “A Di Đà Phật” này ra, còn suy nghĩ đủ thứ, còn thêm tham, sân, si, mạn, danh văn lợi dưỡng, vậy là tiêu rồi. Thật sự có thể buông xả hết ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng, giống như ông ấy, nhất hướng chuyên niệm, thành tựu chắc chắn không thua gì ông ấy.

Người sáng lập Niệm Phật Đoàn Liên Hữu ở Đài Bắc trước đây, lão cư sĩ Lý Tế Hoa, ngày ông vãng sanh, ông ấy cùng vợ ngồi xe xích lô tới tham gia hội cộng tu tại Niệm

Phật Đoàn. Trên xe lão cư sĩ Lý nói với vợ: “Tôi sẽ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, bà ở lại một mình có cảm thấy cô quạnh không?” Vợ ông lại không biết hôm đó ông vãng sanh, vì thế trả lời ông rất hùng hồn: “vãng sanh là việc tốt, ông có thể vãng sanh, thì đừng lo cho tôi nữa.” Người vợ đồng ý rồi. Hôm đó đến lượt ông Ngụy giảng khai thị, ông nói với ông Ngụy: “hai người chúng ta đổi lại một chút, hôm nay để tôi giảng.” Ông lên bục giảng được một tiếng rưỡi, hết sức khẩn thiết khuyến khích mọi người niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Sau khi giảng xong thì cáo từ mọi người, nói phải về nhà rồi. Lão cư sĩ đã hơn tám mươi tuổi, giảng một tiếng rưỡi, mọi

người nghĩ là ông ấy mệt rồi, phải về nhà nghỉ ngơi. Không ngờ, ông ấy bước xuống bục, vừa ngồi xuống ghế sofa trong phòng khách, thì văng sanh rồi. Ông ấy về nhà Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Đây là câu chuyện mà Quý đồng tu lúc đó tham gia niệm Phật tận mắt nhìn thấy. Lúc đó tôi ở Đài Trung, cư sĩ Từ Tỉnh Dân làm phóng viên báo Tân Sanh ở Đài Bắc, cũng có tham gia hội niệm Phật, hôm sau viết thư gửi nói cho tôi biết: niệm Phật văng sanh là thật, không hề giả, ông ta tận mắt nhìn thấy.

6.16. Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác tu ở đâu? Tu học trong mọi hoàn cảnh nhân sự. Dùng cách gì tu học? Dùng một câu Phật hiệu này.

Khi cảnh giới hiện tiền, lúc chúng ta khởi tâm động niệm, sanh ra một ý niệm, thì ý niệm thứ hai chính là “A Di Đà Phật”.Cổ đức nói rất hay: “*bất phạ niệm khởi, chỉ phạ giác trì*” (không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm).Người tu hành chính là chuyển ý niệm rất nhanh, ý niệm thứ hai liền chuyển thành “A Di Đà Phật”, ý niệm thứ ba là “A Di Đà Phật”, thứ tư là “A Di Đà Phật”. Cái ý niệm “A Di Đà Phật” này niệm niệm liên tục, không để cho ý niệm phiền não được liên tục, điểm này phải biết rõ.

Chỉ cần khởi tâm động niệm, bất luận là ý niệm gì, hễ ý niệm vừa sanh ra thì lập tức chuyển thành “A Di Đà Phật”.Cổ Đức Thiên

Tông luôn cảnh tỉnh: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Vọng niệm sanh ra không sợ, sợ là ý niệm này liên tục sanh ra. Ý niệm thứ nhất vừa sanh ra, cảnh giác liền, niệm thứ hai liền đổi thành “A Di Đà Phật”.Lúc nào cũng niệm A Di Đà Phật, chỗ nào cũng niệm A Di Đà Phật, niệm niệm đều là A Di Đà Phật, là đúng rồi.

Người tu hành không giống người bình thường, chính là có thể chuyển nhanh. Cái ý niệm thứ nhất là vọng tưởng, thì liền phát hiện. Cái ý niệm thứ hai sẽ đổi thành “A Di Đà Phật”, đổi rất nhanh. Đổi thành “A Di Đà Phật” chính là giác; vọng niệm sanh ra là mê, mê lập tức chuyển thành giác, chính là giác ngộ.

Phá mê khai ngộ chính là ý này. Nhất định phải giác nhanh, trong tâm chỉ có Phật, không có vọng niệm khác.

6.17. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta “*ức Phật, niệm Phật*” (nhớ Phật, niệm Phật). “Nhớ” là nhớ nghĩ trong tâm. Trong tâm nhớ nghĩ Phật là tâm thanh tịnh, trong miệng niệm Phật là thân thanh tịnh. Phải nhớ kỹ phương pháp tiện lợi này, đi, đứng, ngồi, nằm, mọi lúc mọi nơi đều không bị hạn chế, chỉ dùng một câu Phật hiệu, niệm sạch hết mọi tập khí phiền não, phân biệt chấp trước.

“*Ức Phật, niệm Phật*” (nhớ Phật niệm Phật), “*bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai*” (không dùng phương tiện, tâm tự khai ngộ) đây là

nguyên tắc chung, dạy bạn “*tịnh niệm tương tục*” (tịnh niệm liên tục). “Tịnh” chính là không hoài nghi, không xen tạp; “tương tục” chính là không gián đoạn. Bí quyết vãng sanh bất thối thành Phật đều truyền thụ cho chúng ta, hãy xem bản thân chúng ta làm thế nào thôi.

“*Ý vô giải thời*” (ý không lúc nào biếng nhác). “Ý” là tâm ý, chỉ một mục tinh tấn, tinh tấn theo một phương hướng, một mục tiêu, nhất định không có thời gian lơ lửng. Thân có thể mệt chút, uể oải chút, không sao; miệng cũng có thể mồm chút, miệng không niệm, không sao, nghỉ ngơi cái đã; trong tâm nhớ Phật, niệm Phật không gián đoạn, quan trọng ở điểm này.

Nhớ Phật, niệm Phật mới thật sự làm được không gián đoạn, không xen tạp. Bất luận ở trong hoàn cảnh nào, thuận cảnh cũng được, nghịch cảnh cũng được; bất luận sống chung với người nào, người thiện cũng được, kẻ ác cũng được, một niệm mong muốn cầu vãng sanh này nhất định không gián đoạn, trong tâm một câu Phật hiệu này niệm niệm liên tục, nhất định không bị ảnh hưởng. Ngoài miệng có thể không niệm, trong tâm đang niệm. Có lúc gặp phải nghịch duyên, bạn niệm Phật hiệu, người khác nghe không lọt tai, phỉ báng bạn. Bạn liền niệm trong tâm, ngoài miệng không niệm, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Đây là chỗ thù thắng của pháp môn niệm Phật.

Nếu ngày ngày nhớ nghĩ Phật, nhất định trở thành Phật. “*Chuyển biến tối thắng*” (chuyển biến tốt nhất), chính là biến thành cảnh giới Phật. Bạn nghĩ Bồ Tát liền thành Bồ Tát. Nghĩ cái gì thì thành cái đó. Đây không phải do Chư Phật, Bồ Tát làm chủ, cũng không phải do Thượng Đế làm chủ, càng không phải do Vua Diêm La làm chủ mà là ý niệm của bản thân bạn làm chủ. Phật dạy chúng ta tu hành, cơ sở lý luận được xây dựng từ chỗ này. Vì thế dạy bạn “*ức Phật, niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật*” (nhớ Phật, niệm Phật, hiện tại tương lai, nhất định thấy Phật). Tại sao không

niệm Phật, tại sao không nhớ Phật? Người luôn nghĩ đến chỗ tốt của người khác thì tương lai nhất định sanh vào “thiện đạo”; người nào luôn nghĩ đến chỗ xấu của người khác thì tương lai nhất định đọa “tam ác đạo”. Hai đường thiện, ác đều sanh ra từ trong tâm tưởng. Bạn biết rõ chân tướng sự thật, thì không cần hai đường thiện ác, chỉ một mục tiêu thành Phật, là chí nguyện cao nhất.

6.18. Cái gì là công phu? Câu Phật hiệu này có thể thay thế vọng tưởng, chính là công phu.Lúc niệm Phật nhất định không có vọng tưởng, chính là công phu. Công phu cạn thì là “thành phiến”, công phu sâu chính là “sự nhất tâm bất loạn”, sâu hơn nữa thì là “lý nhất tâm bất

loạn”. Cạn thì sanh “Phàm Thánh Đồng Cư Độ”, sâu thì sanh “Phương Tiện Hữu Dư Độ”, sâu hơn thì sanh “Thật Báo Trang Nghiêm Độ”.

Công phu thật sự đặc lực thì vọng tưởng, tạp niệm không khởi tác dụng được, gọi là “công phu thành phiền”, vậy là bạn niệm Phật thành công rồi, nhất định vãng sanh, nắm chắc vãng sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ.Chúng ta thường nghe nói: người vãng sanh biết trước ngày giờ, không sanh bệnh, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, muốn ra đi lúc nào thì ra đi lúc ấy. Hỏi lại một chút, rốt cuộc phải niệm đến công phu thể nào? Niệm đến “công phu thành phiền” thì được rồi.Biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh, mỗi

người đều có thể làm được. Đây là công phu thấp nhất, trong ba bậc chín phẩm, phẩm trung thượng là có thể được. Công phu bậc trung, là “sự nhất tâm bất loạn”. Công phu thành phẩm và “sự nhất tâm bất loạn đều được gọi là “niệm Phật tam muội”. Công phu thành phẩm thì tam muội cạn, còn sự nhất tâm bất loạn là tam muội sâu.Khi niệm đến sự nhất tâm bất loạn thì tự nhiên có sáu loại thần thông, không phải do bạn mong cầu. Thiên Nhãn Thông, Thiên Nhĩ Thông, Tha Tâm Thông, Túc Mạng Thông, Thần Túc Thông, Lộ Tận Thông đều có cả. Tại sao vậy? Kiến Tư phẩm nào đoạn hết rồi.Niệm Phật đến công phu cao nhất chính là “lý nhất tâm bất loạn”, không những

đã đoạn hết Kiến Tư phiền não mà Trần Sa phiền não cũng dứt luôn. Mà hễ phá một phẩm vô minh thì chứng một phần pháp thân, chính là Sơ Trụ Bồ Tát của Viên Giáo, Sơ Địa Bồ Tát của Biệt Giáo.

Cái gì là công phu thành phiền? Không xen tạp, không gián đoạn là thành phiền. Công phu được thành một phiền, không có tạp niệm, trong hai mươi bốn giờ đồng hồ chỉ có một câu Phật hiệu, điều trong tâm nhớ nghĩ chính là một câu “A Di Đà Phật”. Công phu thành phiền chắc chắn vãng sanh, nếu tiếp tục nỗ lực thêm một khoảng thời gian thì bạn sẽ được sanh tử tự tại. Sanh tử tự tại chính là bất sanh bất tử. Lợi ích thù thắng như vậy chúng ta không lấy,

còn đi nghĩ người này, nghĩ việc kia, chi cho khổ vậy? Tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, cái nào cũng không thích, ta chỉ thích A Di Đà Phật, vậy là thành công rồi; cái nào cũng không cần, chỉ cần vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, vấn đề đã giải quyết rồi.

Vãng sanh Cực Lạc Thế Giới, công phu tu hành của chúng ta, thấp nhất phải đạt đến công phu thành phiến. Cũng chính là nói niệm đến tâm thanh tịnh, tuy chưa dứt hết phiền não nhưng mà một câu Phật hiệu thật sự có thể chế phục được phiền não. Điểm này vô cùng quan trọng, nhất thiết không được sơ suất.Nếu Phật hiệu vẫn không chế phục được phiền não thì còn phải đợi

đến đời sau. Đời sau thì không nhất định là đời kế tiếp, không biết lại phải trải qua bao nhiêu A Tăng Kỳ kiếp mới có thể gặp được. Đời sau thì dài vô hạn, phải biết điều này. Vì thế nghĩ đến điểm này thì cảm thấy đáng sợ vô cùng! Không gặp được Phật Pháp chính là tạo tội nghiệp; tạo tội nghiệp thì thọ báo khổ, luân hồi lục đạo.

Nếu bạn muốn thật sự đạt được công phu thành thiền thì phải xem nhẹ duyên thế gian, phải buông duyên thế gian xuống, bạn liền có thể đạt được. Buông thế duyên xuống, không phải là buông về mặt sự. Buông hết sự, trong tâm không buông, thì không có ích lợi gì. Nếu trong tâm bạn buông được, thì sự có

buông hay không, không sao cả, sự không trở ngại gì. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, sợ nhất là trong tâm không buông được thôi. Buông về mặt sự là sai lầm, ngược lại còn làm cho người ta có cơ hội phá hoại Phật Pháp. Vì vậy đệ tử Phật làm việc còn phải chăm chỉ hơn, có trách nhiệm hơn người thường. Làm xong việc rồi, trong tâm nhất định không còn dính mắc tới, toàn tâm toàn ý niệm “A Di Đà Phật”, vậy là đúng rồi.

Nếu muốn công phu đắc lực, có một bí quyết, các bạn có muốn biết không? Đó là đừng quan tâm tới những chuyện phiếm nữa. Bạn thích quan tâm mấy cái chuyện phiếm, đi khắp nơi nghe chuyện thị phi thì một đời này niệm Phật đều uổng công.

Bạn niệm được công phu thành phiên, (công phu thành phiên của trung thượng phẩm), thì xa lìa hết tám loại khổ như trong kinh thường nói: “*sanh, lão, bệnh, tử, ái ly biệt, oán tăng hội, cầu bất đắc, ngũ ấm xí thạnh*” (sinh, già, bệnh, chết, thương yêu phải xa lìa, oán ghét nhau gặp mặt, cầu chẳng được, năm ấm lầy lừng). Tuy chưa đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới nhưng hiện tại không có khổ, trước đây sức khỏe không tốt, có rất nhiều bệnh lạ. Niệm đến công phu thành phiên thì sức khỏe tốt lên, cũng không có bệnh, cũng không cần bác sĩ nữa, vì các khổ đều không có rồi.

6.19. Có nhiều người cho rằng trì chú, bái sám rất linh nghiệm. Trì

chú, bái sám là Phật Pháp sơ cấp, niệm “A Di Đà Phật” là Phật Pháp cấp cao nhất, rốt ráo nhất, hai thứ không thể so sánh được. Vì thế cổ nhân thường nói: *“niệm kinh bất như niệm chú, niệm chú bất như niệm Phật”* (tụng kinh không bằng trì chú, trì chú không bằng niệm Phật). Niệm Phật là đệ nhất.

Niệm câu “A Di Đà Phật” này dễ hơn tụng Chú Đại Bi nhiều. Nước Đại Bi rất linh, nước thánh A Di Đà càng linh hơn, đây là sự thật, không phải giả. Linh và không linh, lý đều ở “nhất tâm”, cho nên nhất tâm thì không thể dùng cả hai.

Ba chữ “A Di Đà” là mật ngữ, chính là mật chú, là chú trong chú. Có người hỏi rằng: người niệm Phật

còn phải tụng Chú Lăng Nghiêm, Chú Đại Bi, Chú Vãng Sanh hay không...? Nên biết “A Di Đà Phật” là vua trong các loại chú, niệm “A Di Đà Phật”, dù không niệm các loại chú kia, thì cũng đều đã bao gồm hết trong chú vua này rồi.

Từ đó có thể biết rằng câu “A Di Đà Phật” này vốn chính là tổng đề mục của nhiều kinh điển như vậy. Vì thế bạn niệm được câu danh hiệu này thì chú gì cũng đều niệm rồi, không sót một chú nào. Bạn niệm một chú riêng biệt thì chỉ niệm một bộ phận thôi, bỏ sót quá nhiều chú khác rồi; niệm tổng đề mục chính là niệm hết toàn bộ rồi.

6.20. Chúng ta nói sửa sai tu thiện, sửa từ căn bản; nếu nói tu

hành, tu từ căn bản, không được có một niệm ác nào trong tâm, khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật. Gặp mọi người, không có ý nghĩ thứ hai, chỉ là muốn giới thiệu A Di Đà Phật cho tất cả chúng sanh, mong chúng sanh đều vui vẻ tin nhận giống như bản thân mình. Như vậy mới có thể báo ơn Phật được. Kệ Hồi Hướng viết: “thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ”, phải thật sự làm, nếu chỉ nói ngoài miệng thôi thì tiêu rồi. Giữ chánh niệm của bản thân, lúc nào cũng giới thiệu pháp môn này cho người khác. Đây chính là “thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ”.

Ngày ngày chúng ta tụng Kệ Hồi Hướng, “thượng báo tứ trọng ân”.

Thứ nhất chính là ơn Phật. Lấy gì báo ơn Phật? Cái gì Phật cũng không cần, kỳ vọng của Phật đối với chúng ta là mong bản thân chúng ta một đời này có thể vãng sanh Tịnh Độ, có thể đem pháp môn niệm Phật giới thiệu phổ biến, rộng rãi cho tất cả mọi người, thay Phật hoằng pháp.

Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta: “*đương hiếu ư Phật, thường niệm sư ân*” (phải hiếu với Phật, thường nhớ ơn Thầy). “Hiếu ư Phật”, làm sao tận hiếu với Phật? Làm sao mới có thể báo đáp ân đức của Thầy? Chỉ có một cách: hoằng pháp lợi sanh. Tâm nguyện Chư Phật chính là đem pháp môn này giới thiệu phổ biến cho tất cả chúng sanh, làm cho tất cả chúng sanh trong một

đòi được độ thoát rốt ráo. Đây là bản hoài của Phật, của Tổ, chúng ta tận tâm tận sức làm viên mãn việc này chính là hiếu với Phật, nhớ ơn Thầy.

Chúng ta phải giúp cho người lìa khổ được vui, phải làm từ căn bản, chính là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, làm cho vĩnh viễn thoát nỗi khổ luân hồi. Không những hiện tại chúng sanh không chịu khổ, đời sau càng không khổ vì siêu vượt luân hồi rồi, không còn sanh tử nữa. Đây là đại từ đại bi, đây là phương tiện thiện xảo thù thắng nhất, có thể đạt được tâm thanh tịnh “an tịnh vô nhiễm”. Chỉ có tâm thanh tịnh là thật sự an ổn, thật sự được vui.

Hễ làm cho chúng sanh được lợi lạc thì tâm và việc làm đều là nghiệp

thiện, Phật dạy chúng ta phải nỗ lực tu, nhất là khuyên tất cả chúng sanh phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm “A Di Đà Phật” đồng sanh Tịnh Độ, bất thối thành Phật, là việc thiện lớn nhất không gì sánh được trong thế gian và xuất thế gian. Người trí lớn đức lớn nhất định phải nỗ lực tu cho được.

“Cúng dường” là hiến tặng. Người khác không biết pháp môn Tịnh Tông, chúng ta giới thiệu cho họ, hiến tặng cho họ, đây là cúng dường. Loại cúng dường này tôn quý hơn cúng dường tất cả châu báu của thế gian. Cúng dường người ta vàng bạc châu báu, cúng dường người ta ruộng vườn nhà cửa, sự hưởng dùng có giới hạn, không thể dứt được sanh

tử, ra khỏi tam giới. Nếu cúng dường cho họ pháp môn Tịnh Tông, nếu họ có thể tin hiểu thực hành thì chắc chắn thu được vô lượng vô biên lợi ích lớn không thể nghĩ bàn. Một đời này họ đã được vĩnh viễn thoát luân hồi, niệm Phật vãng sanh bất thối thành Phật. Vô lượng kiếp đến nay không có cách nào thoát ly luân hồi, đời này có được cơ hội, là cơ hội do bạn hiến tặng cho họ. Chúng ta phải đem pháp môn vô thượng này cúng dường tất cả chúng sanh, tu “*phổ cúng dường*” (cúng dường rộng khắp), chính là đem kinh điển pháp môn này giới thiệu phổ biến cho tất cả mọi người.

Giúp cho một người vãng sanh là vĩnh viễn lìa khổ được vui, là rất

ráo, là viên mãn. Sau khi sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, năng lực của họ ở tận hư không khắp pháp giới, không biết đi cứu độ được biết bao chúng sanh! Chân tướng sự thật này phải hiểu rõ, sau khi hiểu rồi mới biết bản thân nên làm gì. Thật sự nhận thức rõ ràng rồi bạn mới thật sự cảm nhận được ý nghĩa và giá trị của đời người.

Tiền một người vãng sanh chính là tiền một người thành Phật. Công đức thế gian và xuất thế gian còn có gì lớn hơn cái công đức này không? Không có! Bạn cứu độ hàng ngàn hàng vạn chúng sanh, giúp cho họ bây giờ lìa khổ được vui, không bằng độ một người thành Phật. Sau khi thành Phật rồi, tương lai họ độ

vô lượng vô biên chúng sanh, lợi ích lớn không thể sánh được. Và lại bây giờ bạn cứu được ngàn vạn chúng sanh lìa khổ được vui thì vẫn không tránh được luân hồi, lợi ích họ có được chỉ là tạm thời, không phải là vĩnh viễn.

Niệm Phật thành Phật phải “*tho trì*” (tiếp thu và thực hành), phải giới thiệu cho tất cả chúng sanh; không thể để cho Phật Pháp truyền đến mình liền đứt đoạn. Nếu không sẽ có lỗi với Chư Phật, Bồ Tát, có lỗi với Tổ Sư nhiều đời.

6.21. Cải tạo thể chất là do Phật đề xướng. Hiện nay chúng ta mới phát hiện ra phải cải tạo thể chất, thật ra các phương pháp hiện đang dùng không cải tạo nổi. Phương

pháp sai rồi, lý luận sai rồi, chỉ có thể cải tạo một phần, mà lại không phải là phần chính. Phần chính thì hiện nay con người vẫn chưa phát hiện, mà trong Phật Pháp đã có từ lâu rồi. Phật Giáo dùng phương pháp gì để cải tạo? Dùng “quán tưởng” để cải tạo. Bạn thấy mấy người xem tướng đoán mạng ở thế gian đều nói: “*tướng tùy tâm chuyển*” (tướng chuyển theo tâm). Nếu chúng ta muốn cải tạo thể chất, cải tạo tướng mạo của chúng ta, dùng phương pháp gì? Dùng tâm. Tâm thiện, tướng liền thiện; tâm thanh tịnh, thể chất liền thanh tịnh. Tâm nghĩ Phật liền biến thành Phật; tâm nghĩ Bồ Tát liền biến thành Bồ Tát.

Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thể chất tự nhiên thay đổi. Người thể gian dùng trị liệu, thuốc men để cải tạo thể chất, có thể đạt được mục tiêu không? Có thể đạt được nhưng còn hạn chế, tuyệt đối không đạt được mục tiêu cải tạo thể chất thật sự. Vì thể chất thuộc về y báo, thật sự không chế được sự biến hóa thể chất là tâm. Tâm tánh quan trọng, cơ sở của sinh lý khỏe mạnh xây dựng trên sự khỏe mạnh trong tâm; trong tâm không khỏe mạnh thì thân thể làm sao khỏe được? Tâm thể nào mới là tâm khỏe mạnh? “Tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi” là tâm khỏe mạnh.

Chúng ta thường quán Phật, xem hình tượng Phật, nhớ Phật niệm Phật, cái này rất quan trọng. Tượng Phật đẹp được đúc nặn hết sức trang nghiêm, xem rồi thì sanh tâm hoan hỷ. Thường nhìn bức tượng này, thấm thoát trôi qua mấy năm, tướng mạo của chúng ta sẽ biến thành giống như tượng Phật. “Tướng tùy tâm chuyển” là thật, không phải giả. Nghĩ thân tâm thanh tịnh của Phật, mấy năm sau, thân tâm của bản thân không ngờ cũng thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh, không sanh bệnh tật, sống mãi không già, thật có hiệu quả không ngờ.Chúng ta cần gì phải cứ nhớ nghĩ [già, bệnh, chết], mấy chuyện hư vọng này, sao lại không chuyển ý nghĩ sang nhớ nghĩ Phật?

Đây mới là quan trọng. Đây là phương pháp cải tạo thể chất thật sự rất ráo, triệt để viên mãn.

Mong rằng đồng tu Tịnh Tông, trong tâm căn bản không có hai chữ “già” và “bệnh”. Một đời bạn không già, không bệnh tật, không những tự lợi mà còn lợi tha. Lợi tha làm sao? Kêu họ chính mắt nhìn thấy lợi ích của pháp môn niệm Phật, tôi chính là bằng chứng tốt nhất. Bạn xem tôi: tôi không già, không có bệnh, chính là tu được từ niệm Kinh Vô Lượng Thọ, niệm “A Di Đà Phật”.

Tượng hảo trang nghiêm thể gian và xuất thể gian không sánh được với Phật. Nếu bạn muốn xem tướng đẹp, sao lại không xem tướng Phật? Tượng Phật một chút khuyết

tật cũng không có. Nếu muốn tạo ra tướng của bản thân, phải dựa theo hình dáng của Phật mà tạo ra bản thân mình. Hình dáng đẹp là quả báo của nhân duyên tốt. Tịnh Độ Tông đặc biệt là thuận tiện, chúng ta nhất tâm niệm Phật thì được rồi. Niệm Phật, tâm liền là Phật. “Tướng tùy tâm chuyển”, người niệm Phật niệm hơn ba năm, tướng mạo liền thay đổi.Nếu bạn một ngày từ sáng đến tối đều niệm Phật, đều nhớ Phật, trừ Phật ra, cái gì cũng đều không nhớ, thì cái lực này mạnh, sự biến đổi sẽ rất nhanh, cũng tất nhiên là biến đổi tốt, thật sự là có thể biến đổi.Trong nhà có thể cúng dường hình Phật lớn, trong ví tiền, túi xách có thể cúng dường hình nhỏ,

lúc nào chỗ nào đều có thể nhìn thấy. Cách làm này chính là mong Quý vị đồng tu, giây phút nào cũng đều nhớ Phật, niệm Phật, không được nhớ thứ gì khác. Nhớ nghĩ thứ khác đều là tạo nghiệp lục đạo luân hồi, không phải là tiêu nghiệp mà là đang tạo nghiệp. Chúng ta chỉ có nhớ Phật, niệm Phật là tiêu nghiệp, là diệt tội, điều này hoàn toàn không giả.

Nếu muốn tướng mạo bản thân tốt, trước hết phải tu tâm tốt. “Tướng tùy tâm chuyển”, tâm tốt, tướng liền tốt, điều này rất quan trọng. Tâm tốt, tướng tốt, cảnh giới liền tốt. Cảnh giới là hoàn cảnh, hoàn cảnh liền tốt. Tại sao vậy? “*Y báo tùy trước chánh báo chuyển*” (y báo chuyển theo chánh báo). Tướng hảo là có phước,

người có phước thì sống trong cuộc đất tốt lành. Người xem phong thủy thường nói: “*Phước địa phước nhân cư, phước nhân cư phước địa*” (đất phước thì người có phước sống, người có phước sống trên đất phước), chính là cái đạo lý này.

“Tướng tùy tâm chuyển”, tâm từ bi, tướng mạo liền từ bi; tâm hiểm ác, tướng mạo liền hung dữ. Tướng mạo Phật là tướng tốt nhất. Chúng ta niệm Phật, trong tâm có Phật. Tướng mạo bất giác liền biến thành tướng Phật. Nếu các bạn muốn tướng mạo tốt, thì niệm Phật nhiều. Trang điểm không có ích lợi gì, đó là giả, không phải thật, mà lại còn có tác dụng phụ không tốt. Nhớ Phật niệm Phật, thân tâm tương lai dần dần liền biến thành

hình dáng của Phật. Lúc Thích Ca Mâu Ni Phật nhớ nghĩ A Di Đà Phật, tướng mạo liền biến thành hình dáng A Di Đà Phật, hiện ra tướng trang nghiêm thù thắng không cùng.

Nếu chúng ta muốn tướng mạo tốt thì có thể tu được. “Tướng tùy tâm chuyển”, tâm của bạn tốt, tướng mạo liền biến thành tốt. Tu ba năm, năm năm liền nhìn thấy rõ rệt, mười năm tám năm thì biến đổi càng nhiều hơn.

Tâm chỉ cần niệm niệm nhớ Phật, đừng nghĩ đến bệnh, bệnh sẽ không có nữa; dù cho thật sự có bệnh, bệnh cũng sẽ không còn. Tại sao vậy? Bạn không nghĩ đến nó, nó liền không có. Có thể thấy tất cả pháp thật sự là từ tâm nghĩ tưởng

sanh ra. Năm ngoái, trong các buổi giảng, tôi đã từng nói với Quý vị: thân thể là một bộ máy, vô số tế bào chính là các loại linh kiện. Lực lượng nào đang khống chế nó, kết hợp nó? Chính là “ý niệm”. Chúng ta thường nghĩ đến bệnh, nó sẽ kết hợp thành bệnh, vậy thì sanh ra bệnh, thì chịu bệnh khổ. Nếu niệm niệm muốn làm Phật, thì tổ chức của nó sẽ không rời xa Phật, sẽ có thể thay đổi thể chất.

Phải dùng phương pháp gì thay đổi thể chất? Dùng tâm thanh tịnh. Tâm Phật, Bồ Tát thanh tịnh, tâm thanh tịnh, thân liền thanh tịnh; các tổ chức tế bào bên trong cơ thể sẽ sắp xếp theo công thức thuận với tự nhiên, sẽ rất bình thường; bình

thường thì không già, không sanh bệnh. Nếu sanh ra một vọng niệm, các tổ chức tế bào trong cơ thể sẽ thay đổi. Phật Pháp thường nói “*nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*” (tất cả pháp sanh ra từ tâm tướng), trong tâm sanh ra một ý niệm thì thể chất liền thay đổi, liền không bình thường.

Trong kinh Phật nói một câu chân ngôn, phải nhớ kỹ. Phật nói: “*nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”. Cơ thể này của chúng ta là một loại pháp, cũng sanh ra từ trong tâm tướng. Tâm bạn nghĩ không lành mạnh, tâm nghĩ không thanh tịnh, cơ thể bạn tự nhiên sẽ sanh bệnh; vọng tưởng, chấp trước của bạn nếu tạp loạn, cơ thể cũng sẽ sanh bệnh. Vì

cấu trúc sinh lý là do rất nhiều tế bào, nguyên tử, hạt điện tử (electron) sắp xếp kết hợp lại, công thức sắp xếp có trật tự nhất định. Nếu trật tự sắp xếp rất tự nhiên, hoàn toàn giống tự nhiên thì cơ thể sẽ khỏe mạnh; nếu trật tự sắp xếp bị thay đổi, cơ thể sẽ sanh ra bệnh tật.Khi bạn không sanh một niệm nào, tâm địa thanh tịnh, lúc này sự sắp xếp mới hoàn toàn phù hợp công thức sắp xếp của tự nhiên.

Người đời nói thay đổi thể chất, dùng thể thao, thuốc men. Thuốc là “độc dược”. Thật sự thay đổi thể chất chính là ý niệm: thiện niệm, ác niệm, tịnh niệm, thù thắng nhất là “tịnh niệm”. Mọi người nếu muốn thay đổi thể chất, chỉ cần “tịnh niệm

liên tục” thì trong khoảng thời gian từ một đến ba năm có thể hoàn toàn thay đổi được thể chất, không cần thời gian dài.

Tất cả pháp hữu vi là hư giả, không phải là thật, bao gồm cả thân thể của bản thân ta. Làm sao buông bỏ thân thể? Không cần cả ngày từ sáng đến tối để tâm đi chăm nom nó, lãng phí nhiều tinh thần cho việc chăm sóc thân thể. Thân thể là hư giả, nếu có thể thật sự nhìn thấu, buông xả thân thể, thân thể liền phục hồi bình thường, tự nhiên khỏe mạnh sống lâu. Nếu ngày nào cũng lo lắng đến cái thân này, thì thân thể sẽ không bình thường.

Thật sự nhất tâm niệm Phật, tâm thanh tịnh, không sanh bệnh tật,

thân thể, tinh thần càng ngày càng tốt, là “hoa báo” hiện tại có được, “quả báo” tương lai lại càng thù thắng vô cùng.

6.22. Ở Singapore, bán ma túy là tội tử hình duy nhất, mà còn là xử treo cổ. Người bán ma túy rất nhiều, mà lại đều là thanh niên. Sau khi bị bắt, bọn họ bị giam trong nhà giam chỉ đợi ngày lên đoạn đầu đài. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên của Phật Giáo Cư Sĩ Lâm đến nhà giam khuyên bọn họ tụng Kinh Vô Lượng Thọ, niệm “A Di Đà Phật” cầu sanh Tịnh Độ. Phần đông tù nhân đều tiếp nhận, ở trong nhà giam tinh tấn giống như ở trong Phật đường tu Phật thất. Vì bọn họ đều biết ngày nào vãng sanh, vì thế tất cả thân tâm thế giới đều buông

hết, ở đó lão thật niệm Phật. Người không niệm Phật, lúc lên đoạn đầu đài thì toàn thân tê liệt, phải có mấy người đỡ lên, lúc treo cổ chết thì thất khiếu chảy máu (thất khiếu là bảy cái lỗ trên mặt: hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, và miệng). Người niệm Phật không cần ai dìu đỡ, tự mình thanh thản bước lên, một chút sợ hãi cũng không có. Sau khi treo cổ chết, diện mạo bình thường, không thể nghĩ bàn! Sau khi hỏa thiêu còn nhặt được những hạt cứng, xá lợi, bản thân tôi cả đời còn chưa thấy qua. Màu sắc đẹp, lại to, rắn chắc, rớt xuống đất âm thanh như kim loại, không thể nghĩ bàn! Một người phải bị xử treo cổ, toàn bộ tù nhân đều niệm Phật tiễn anh ta. Chứng minh điều nói

trong kinh Phật: nếu niệm Phật từ một ngày đến bảy ngày, thật sự sám hối, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thì thật có thể thành công.

Hai ngày trước khi bị treo cổ, Phật hiệu ngày đêm không gián đoạn, mà diện mạo còn thay đổi. Người nhà đến thăm, thấy được rất rõ ràng: diện mạo trước đây lúc chưa bị giam rất xấu, người nhà đều không muốn để ý tới; nhưng sau khi ở trong tù niệm Phật, tướng mạo toàn thân đều thay đổi, thay đổi rất rõ ràng, hiền lành, đôn hậu. Người nhà nhìn thấy, ai cũng đều vui vẻ. Vì vậy, ở Singapore có không ít người bán ma túy vãng sanh thành Phật. Mỗi người có một nhân duyên, tuy là nhân duyên không giống nhau, bọn

họ vãng sanh thành Phật, thì một chút cũng không giả. Điều này cho chúng ta một bài học rất lớn.



CHƯƠNG 7: NHÂN QUẢ

7.1. Phật Pháp nói: “*quả báo thông tam thế*” (quả báo thông ba đời); thứ nhất là *hiện thế báo* (quả báo đời này). Đây là do tạo tác thiện ác rất lớn, đời này thay đổi vận mạng, liền có báo ứng. Thứ hai là *sanh báo* (quả báo đời sau). Đời sau nhận quả báo, quả báo không phải trong đời này. Thứ ba là *hậu báo* (quả báo về sau). Hậu báo thì không nhất định ở đời nào kiếp nào, có thể là ngàn vạn kiếp về sau. Vì vậy quả báo nhất định “nhân duyên đầy đủ” mới có thể có báo ứng. Bây giờ tạo nghiệp là nhân, nếu duyên không đủ, quả báo không thể hiện ra. Nhưng nghiệp nhân đã có, sớm muộn gì khi gặp duyên quả báo liền hiện ra. Vì

thế nhà Phật thường nói “*bất thị bất báo, thời thân vị đáo*” (không phải không có báo ứng, thời gian chưa đến mà thôi). Dù cho có nhân ác, không có duyên ác, đời này không nhận quả báo ác. Có nhân ác, đời này lại tiếp tục không ngừng tạo ác, duyên liền có. Nhân duyên đầy đủ, đời này quả báo ác liền hiện ra, vô cùng nhanh chóng. Chúng ta có thiện căn, đời này đoạn ác tu thiện, duyên ác dứt rồi, duyên thiện mỗi ngày tăng lên, ngày ngày tu tích lũy, quả báo thiện liền có thể hiện ra trước. Quả báo thiện nhất chính là vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Đời này hưởng phước là quả báo tu phước ở đời trước. Phước báo đời trước tu được, đời này hưởng không

hết, dù có làm nhiều việc ác, nhưng thật ra thì phước báo đã bị giảm rồi. Nhưng phước tu đời trước quá nhiều, tuy đời này làm ác, phước báo đến đời này vẫn còn dư, nên vẫn còn hưởng phước. Nhưng mà Quý vị phải biết rằng, phước báo đó vốn dĩ có thể hưởng đến mấy đời, đời này lại hưởng hết, đời sau liền không còn nữa, liền đọa lạc, đây là sự thật. Có người đời này không tốt, cả đời vất vả vì khốn khó; nhưng tâm địa tốt, ngày ngày làm việc thiện. Đó là đời quá khứ đã tạo tác ác nghiệp, đời này có quả báo như vậy; thiện nghiệp đời này tạo, đời sau mới kết quả.

Hiểu rõ nhân quả ba đời mới hiểu được trên đời không có chuyện được lợi hơn người ta, cũng không

có chuyện bị thua thiệt. Oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp báo đáp lẫn nhau, báo đi báo lại, chân tướng lục đạo chính là như vậy. Đây là điều thảm thương biết bao, đau lòng biết bao! Hiểu rõ đây là hiện tượng quả báo tiếp nhau không ngừng, thì một đời này cho dù có bị thua thiệt, bị lừa gạt, chịu làm đê trả nợ, lâu dần trả hết nợ rồi; người khác nợ ta, ta bố thí hết, cũng không cần đòi. Tâm chúng ta thanh tịnh, tâm thanh tịnh mở ra trí tuệ, tu hành như vậy chắc chắn có thể chứng quả.

7.2. Tổ Ấn Quang cực lực đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn, mục đích là dạy chúng ta thật sự tin tưởng nhân quả báo ứng. Trong cái xã hội hiện đại này thì đây là việc lớn gấp

gáp nhất. Tại sao vậy? Phật Pháp suy thoái rồi, Nho Gia cũng bị vứt bỏ rồi, lòng người không giống như xưa. Tư tưởng, kiến giải của chúng ta không có tiêu chuẩn, thế giới đã loạn lắm rồi. Thế giới đại loạn, nếu ai ai đều có thể tin sự thật “nhân quả báo ứng” thì khởi tâm động niệm cũng có thể bớt phóng túng một chút. Đối với sự ổn định của xã hội, trật tự của xã hội, có sự hỗ trợ rất lớn. Vì thế Ngài cực lực đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn, tin sâu nhân quả, bỏ ác làm lành, tự cầu được nhiều phước. Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Ngài dùng Cảm Ứng Thiên làm tiêu chuẩn của thiện ác, bỏ ác làm lành; dùng Di Đà Kinh Yếu Giải làm sạch thân tâm chúng ta, cầu sanh Tịnh Độ.

Liễu Phàm Tứ Huấn giúp chúng ta xây dựng quan niệm “nhân quả”, đây là chánh tri chánh kiến. Nhất định phải biết, chân tướng của mười pháp giới chính là trong một sát na chín trăm lần sanh diệt, hiện tượng nhân quả báo ứng tiếp nhau không ngừng. Thiện có quả thiện, ác bị báo ác. Tục ngữ dạy: “*bất thị bất báo, thời thân vị đáo*” (không phải không có báo ứng, mà là chưa tới lúc mà thôi). Bạn thật sự nhận ra rồi, thật sự hiểu rõ rồi, mới biết nỗ lực bỏ hết các việc ác, làm hết các việc lành. Người học Phật thì nhiều, nhưng người thật sự tu hành thì không nhiều, vì thế không chuyển nổi nghiệp lực, vẫn không có cách tránh khỏi cộng nghiệp. Ai ai cũng có thể

hiểu rõ đạo lý này, ai ai cũng có thể nỗ lực tu hành, mỗi người tự chuyển biệt nghiệp của mình, cũng chính là chuyển cộng nghiệp, thì trái đất này sẽ không gặp nạn.

Thật sự tin nhân quả, người này có phước; người không tin nhân quả thì không có phước báo. Tuy là trước mắt có phước báo, đó là do đời trước có tu, hưởng hết thì không còn phước nữa. Nhân là tạo phước, quả là hưởng phước, bản thân không tạo phước, lấy đâu ra phước mà hưởng? Muốn hưởng phước, trước hết phải tạo phước.

Loài người phá nhiều rừng xanh, không biết trồng cây xanh. Chỉ mưu cầu cái lợi ích trước mắt, không quan tâm đến tương lai sanh tử tồn vong

của loài người trên toàn thế giới. Tâm địa ô nhiễm nghiêm trọng biết bao! Ngày nay dùng phương pháp gì đều không thể trị được căn bệnh lớn trước mắt, nếu ai ai đều có thể tin sâu nhân quả báo ứng, không dám có tâm xấu ác, không dám làm việc xấu ác, nhanh chóng quay đầu lại thì vẫn còn cứu được; nếu không thể tin được thì không còn cách cứu nổi.

7.3. Phước đức, trí tuệ, khỏe mạnh, sống lâu đều có được từ “nhân” bố thí. Bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được khỏe mạnh, sống lâu. Giàu sang ai cũng muốn, trí tuệ ai cũng muốn, sức khỏe sống lâu lại càng muốn hơn. Ba cái này đều muốn có mà không chịu tu

nhân, đi đâu cầu đây? Cầu không được đâu. Chỉ có tu nhân thì mới có thể được quả báo.

Bồ thí tài, của cải chắc chắn không thiếu; bồ thí pháp, chắc chắn tăng trưởng thông minh trí tuệ; bồ thí vô úy, nhất định được khỏe mạnh sống lâu. Bạn không cầu cũng chắc chắn có được. Bạn trồng nhân nào thì chắc chắn được quả báo đó. Giàu sang, thông minh, khỏe mạnh sống lâu là điều ai ai cũng muốn có. Muốn có mà không chịu trồng nhân, ở đâu có mấy quả báo này? Cầu Phật, Bồ Tát, muốn lợi dụng sự phù hộ của Phật, Bồ Tát, hỏi lộ Phật, Bồ Tát, mỗi ngày cúng dường nhiều một chút, đó là giả, không có ích lợi gì. Bạn thật sự có thể y theo lời Phật

dạy mà tu hành, trong nhà bạn không cúng dường tượng Phật, không đốt nhang, không cúng hoa quả, đều không sao. Bạn tu nhân như vậy thì được quả báo như vậy, chắc chắn được vậy.

7.4. “Phú quý vinh hoa”, là việc phải xem xét lại, không phải là đi giành được đâu. Trong số mạng có, không tranh giành cũng có; số mạng không có, tranh giành cũng không được. Vì thế cổ nhân nói: “*nhất ẩm nhất trác, mạc phi tiền định*” (một miếng ăn, một miếng uống, không gì là không do đã định trước). Không trông nhân, ở đâu có quả báo? Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật thế gian, nếu chúng ta muốn có

được quả thiện thì phải nỗ lực đi tạo nhân thiện.

Lời dạy của các bậc thánh hiền xưa là chân lý, là kinh nghiệm tích lũy mấy ngàn năm, kết tinh của trí tuệ, không giống với ngôn luận, sách vở người hiện đại, đều là quàng xiên bậy bạ. Đọc nhiều sách cổ, như Liễu Phàm Tứ Huán, Cảm Ứng Thiên, chuyện trong sách kể đều là sự thật. Thánh hiền ngày xưa đã nói, công danh phú quý trên đời là do số mạng; là nhân thiện của bản thân, thiện duyên của tổ tiên nhiều đời đã tu thiện tích lũy công đức mới làm cho con cháu phát đạt, nhân thiện và duyên thiện cảm ứng mới làm người một nhà. Trên đời tuyệt không có việc may rủi.

Phải hiểu được, cưỡng đoạt của người khác, vẫn là của đã có trong số mạng bản thân, thì thật là oan uổng. Không đi giành giật của người ta, bản thân cũng có nhiều như vậy. Người bị người khác tổn hại là do trong số mạng không có, không bị người khác lấy đi, cũng bị tiêu hao hết. Đây mới phù hợp định luật nhân quả.

7.5. Của cải vốn đã có trong số mạng, trong số mạng không có, thì không thể phát tài. Nếu số mạng không có của cải mà bạn có cách để phát tài thì Thích Ca Mâu Ni Phật cũng bái bạn làm thầy. Vì Ngài không có cách nào làm được, bạn lại làm được. Pháp thế gian và xuất thế gian đều không nằm ngoài định luật

nhân quả, việc này chúng ta nhất định phải biết, thật sự là “nhất âm nhất trắc, mạc phi tiền định”. Ai định vậy? Bản thân mình định. Đời này nhiều tiền của là do đời trước tu nhiều bố thí tài; đời này thông minh trí tuệ là do đời trước tu nhiều bố thí pháp. Đây là quả báo đời này có được. Phật nói: “*dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị; dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*” (muốn biết nhân đời trước thì xem quả đời này; muốn biết quả đời sau thì xem đời này đã làm gì). Muốn biết đời trước đã làm những gì thì chính là quả báo hưởng được trong đời này; muốn biết đời sau quả báo thế nào, đời này đã làm những gì chính là nhân của quả báo đời sau.

Đã biết của cải là do trong số mạng đã có, còn đi cầu xin để làm gì?Biết nhân quả báo ứng, thì mới có thể an phận thủ thường. Nếu không, dùng đủ mọi thủ đoạn cách thức không chính đáng để có được của cải, Phật Pháp gọi cái này là “*bất tịnh chi tài*” (của cải không trong sạch), vẫn là trong mạng phải có. Vì tất cả tạo tác là do sử dụng sai cái tâm, oan uổng làm sao! Dùng tâm thanh tịnh, nó tự nhiên cũng có thể có, hà tất phải sanh ra mấy cái niệm xấu ác, tạo mấy cái nghiệp xấu ác đó!

Nghĩ đủ mọi cách để giữ lấy của cải, chỉ sợ của cải mất đi. Nào ngờ rằng dù cho có thân tâm lao khổ đến mức nào cũng chưa chắc giữ nổi.

“*Như thị chí cánh, vô nhất tùy giả*” (cho đến khi chết đi, không đem theo được gì). “Chí cánh” chính là thân tâm mãi khổ nhọc đến già chết vẫn là không mang theo được một thứ gì. Thật là “*vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (tất cả không mang theo được, chỉ có nghiệp theo mình). Một đời tạo nhiều tội nghiệp, thì mang theo tội nghiệp rồi, ngoài tội nghiệp ra, không mang theo được một thứ gì. “*Thiện ác họa phước, truy mạng sở sanh*” (thiện ác họa phước, theo mạng mà sanh ra), kết quả có được chính là như vậy.

Tu thiện, mang theo nghiệp thiện; tạo ác, mang theo nghiệp ác. Ác, thì sau này quả báo cảm ứng chính là tai họa; thiện, thì sau này kết quả chính

là phước đức. Từ đó có thể biết: “*họa phước vô môn, duy nhân tự triệu*” (họa phước không tự nhiên có, chỉ do con người tự tạo ra).

Tạo khẩu nghiệp, sẽ bị đọa địa ngục *bạt thiết* (kéo lưới). Địa ngục là do nghiệp lực bản thân biến hiện ra, không phải là do người khác biến hiện ra. Bản thân biến hiện ra địa ngục, bản thân tự đi chịu quả báo. Người nào không tạo nghiệp ác? Đã tạo nghiệp ác thì nghiệp lực sẽ biến hiện ra cảnh giới này để cho bản thân tự chịu. Vì thế, tạo nghiệp thiện thì hưởng thọ quả thiện; tạo nghiệp ác thì chịu quả báo ác. Quả báo không phải là do người khác cho bạn, không ai tạo ra cả, tất cả là tự bản thân biến hiện ra. Cho nên Phật

nói “*tùy tội thú hưởng*” (theo tội mà hưởng về).

7.6. Nhân của khỏe mạnh sống lâu là “*bồ thí vô úy*”, phóng sanh và không sát sanh đều thuộc về bồ thí vô úy. Làm cho tất cả chúng sanh thoát khỏi nỗi sợ hãi, xa rời hết mọi lo lắng, khổ nạn, cái này gọi là bồ thí vô úy. Chúng ta giúp người khác thoát khỏi khổ nạn, có được sự bình an, loại bồ thí này sẽ được quả báo khỏe mạnh sống lâu.

Khi người khác gặp phải sự hành hạ về mặt tinh thần, thể xác, cảm thấy bị uy hiếp mà bạn có thể bảo vệ họ, làm cho họ không sợ hãi, không lo lắng, đây là bồ thí vô úy. Vì thế phóng sanh thuộc về bồ thí vô úy. Bạn thấy mấy loài động vật nhỏ sắp

bị người ta giết hại để ăn thịt, bạn mua chúng rồi thả chúng về với rừng núi, thả về trong môi trường nước. Chúng không còn sợ hãi, không còn những lo lắng, đây thuộc về bố thí vô úy. Bố thí vô úy được quả báo mạnh khỏe sống lâu.

Có của mà không chịu bố thí thì sẽ gặt quả báo nghèo khó.Tiết pháp, bản thân hiểu biết pháp thế gian hoặc Phật Pháp mà không chịu chỉ lại cho người khác, không chịu tu bố thí pháp thì gặt lấy quả báo ngu si. Bố thí vô úy thì ngược lại, uy hiệp người khác, làm người khác thân tâm không yên, quả báo chính là nhiều bệnh tật, chết yểu.

Thường giúp đỡ người bệnh, bản thân sẽ không sanh bệnh; thường

giúp đỡ người già, bản thân sẽ không già yếu. Mặc dù tuổi cao, nhưng sức khỏe còn giống người trẻ tuổi. Trước đây không ít người từng gặp qua lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung, lão cư sĩ đã chín mươi lăm tuổi mà không cần người chăm sóc, đi cũng không cần ai dìu đỡ. Ngài khỏe mạnh sống lâu, là quả báo của bố thí vô úy. Ngài dùng Phật Pháp, dùng y thuật giúp đỡ rất nhiều người già bị bệnh, vì thế bản thân Ngài có được quả báo thù thắng như vậy. Nhất thiết không được ruồng bỏ người già bệnh tật; ruồng bỏ người già, người bệnh thì sau này bản thân bị bệnh, tuổi đã già rồi, người trẻ tuổi sẽ ruồng bỏ lại bạn. Quả báo chính là như vậy, trồng nhân nào thì có được

quả báo nấy. Nhân duyên quả báo, tơ hào chẳng sai.

Vui vẻ, sống lâu, khỏe mạnh từ đâu mà có? Từ trong tâm thanh tịnh. Trong tâm khỏe mạnh, thân thể tự nhiên sẽ khỏe mạnh. Vì thế tâm địa thanh tịnh, không có bị bệnh gì. Không những không bị bệnh, tôi thường nói: “Không chết!” Thật đấy. Tôi hỏi bạn: “Tôi có thể bị chết không?” Tôi nói cho bạn hay: “Tôi nhất định không chết”. Đây là sự thật. Sẽ không có bệnh, sẽ không chết, là sống mà vãng sanh Tịnh Độ với A Di Đà Phật.Dùng phương pháp gì tu tâm thanh tịnh? Dùng phương pháp tụng Kinh Vô Lượng Thọ, niệm “A Di Đà Phật”. Đây không phải là mê tín.

7.7. Phật thường dạy chúng ta, đối với bất kỳ một chúng sanh nào đều không dám mang lòng tổn hại.Đây chính là điều mà nhà Phật thường nói “*Bồ Tát úy nhân, chúng sanh úy quả*” (Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả). Chúng sanh nhìn thấy quả báo hiện tiền mới sợ hãi, lúc này có sợ hãi cũng không cách gì tránh khỏi quả báo ác. Nhân đã tạo rồi, nhất định chịu quả báo. Bồ Tát biết rằng có nhân chắc chắn có hậu quả, vì thế khởi tâm động niệm đều chú ý cẩn thận, không tổn hại người, càng không tổn hại tập thể, nên có được quả báo thanh tịnh, viên mãn.

Trong kinh thường nói “Bồ Tát sợ nhân”. Bồ Tát hiểu rõ chân tướng

sự thật, cho dù có chịu khổ cực lớn cũng không oán trời, không trách người. Bồ Tát biết rằng quả báo tự mình chịu. Chịu xong quả báo ác, nhân thiện chín mùi, thì quả thiện sẽ hiện tiền. Đây mới là người thật sự có trí tuệ, hiểu rõ chân tướng sự thật.

7.8. “*Chuyển tương khắc tặc*” (sát hại lẫn nhau) là nói sự tuần hoàn của quả báo, tuần hoàn của việc sát hại. Đời này bạn sát hại người ta, đời sau người ta sát hại lại bạn. Quả báo là sự tuần hoàn qua lại, không có chuyện được lợi hơn người, cũng không có chuyện bị thiệt thòi, oan oan tương báo mới là chân tướng sự thật của lục đạo luân hồi.

Nghiệp nhân quả báo, tuần hoàn không ngừng. Trong kinh Phật

thường nói: “*nhân tử vi dương, dương tử vi nhân*” (người chết rồi làm dê, dê chết rồi làm người). Lục đạo là tuần hoàn, hôm nay bạn giết nó, chính là thiếu nó một mạng; đời sau khi nó làm người, bạn biến thành súc sanh nó sẽ giết lại bạn.

“*Tương tòng cộng sanh, cánh tương báo thường*” (theo nhau cùng sanh để báo đền lẫn nhau) nếu chúng ta thông suốt hai câu này, thì ngày nay có bị người trên đời này phỉ báng, làm nhục, hà hiếp, tâm chúng ta cũng sẽ bình tĩnh. Vì sao người ta không phỉ báng người khác, không ăn hiếp người khác lại đi ức hiếp ta? Trong đời quá khứ ta đã từng ức hiếp họ, đã từng phỉ báng họ. Hôm nay họ trả lại ta từng món một, món nợ này

xong rồi, sau này thiên hạ thái bình, không có chuyện nữa rồi. Vì thế đối với oan gia kẻ thù phải biết xóa bỏ hết tất cả, tâm địa thanh lương tự tại.

Mặc dù đời này chịu thua thiệt, bị lừa dối, bản thân hiểu được là có lẽ đời trước ta đã ức hiếp người ta, chướng ngại người ta, vì thế hôm nay người ta đến chướng ngại lại ta. Một trả lại một, món nợ này kết thúc ở đây, xóa bỏ tất cả, tâm ý đã được cởi bỏ. Sau khi trả xong, không còn nợ nữa. Nếu không trả hết, vẫn là ôm hận trong lòng, sau này sẽ báo thù; đời đời kiếp kiếp báo qua báo lại, vĩnh viễn không bao giờ dứt. Mà mỗi lần báo thì lại càng nghiêm trọng hơn, vô cùng đáng sợ, vô cùng đáng sợ!

Nhân quả báo ứng, tơ hào chẳng sai. Tài sản chúng ta bị người trộm mất, sao người ta không đi trộm của người khác, chỉ trộm của ta? Chắc là đời trước ta trộm đồ của người ta, bây giờ người ta trộm lại của mình. Món nợ này trả rồi, không có việc gì nữa rồi. Vì thế cho dù người ta có hãm hại chúng ta, bất kể thủ đoạn tàn độc đến mức nào, thậm chí chấm dứt mạng sống chúng ta, cũng không nên tính toán. Tại sao vậy? Nợ đến đây xong rồi, hai bên cùng kết thiện duyên, đời sau thành Phật còn có thể cứu độ người ta. Kết thiện duyên, không tính toán, không bức hại chúng sanh, đấy là tu hành.

Tất cả chúng sanh, trên đời này không thể không có oan gia, không

thể không có trái chủ. Vì chúng ta ở trong lục đạo từ vô thủy kiếp đến nay, không biết đã kết oán thù với bao nhiêu chúng sanh, cũng không biết đã thiếu nợ với bao nhiêu chúng sanh. Luôn luôn là ta thiếu nợ người ta thì nhiều, còn người ta thiếu nợ ta thì ít. Những oan gia trái chủ này, khi nhân duyên chín muồi, dù không quen biết, cũng sẽ đòi nợ trả nợ. Việc này được Phật Pháp giảng rất thông suốt, mọi người sẽ dễ dàng lĩnh hội được. Chúng ta trong một đời này, việc không như ý rất nhiều, đặc biệt là môi trường nhân sự không như ý muốn. Phật dạy chúng ta chỗ nào cũng phải nhẫn nhường, nhẫn nhường là trả nợ, là hóa giải

oán thù; không được đê bụng, không được tính toán.

Đã biết tướng của chúng sanh lục đạo, cái gì cũng là oan oan tương báo. Thiếu tiền thì trả tiền, thiếu mạng thì đền mạng, tuyệt không có đường thoát đâu. Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật rồi mà còn phải thị hiện “*mã mạch chi báo*” (quả báo ăn lúa mạch của ngựa). Trong truyện về Thích Ca Mâu Ni Phật có chép rằng: khát thực không được gì, người ta dùng thức ăn nuôi ngựa để cúng dường Phật. Khổng Phu Tử có lúc còn nghèo đến mức không có cơm ăn, xem trong “*Tại Trần Tuyệt Lương*” (*Luận Ngữ, chương 15: Khi ở nước Trần bị tuyệt lương thực, học trò đi theo mắc bệnh, đi không nổi.*

Tử Lộ buồn rầu gặp Khổng tử nói: “Quân tử cũng có lúc khốn cùng phải không?”. Khổng tử nói: Quân tử gặp cùng khốn thì cố chịu đựng, kẻ tiểu nhân thì lạm dụng, làm liều.). Người đại thánh cũng không thể vì cả đời tu thiện tích đức mà không chịu quả báo ác; quả báo là nhân đã trồng trong đời trước.

7.9. Trong kinh Phật nói rất rõ ràng: duyên cha con như thế nào? “Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ”. Người với người, người với tất cả chúng sanh, nói thật ra, đều không ngoài bốn loại nhân duyên lớn này. Duyên đã kết từ nhiều đời nhiều kiếp, chỉ là nặng nhẹ ít nhiều mà thôi. Vì thế không có thứ gì không phải là do tự mình tạo ra cả. Chính vì

sự thật như vậy, nên Bồ Tát khởi tâm động niệm đều rất thận trọng, rất đễ ý. Bồ Tát biết rõ chân tướng sự thật, chắc chắn không sanh ý niệm xấu ác, chắc chắn không làm việc xấu ác. Vì Bồ Tát biết rõ, một niệm xấu ác, một việc làm sai nhất định sẽ gây ra những việc không như ý trong cuộc sống sau này. Bồ Tát nếu muốn cuộc sống tự tại vô ngại thì chỉ có cách là không tạo nghiệp ác, mới có thể có được cuộc sống như vậy.

Mối quan hệ giữa người với người là “báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ”.Bốn mối quan hệ này là sự biến tướng của nghiệp quả bản thân đã làm trong đời trước, hiểu rõ chân tướng sự thật như vậy mới là hiểu biết, thì ra đời người không có chịu

thua thiệt, cũng không có được lợi hơn người. Ta bị người ta lừa gạt, cũng vui vẻ, trả xong một món nợ. Có lẽ trong đời trước ta đã lừa gạt người ta, giờ bị người ta lừa gạt lại. Như vậy cũng tốt, món nợ này xong rồi. Bị trộm cũng là do đời trước ta đi trộm đồ người ta, giờ việc này cũng công bằng rồi. Nhân quả vốn là tuần hoàn không dứt, hiểu rõ chân tướng, tâm ý đã được cởi mở xong.

7.10. Con cháu phải dạy dỗ, nuôi dưỡng cho tốt, chớ nên để lại tài sản cho nó. Phải tu phước cho con cháu, tích đức cho con cháu thì con cháu mới có thể thọ dụng thật sự. Để lại tài sản, con cháu tưởng là của cải có được rất dễ, thì lại dễ sa đọa và tạo nghiệp.

Thường bố thí ân huệ cho người ta, con cháu được báo ân sẽ nhiều; đối với người ta không có ân huệ gì, niệm niệm đều là tự tư tự lợi, thì đâu ra chuyện báo ân? Đều là đến báo oán, đến đòi nợ thôi. Tôn biết bao tâm huyết nuôi dạy con cháu, kỳ vọng vào con cháu, đến cuối cùng làm bạn thất vọng, thật là “*phụ ân vi nghĩa, vô hữu báo thường*” (vong ơn bội nghĩa, chưa từng đáp đền).

7.11. Phật nói là ba đời không vọng ngữ thì lưỡi thè ra có thể liếm tới đầu mũi. Phật ở trong nhân địa, đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ, vì thế lưỡi của Phật khi thè ra, có thể phủ trùm cả mặt. Nếu không chịu tu nhân, ở đâu ra quả báo như thế?



CHƯƠNG 8: THIỀN ĐỊNH

8.1. Thiền định là sự chuyên tâm cực độ, “Thiền” và “Định” trong lúc phiên dịch là sự kết hợp giữa tiếng Hán và tiếng Phạn. “Thiền” là “Thiền Na”, dịch âm từ tiếng Phạn; “Định” là tiếng Hán. Vì thế chữ phía trước là tiếng Phạn, chữ phía sau là tiếng Hán;“Thiền Na” là *Tịnh Lự* (ý niệm tĩnh lặng), ý nghĩa của Tịnh chính là Định, nhưng trong định có suy nghĩ, không phải là cái định “chết” mà là định sống, vì thế cũng dịch thành “Chỉ Quán”. Ý nghĩa của “Chỉ” là định, trong chỉ có quán. Vì thế chúng ta niệm một câu “A Di Đà Phật” này là thiền định, là

chỉ quán. Lúc niệm Phật trong tâm không có bất kỳ một vọng niệm nào, chính là “Định”, chính là “Chỉ”. Câu “A Di Đà Phật” này rõ ràng minh bạch, phân biệt rõ ràng chính là “Quán”, chính là “Lự”.

8.2. Đại Sư Huệ Năng dạy ngồi thiền, không phải là ngồi bồ đoàn, ngồi thiền *diện bích* (quay mặt vào vách). Trong Đàn Kinh nói rất hay: “*ngoại bất trước tướng viết thiền, nội bất động tâm viết định*” (ngoài không chấp tướng là thiền, trong không động tâm là định). Bên ngoài không chấp trước tướng, bên trong không động tâm chính là thiền định, chứ không phải là ngồi xếp bằng nhìn vào vách.Bên trong phải trừ hết tham, sân, si, mạn, phiền não,

bên ngoài không bị danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần mê hoặc, đây chính là thiên định. Nói định ở đây là tánh định, là lý định cũng là “Thủ Lăng Nghiêm Đại Định” nói trong Kinh Lăng Nghiêm, nói cách khác, chính là tâm thanh tịnh.

Phần cuối Kinh Kim Cang, Thích Ca Mâu Ni Phật dặn dò tôn giả Tu Bồ Đề: Bồ Tát trụ thế nhất định phải tự hành hóa tha. Phải dùng thái độ thế nào để tự hành hóa tha? Thế Tôn dạy Ngài “*bất thủ ư tướng, như như bất động*” (không thủ chấp vào tướng, như như bất động). Tám chữ này chính là thiên định. Không thủ chấp ở tướng chính là ngoài không chấp tướng; như như bất động chính là trong không động tâm. Nói

cho đơn giản rõ ràng một chút thì một người tu hành nhất định không được để ngoại cảnh mê hoặc, đây chính là “không chấp tướng”. Không phải là rời khỏi cảnh giới bên ngoài, rời khỏi rồi thì còn độ chúng sanh gì nữa? Phải độ chúng sanh, phải tiếp xúc với chúng sanh; tuy là tiếp xúc nhưng tuyệt không chấp tướng, tuyệt không bị ảnh hưởng, đây là “thiên”. Trong không động tâm, không động tâm gì? Không động tâm tham, sân, si, mạn, không động tâm thị phi nhân ngã, tuyệt không có phân biệt, chấp trước, đây là “định”.

Phật và Đại Bồ Tát luôn ở trong định, đại định là không có xuất ra. “Thủ Lăng Nghiêm Đại Định” mà trong Kinh Lăng Nghiêm nói, “*Na*

Già thường tại định, vô hữu bất định thời” (Phật luôn ở trong định, không có lúc nào không định). Đi, đứng, ngồi, nằm đều ở trong định, Phật và chư Đại Bồ Tát đều luôn là như vậy.

8.3. Trong tất cả thiên định thì không có gì thù thắng bằng “niệm Phật tam muội”. Chỗ thù thắng nhất của niệm Phật tam muội chính là ai ai cũng có thể tu, ai ai cũng có thể đạt được. Không cần phải nhiều năm nhiều tháng, một đời thì có thể thành tựu. Chúng ta nói một đời là quá dài, căn cứ theo trong kinh nói “*nhược nhất nhật đáo nhược thất nhật*” (hoặc một ngày hoặc đến bảy ngày) thì có thể đạt được nhất tâm bất loạn. Nên được gọi là vua trong các loại tam muội thì thật là có đạo lý.

“Định” là then chốt của tu hành. Mục đích học Phật của chúng ta là phải khai mở trí tuệ, trí tuệ khai mở từ đâu? Từ trong “định”. Vì thế trí tuệ không có cách gì cầu được, chỉ có đắc định, định phát huy tác dụng thì chính là trí tuệ. Định, Tuệ là cùng một việc, Định là thể, Tuệ là dụng. Có thể thì đương nhiên có dụng. Định trong Tịnh Tông chính là “nhất tâm bất loạn”, cũng gọi là “niệm Phật tam muội”. Tam muội chính là thiền định. Chúng ta dùng phương pháp niệm Phật để tu định. Vì thế cổ đức cực lực đề xướng “trì giới niệm Phật”, giới luật hết sức quan trọng. Kinh Vô Lượng Thọ từ phẩm thứ ba mươi hai đến phẩm thứ ba mươi bảy đều là giảng giới luật, chúng ta tu

hành theo một quyển kinh này, không cần phải đi tìm thêm phiền phức. Cái mà người niệm Phật cầu là tâm thanh tịnh, có thể tu tốt ngũ giới, thập thiện thì chắc chắn có sự trợ giúp trong việc cầu nhất tâm bất loạn, cầu niệm Phật tam muội của chúng ta.

“Định” là gì? Tình cảm không phát huy tác dụng thì được “Định”. “Định” không phải là ngày ngày ngồi xếp bằng nhìn vào vách mấy tiếng đồng hồ, mà là đi, đứng, ngồi, nằm, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều không khởi tâm, đều không động niệm, đây là được định. Hoàn cảnh bên ngoài rõ ràng, cái nào cũng minh bạch thì là “Tuệ”. Định và Tuệ

ngang nhau, rõ ràng sáng tỏ là “Tuệ”, không khởi tâm động niệm là “Định”.

Phật Pháp nhất định phải tu được từ trong định. Cái định này, nói đơn giản nhất, dễ hiểu nhất chính là “nhất hướng chuyên niệm” mà trong Tịnh Tông nói đến.Nhất hướng chuyên niệm thì chúng ta ai cũng đều có thể làm được. “Nhất” chính là nhất tâm, cũng chính là chuyên tâm, chuyên tâm chính là nhất tâm. “Hướng” chính là một phương hướng, vậy là được rồi. Chuyên tâm theo một hướng, theo hướng A Di Đà Phật, thì tâm của chúng ta sẽ rất dễ được thanh tịnh. Thanh tịnh đến một mức độ nhất định thì không loạn, chính là được thiền định, chính là

“sự nhất tâm bất loạn” mà nhà Phật nói đến.

8.4. Nếu chúng ta muốn cầu trí tuệ chân thật thì phải cầu từ trong định. “Định” chính là tâm thanh tịnh. Đối với tất cả pháp, “không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm” chính là định. Định chính là tự tánh; tâm định phát huy tác dụng là trí tuệ chân thật;Tứ thiên bát định của thế gian là giả, vì có thể mất đi.Định thứ chín chính là định thật. Tứ thiên bát định là tám giai đoạn, lại lên thêm một bậc là định thứ chín, là định của A La Hán chứng đắc. A La Hán đắc định thứ chín thì chắc chắn không còn thối

chuyển, vì thế cái định này mới là thiên định thật sự.

Định cao nhất của thế gian là tứ thiên bát định, đến định thứ tám là sanh về cõi trời Phi Tướng Phi Phi Tướng, định lực này có thể duy trì đến thời gian dài tám vạn đại kiếp.Nếu so với thời gian không gian vô lượng, thì tám vạn đại kiếp ở thế gian rất là ngắn ngủi. Đến tám vạn đại kiếp rồi, định không duy trì nổi nữa lại phải đọa lạc xuống.Định thứ chín thì siêu vượt tam giới, chứng quả A La Hán, quả A La Hán thì không còn thoái chuyển lại tam giới.

8.5. Bạn tu Thiên giới cỡ nào, bạn cũng không đến nổi trời Sơ Thiên. Vì trời Sơ Thiên không có

dục niệm, thật đã chế phục được dục niệm rồi. Bạn vẫn không chế phục nổi dục niệm, bạn còn ở Dục Giới, còn chưa đạt đến Sắc Giới. Đây mới biết là thật khó, thật không dễ dàng. Vì thế không chịu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thật là ngu si, ngạo mạn! Hiểu rõ chân tướng sự thật, mới biết ngoài một môn này ra, không có con đường thứ hai có thể siêu vượt lục đạo luân hồi. Vì con đường này là đời nghiệp vãng sanh, vọng tưởng không đoạn cũng được, cũng đi được. Tu thiền là một việc không dễ chút nào.

8.6. Mã Minh Bồ Tát trong Khởi Tín Luận nói với chúng ta rất rõ ràng, dạy chúng ta thái độ học tập: một là “*ly ngôn thuyết tướng*” (lìa tướng

ngôn thuyết), không được chấp trước vào ngôn ngữ của Phật nói pháp. Hai là “*ly danh tự tướng*” (lìa tướng danh tự), trong kinh Phật có rất nhiều danh từ, thuật ngữ chuyên môn, không được chấp trước vào điểm này. Ba là “*ly tâm duyên tướng*” (lìa tướng tâm duyên), không được suy nghĩ ý nghĩa của nó. Như vậy nghe kinh là đang tu định. Định có thể sanh ra trí tuệ, vì vậy, vừa nghe liền khai ngộ.



CHƯƠNG 9: TÙY DUYÊN

9.1. Chúng ta phải nhớ kỹ một nguyên tắc quan trọng: phát nguyện phải chân thật, tiếp tục huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh, phải nhớ kỹ tùy duyên chứ không phan duyên. Khi không có duyên thì không miễn cưỡng, không đi tìm cầu. Không được đi tạo cơ hội, tạo điều kiện, vậy thì sai rồi. Có ý nghĩ đi tạo thì tâm không thanh tịnh, thì không như pháp. Vì thế phải đợi thời tiết nhân duyên thành thực, nhân duyên chưa thành thực thì chăm chỉ tu hành, tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của mình: hạ thủ công phu ở phương diện này. Đợi cơ duyên thành thực, nhất định không được phan duyên.

Tâm phải thanh tịnh, phàm việc gì cũng phải tùy duyên, nhất định không được phan duyên. Chính là tùy theo tất cả mọi việc, tâm chúng ta liền thanh tịnh. Hóa độ chúng sanh là việc tốt, Phật, Bồ Tát hộ trì, chúng sanh có phước, duyên tự nhiên thành thực. Chúng sanh không có phước, chúng ta có nghĩ cách gì, cái duyên này cũng không có được. Duyên không có, mà lại đi tạo nghiệp nặng, tương lai phải chịu quả báo nặng hơn, hà tất lại phải vậy! Đạo tràng của Đại Sư Liên Trì, đại điện gọi là “Thần Vận Điện”, không phải do con người xây nên, mà do quỷ thần xây nên. Cơ duyên thành thực rồi, quỷ thần xây nên đại điện để cúng dường Đại Sư Liên Trì. Đại Sư Liên

Trì không phải đi hóa duyên bên ngoài để xây dựng. Chúng sanh cả vùng đó có phước, “Thần Vận Điện” tự nhiên thành tựu, tất cả thuận theo tự nhiên.

Hoằng pháp lợi sanh có nên làm không? Nên làm, nên tùy duyên mà làm, không được phan duyên mà làm. Cho nên nói, có cơ hội thì làm; không có cơ hội thì không đi tìm để làm, như vậy thì đúng rồi. Làm thì như là không làm vậy. Nếu kể công, tôi làm được bao nhiêu việc tốt thì là chấp tướng tu phước, lại không có công đức. Phải *tam luân thể không* (không có ta, người và việc làm), trong tâm một lòng chuyên niệm Phật.

Có cơ hội thì tùy duyên giúp đỡ chúng sanh, tùy duyên cũng phải tận tâm tận lực, thì sự việc mới làm được viên mãn; không có cơ hội thì tự mình lão thật niệm Phật. Thật sự lão thật niệm Phật thì sẽ có thể đứng mà vắng sanh, ngồi mà vắng sanh, biết trước ngày giờ, lâm chung không có bệnh khổ.

9.2. Làm mọi việc tốt, mọi thứ công đức thế gian đều không bằng niệm câu “A Di Đà Phật” này. Tất cả việc làm thiện, việc thiện chúng ta tùy duyên làm, không được phan duyên. Phan duyên là có ý muốn làm, thì tâm này đã xen tạp rồi. Tùy duyên là nguyện lực làm, chính là gặp thì làm; lúc chưa gặp, ý niệm đều không có. Lúc gặp thì làm cũng

không nghĩ ngợi gì, đây là tùy duyên. Mặc dù làm tất cả việc thiện, nhưng tâm địa thanh tịnh, trong tâm vẫn là một câu “A Di Đà Phật”, nhất định không được thay đổi, nhất định không được xen tạp.

Phải tu phước, tu huệ, không được tu thứ gì khác, lão thật niệm một câu “A Di Đà Phật” là được rồi. Niệm đến thân tâm thanh tịnh, phước huệ liền hiện tiền, cái đạo lý này phải tin sâu, không nghi ngờ. Tùy duyên tu phước là đúng rồi, có ý đi tu phước là sai rồi.Niệm Phật đến mức tâm thanh tịnh, cái đạt được là phước vô lậu. Phước vô lậu thì tương lai vãng sanh Tịnh Độ, y báo chánh báo trang nghiêm không khác gì với Phật, phước báo hữu lậu làm

sao so sánh được ? Không phải nói là người học Phật không được đi làm việc thiện, mà tùy duyên làm việc thiện, không phan duyên, tâm chúng ta liền thanh tịnh.

9.3. Tâm địa người học Phật phải thanh tịnh, bình thường xử lý công việc, đối với người, với việc, với vật đều phải tùy duyên. “Tùy duyên” chính là tuyệt đối không tự mình đưa ra chủ trương. Tùy duyên mà đoạn ác tu thiện.Hễ việc gì có lợi cho bản thân thì là ác; có lợi ích cho Phật Pháp, cho chúng sanh thì đều là thiện. Phật Pháp từ đầu đến cuối là phá cái ngã chấp, pháp chấp. Có ý kiến chính là có chấp trước, có chấp trước chính là ác, chính là có ngã chấp, có pháp chấp.

.....Tùy duyên thì cái gì cũng đều tốt. Thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng được, ta đều vui vẻ sống chung với mọi người. Vì người ta có chấp trước, ta không có chấp trước; người ta có phân biệt, ta không có phân biệt; người ta có vọng tưởng, ta không có vọng tưởng. Không có thì cái gì cũng tùy thuận được; có thì là đối lập, thì có xung đột. Làm sao có môi trường không thể sống chung chứ? Làm sao không thể sống chung với mọi người chứ?

9.4. Có nguyện không có cầu thì tự tại. Có nguyện, phía sau nguyện còn có tâm mong cầu, đó là gánh vác rất nặng, cũng rất khổ não. Khổ gì? Cầu không được thì khổ. Sau khi cầu được lại suy tính hơn thiệt, lại sợ bị

mất, khổ liền đến rồi. Vì thế, Phật Giáo dạy chúng ta “*tùy duyên nhi bất phan duyên*” (tùy duyên chứ không phan duyên), vậy thì được đại tự tại rồi. Dù là hoằng pháp lợi sanh cũng không ngoại lệ. Có duyên, chúng ta liền cố gắng làm; không có duyên thì cố gắng niệm Phật, càng tự tại. Có duyên, bạn phải tận tâm tận lực đi làm mới viên mãn; không có duyên, hễ phát cái tâm thì viên mãn rồi, không cần phải làm. Đây là tùy duyên.



CHƯƠNG 10: THÀNH PHẬT

10.1. Cực Lạc Thế Giới đã xây dựng thành tựu viên mãn rồi. Không những thế giới của Chân, Thiện, Mỹ, Tuệ đã viên mãn thành tựu rồi, mà tất cả người vãng sanh về Cực Lạc Thế Giới không có ai không tu hạnh thanh tịnh. Tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, việc làm của họ, không có ai là không thanh tịnh đến tột cùng. Đây đều là trang nghiêm đến tột cùng, tốt đẹp đến tột cùng! Tây Phương Thế Giới, bất luận là hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, không có chút khiếm khuyết nào. Đọc những lời kinh này (ý chỉ mấy câu “*nhất hương chuyên chí trang nghiêm diệu độ*” (một dạ chuyên chí trang nghiêm cõi

nhiệm mầu), “*trang nghiêm chúng hạnh*” (trang nghiêm các hạnh), “*ngã dĩ thành tựu trang nghiêm Phật độ, thanh tịnh chi hạnh*” (con đã thành tựu hạnh thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật), “*bỉ Cực Lạc Giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm*” (cõi Cực Lạc kia đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm) v.v.) còn không muốn vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới để được gân gũi A Di Đà Phật, thì người này giống như Thầy Lý Bình Nam nói “*phi ngu tức cuồng*” (không ngu thì điên), không là ngu si thì là điên khùng. Nói cách khác, đầu óc không bình thường. Người bình thường biết được sự thật này, có lý nào lại không cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

“Kiến lập thường nhiên”:
“Thường” là vĩnh viễn không thay đổi. Cái thế giới này của chúng ta, động vật có sanh, già, bệnh, chết, tức là có thay đổi, là vô thường. Thực vật có sanh, trụ, dị, diệt. Khoáng vật có thành, trụ, hoại, không. Tất cả đều là vô thường. Còn Cực Lạc Thế Giới là chân thường, con người ở đó không những vô lượng thọ, mà còn không già. Không giống như chúng ta theo tuổi tác lớn thì già yếu dần. Người ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới không già, dung mạo không thay đổi, vĩnh viễn là viên mãn, không có khiếm khuyết. Người như vậy, cây cối, hoa cỏ cũng như vậy, không có hiện tượng *xuân sanh hạ trưởng*

(sinh ra vào mùa xuân, lớn lên vào mùa hạ).

“Sanh” của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, không phải là sanh đến đó là một đứa trẻ, rồi dần dần lớn lên. Nếu bạn nghĩ như vậy là sai rồi. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, tướng mạo giống hệt A Di Đà Phật, dáng người cao thấp, mập ốm đều giống như A Di Đà Phật. Vì vậy, không có lớn lên, không có già yếu, cũng không có bệnh. Sanh, già, bệnh, chết đều không có ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới; nhưng ở thế giới của chúng ta thì ai cũng phải trải qua, ai cũng tránh không khỏi.

10.2. “Tín thọ phụng hành”, phải “tin” thật sự, phải “tiếp thu” thật sự, lão thật làm theo. Nếu có thể làm

được thì là đệ tử hạng nhất của Như Lai, tương lai chắc chắn vãng sanh. Chúng ta đã ghi danh ở Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi, đã đăng ký rồi, đã lấy số rồi, tất phải đi thôi. Ở thế giới hiện tại này, gặp dịp thì vui chơi, không cần cho là thật. Nhất định phải biết, tất cả vạn pháp ở thế giới này đều là giả, phải nên buông xuống hết, phải xả bỏ hết. Ở thế giới này, bất luận là đối với người nào, việc gì, vật gì, nhất định không có chút tâm tham luyến. Vì chúng ta là người của Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, chắc chắn vãng sanh, một chút nghi ngờ cũng không có.

10.3. Vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thì vĩnh viễn không còn đọa lại ba đường ác,

vĩnh viễn không còn đọa lạc lục đạo luân hồi. Bạn quay lại thế giới này, là Bồ Tát thừa nguyện tái lai, không có gì là không tự tại. Bạn đến để hóa độ chúng sanh, chứ không phải đến để thọ nghiệp báo, bạn đến để thị hiện, để biểu diễn, diễn cho người khác xem. Hoàn toàn khác với quay lại vì nghiệp lực luân hồi.

Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là bản thân chúng ta được lợi ích, không phải là Thích Ca Mâu Ni Phật được lợi ích, phải biết điều này. Tuyệt đối không phải nói là Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên thêm được mấy người vãng sanh thì Phật sẽ có công lớn, ở đó không có ai ghi công đâu, mà cũng không có ai ghi tội. Phật nhìn thấy chúng ta trong

tam đồ lục đạo, đời đời kiếp kiếp chịu vô lượng thống khổ, sanh lòng thương xót vô hạn, mới chỉ ra một con đường sống, chỉ ra con đường lớn vô cùng sáng tỏ, làm cho chúng ta thật sự có thể đạt được, có thể hoàn thành được trong một đời.

10.4. Khi chúng ta sanh về Tây Phương Thế Giới, Kiến Tư phiền não chưa đoạn, Trần Sa phiền não chưa đoạn, vô minh cũng chưa đoạn hết, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phần sanh tướng vô minh chưa đoạn hết. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi thì mấy thứ phiền não này sẽ được đoạn hết rất nhanh chóng, rất dễ dàng. Phiền não hết rồi thì có thể viên mãn chứng đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

10.5. “*Giả sử đại hỏa mãn tam thiên*” (giả sử lửa lớn đầy tam thiên), “tam thiên” là tam thiên đại thiên thế giới. Nếu một mai gặp phải tai nạn lớn thì làm sao? Không sao, “*thừa Phật oai đức tất năng siêu*” (nuơng oai đức Phật vượt qua được) lúc này vẫn là nhất định được sanh về Tịnh Độ, không cần phải lo lắng. Khi có kiếp nạn lớn, Phật sẽ hiện thân tiếp dẫn bạn. Nhất định phải có lòng tin, phải thật sự tin tưởng lời Phật nói, bất luận gặp phải tai nạn gì, thì lúc nào cũng đều có thể vãng sanh. Đây là điều Phật thọ ký cho chúng ta, thật sự đã cho người niệm Phật chúng ta một viên thuốc an thần, lại cũng không hoài nghi, gặp kiếp nạn gì,

đều không hoang mang, đều không hoảng sợ, nhất tâm niệm Phật.

10.6. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì không có gì là không bình đẳng. A Di Đà Phật như thế nào thì bạn sẽ như thế ấy. Bạn cao giống như A Di Đà Phật, thể chất, màu da cũng giống như A Di Đà Phật, tất cả thọ dụng cũng như vậy, đây là pháp giới bình đẳng; bây giờ ở thế giới này, nhìn thấy tượng Quán Âm, Thế Chí thì lễ lạy, cầu khẩn, đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi thì là anh em huynh đệ học lớp trên lớp dưới rồi. Nếu chúng ta dùng phương pháp thông thường để tu hành, thì Quý vị thử nghĩ, phải tu đến năm nào mới có thể bình đẳng cùng các vị ấy? Nhưng một pháp

niệm Phật, vãng sanh thì thành công, thì có thể tu thành ngang với các vị ấy. Vì vậy, trong tất cả các pháp môn không có pháp môn nào thù thắng hơn, có thể thấy pháp môn này “*cứu cánh, phương tiện*” (rất ráo, tiện lợi).

Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, quả báo đạt được rất cao, rất nhanh, thật là làm người ta giật mình, làm người ta không tin nổi, nhưng đây là sự thật. Giống như chúng ta một phẩm phiền não còn chưa đoạn được, người đời nghiệp vãng sanh, một đời sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thì có thể ngang vai vế với Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, thì thật tuyệt vời! Nhưng đây là sự thật. Sanh đến

Cực Lạc Thế Giới, thì viên chứng tam bất thối, vì thế tuy là phàm phu, nhưng có thể nói chính là Đẳng Giác Bồ Tát. Sự thật này, Đại Sư Ngẫu Ích nói rất tỉ mỉ trong “Yếu Giải”.

10.7. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chính là vô lượng thọ, tuổi thọ ngang với A Di Đà Phật. Tuổi thọ dài không cách gì tính được; máy tính hiện đại nhất trên thế giới ngày nay cũng không tính ra được. Đây chính là sự sống mãi mà các tôn giáo khác nói đến, thật sự sống mãi, cõi trời còn không đạt được, cõi trời chỉ dài hơn nhân gian một chút mà thôi. Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng tuổi thọ dài tám vạn đại kiếp, vẫn là một con số cố định. Chỉ có Tây Phương Cực Lạc Thế

Giới là vô lượng thọ thật sự. Vì thế sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chính là một đời thành tựu.

10.8. Ngoài Cực Lạc Thế Giới ra, ở trong lục đạo trước sau gì cũng là cô độc. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì không còn cô độc, vì người thân ở đó quá nhiều. Cha mẹ, thầy dạy, bạn học, bạn tu, thân bằng quyến thuộc trong những đời trước đã niệm Phật vãng sanh Tây Phương, cùng với A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn. Hễ chư thượng thiện nhân cùng với A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn thì đều là người có quan hệ với bạn; người không có quan hệ sẽ không đi với Phật đến tiếp dẫn bạn. Vừa gặp mặt liền giới thiệu: tôi là vợ chồng, anh em, chị em, bạn tốt, bạn đồng tu

của bạn ở đời nào, kiếp nào. Vừa nói thì các loại bản năng tức mạng, thiên nhãn liền được phục hồi, nhớ lại đều là quen biết. Thì ra ở Tịnh Độ, bạn bè thân thích nhiều như vậy, tiếp đón không xuê!

Đến lúc lâm chung, trong kinh nói rất rõ ràng, một hơi thở ra không hít vào, thì luân hồi lục đạo, thay đổi mặt mũi, gặp nhau không nhận ra. Đây mới hiểu ra, ân ái không phải là thật, không có cách để giữ được. Chỉ có vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thì thân bằng quyến thuộc nhiều đời nhiều kiếp, bất luận bị đọa đến đường nào đều nhìn thấy được hết, đều nghe được hết, tình trạng cuộc sống hiện tiền đều hoàn toàn biết hết. Vì thế nếu thật sự thương

yêu thân bằng quyền thuộc của mình, khi thấy họ hồi tâm chuyển ý có thể tiếp thu Phật Pháp, thì có thể đến độ họ, dẫn họ đến Cực Lạc Thế Giới, bản thân có năng lực này.

Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, nhớ mong thân bằng quyến thuộc của bạn, họ hiện sống thế nào, lúc nào bạn cũng đều thấy được. Cho dù họ luân chuyển trong lục đạo, họ không nhận ra bạn, nhưng bạn nhận ra họ. Họ đến đạo nào, tình trạng trước mắt ra sao, khi nào cơ duyên thành thực (chính là lúc bạn nói pháp với họ, họ nghe lọt vào tai, họ có thể tin tưởng), bạn liền có thể tùy thời mà hóa thân đến nói pháp cho họ nghe, đi độ họ. Vì thế, thật sự muốn giúp đỡ thân bằng

quyến thuộc, không đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì không có cái năng lực này.

Bản thân chúng ta tu hành phước đức thật sự, giúp đỡ vong linh cha mẹ tổ tiên, chỉ có thể giúp sanh về trời Đạo Lợi, đương nhiên là không tốt ráo, tương lai vẫn tránh không khỏi luân hồi. Nếu muốn giúp đỡ một cách tốt ráo, thì cách duy nhất là tự mình vãng sanh Tịnh Độ. Nếu thân bằng quyến thuộc sanh đến trời Đạo Lợi, tuổi thọ người cõi trời rất dài, bạn có thể hóa thân đến cõi trời giảng kinh nói pháp cho họ, khuyên họ niệm Phật vãng sanh. Đây mới là giúp họ thật sự, đây là công đức lợi ích thật sự.

Tục ngữ nói rất hay: “*nhất tử thành Phật, cửu tổ thăng thiên*” (một người con thành Phật, tổ tiên chín đời được lên trời). Tổ tiên đều được nhờ. Dù là tạo nghiệp ác, đọa trong địa ngục, cũng được hưởng nhờ, cũng được lên trời. Vì vậy nói, độ thân bằng quyến thuộc dùng phương pháp nào tốt nhất? Không có phương pháp nào tốt hơn phương pháp này.

Không những cha mẹ quyến thuộc đời này của chúng ta, mà chúng ta còn có cha mẹ, thân bằng quyến thuộc đời trước, đời trước đời trước nữa, đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp nữa. Chúng ta sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì đều biết rõ hết cả. Họ đang ở thế giới nào, ở trong đạo nào, đều nhìn thấy

hết cả. Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đi hay không đi, nên hay không nên, đáng hay không đáng? Nếu không đi, tu hành ở thế giới này, dù tu thành *Địa Thượng Bồ Tát* (Bồ Tát từ Sơ Địa đến Thập Địa) cũng chưa chắc có năng lực thù thắng viên mãn như vậy. Đây là sự thật!

Đau khổ nhất là lục đạo luân hồi, ở thế giới hiện tại, thân bằng quyến thuộc của bạn có được mấy người? Vừa chuyển kiếp thì đường ai nấy đi, không còn quen biết nữa, tất cả quan hệ đều phải làm lại từ đầu, vì thế rất bỡ ngỡ. Chỉ có Thế Giới Tây Phương có nhiều người thân, bạn bè.

10.9. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, ai ai cũng thân thông quảng đại. Tôn Ngộ Không trong

Tây Du Ký không sánh bằng, còn kém xa. Tôn Ngộ Không chỉ có bảy mươi hai phép biến hóa, nhằm nhò gì? Đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, biến hóa vô lượng vô biên, phân thân đi độ những người thân bằng quyến thuộc này; tự bản thân không có rời khỏi A Di Đà Phật. Bạn có thể phân ra vô lượng thân, mỗi ngày đi lễ lạy vô lượng vô biên Phật, độ vô lượng vô biên chúng sanh, đều là phân thân đi làm.

10.10. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, ác nghiệp nhiều đời nhiều kiếp đều được xoay chuyển. Oán thân trái chủ trong những đời trước, thiếu họ mạng sống cũng được, thiếu nợ tiền của cũng được, đều chẳng sao cả. Có phải trả

không? Tất nhiên phải trả. Trả bằng cách nào? Làm Bồ Tát đi độ họ, đi giáo hóa họ. Vì đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới rồi thì tất cả đều là tánh đức lưu lộ, trả tiền rất dễ dàng. Trong tự tánh có vô lượng tiền của, có thể trả nhiều gấp nhiều lần, làm cho họ sanh tâm vui vẻ. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới mới có bản lãnh này.



Hồi Hương

*Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát lòng Bồ Đề
Hết một báo thân này
Cùng sanh cõi Cực Lạc.*

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật!